CHUYẾN VỀ CỦA ULYSSE

1984 | PDF | 097 Pages
buihuuhanh@gmail.com

Chuyên viên sửa sắc đẹp

MINH HƯƠNG

Ở trong xã hội loài người, có những chuyên viên sửa sắc đẹp, mở những mỹ viện để săn sóc mái tóc làn da, thân hình và nhan sắc của đồng loại. Ở thế giới hải sinh vật, cũng có những giống vật đặc biệt chăm sóc đến diện mạo của các giống khác một cách tận tâm và mê thích đến độ mà ta không ngờ được.

Nhiều loài *tôm biển* được nhắc nhở đến nhiều, vì chúng hành nghề « *sửa sắc đẹp* » cho nhiều sắc tộc cá. Các chị trang điểm và rửa sạch các bợn nhơ và các ký sinh vật bám trên mình thân chủ.

Các chuyên viên tôm sống từng đàn, có tổ chức, mở các mỹ viện dưới mặt biển. Một số thì làm thợ sửa mái tóc, số khác thì làm y tá và một số còn lại thì hành nghề... nha công.

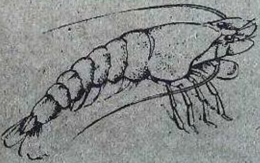

Con tôm

Chúng ta hãy xem bọn này trổ tài như thế nào. Chúng có thói quen thường sống trong hang hốc trổ trong các đám đá ngầm san hô. Khi muốn bắt đầu làm việc, các chị tôm yểu điệu báo hiệu cho khách hàng biết bằng cách rung rung mấy sợi râu dài thậm thượt, óng ánh bạc dưới ánh sáng lung linh của mặt trời chiếu xuyên qua lớp nước. Nhiều giống cá nhận được ngay tín hiệu kia. Nếu muốn được chăm sóc bộ mã của mình, bọn cá cứ việc lội thẳng đến các mỹ viện ấy.

Đầu tiên, tôm dùng mấy sợi râu rà nhẹ trên da mấy con cá như vuốt ve, âu yếm thân chủ mình. Cá bống bị mê hoặc đâm ra bất động. Thân mình nổi lềnh đềnh và nghiêng về một phía. Không đợi lâu hơn nữa, các chị tôm bắt đầu làm việc ngay. Các chị loay quay rứt, nhai, nuốt các ký sinh vật bám trên mình cá và có khi còn dọn sạch sẽ cả những lở lói, như các cô y tá chăm sóc các vết thương của bệnh nhân. Các cô nàng trông có vẻ thành thạo lắm, biết cách làm biến mất các miếng da rách, các tế bào chết đương làm ung thối da thịt thân chủ. Để làm tròn bổn phận, tôm chẳng dè dặt gì cả, bèn trèo cả lên trên mình thân chủ và

đi nghều nghến trên đó. Để bù vào công khó, các chị cũng tìm thấy ngay trên mình thân chủ vài món ăn lót dạ... Những «mỹ viện» này rất tiện lợi cho dân cư trong vùng vì thế cho nên ai cũng biết, cứ ngày ngày thấy các anh chị ngư lui tới đều đặn. Khi thấy cô chủ bận rộn tiếp khách thì cũng biết chờ đợi...

Đôi khi, lão cá đứng đợi đến phiên mình, nóng lòng quá, bèn chen bừa người đứng trước để cho mình được săn sóc ngay. Xã hội loài cá cũng có những người kém lịch sự như xã hội loài người vậy!

Có khi cái «hang cửa tiệm» khá rộng để cho lão cá chình dữ tợn (trông ghê sợ như một chị măng xà) cũng được tiếp đón niềm nở. Tôm cá gan dám vào cả trong họng lởm chởm răng nhọn của chình mà rỉa cho sạch những mẩu đồ ăn còn dính ở kẽ răng.

Ở vùng nhiệt đới thuộc Đại tây dương, có giống tôm dài độ 4 centimét, chọn thân thể của một hải quỳ to, tua tủa xúc tu độc, để mở cửa tiệm sửa sắc đẹp. Tôm ta tự nhiên dọn đến cư trú ngay trong trung tâm cái vòng tròn xúc tu nguy hiểm, ngo ngoe thoải mái như ta nằm trong một căn phòng ấm cúng, đầy tiện nghi. Chị tôm cũng ngoe nguẩy những sợi râu để thông báo rằng mình đã có mặt ở đây. Bọn cá lội qua đó thấy một chị tôm, thân mình chạy nhiều sọc trắng và lốm đốm đỏ thì biết đó là cửa tiệm cũng như ta nhìn lên bảng hiệu để biết đó là tiệm giày, tiệm tạp hóa hay... mỹ viện.

Được thông báo, bọn cá lội đến và chờ đợi, vẫn giữ quãng cách xa với các xúc tu của hải quỳ, vì đó là những roi da có tẩm thuốc độc. Chạm phải, nếu không bị tê liệt ngay, thì cũng xót xa, đau đớn lắm!

Bấy giờ, tôm mới lội ra, lẹ làng bám vào mình thân chủ mà chăm chú tẩy uế da dẻ và tai mũi cho thân chủ.

Có khi, cả một đám thân chủ đông đảo giành đứng đợi trước cửa tiệm để chờ đến tài khéo léo, và kỹ lưỡng của các chuyên viên duyên dáng ấy.

Và nếu thình lình tôm dời địa điểm theo hứng thú của mình, thì mấy thân chủ cá vẫn tiếp tục đến nơi hẹn hò cũ, gần hải quỳ một thời gian. Mà nào khách hàng có gặp lại cô thợ duyên dáng đâu!

Các sắc tộc tôm hành nghề sửa sắc đẹp thường mang nhiều màu sắc rực rỡ, óng ả. Mới thoáng nhìn, bọn cá đã biết ngay. Nhưng, đôi khi, cũng có những chuyện lầm lẫn thê thảm là các cô yêu kiều ấy lại bị các chị cá sống gần các tảng đá ngầm san hô ních vào bụng...

Về loài cá, cũng có những chuyên viên sửa sắc đẹp sống ở Địa trung hải, Hồng hải, Ấn độ dương, Thái bình dương và cả Đại tây dương.

Có giống cá đầu to thường chọn một vị trí ở nơi thị tứ để mở cửa tiệm, nằm trong vùng đông dân hay chỗ qua lại thường xuyên của các đàn cá. Ở khúc mà đá ngầm san hô nhô ra ngoài, chúng đứng gần như thẳng, đầu ngẩng lên cao, mình tựa trên đuôi.

Dân cư ở các vùng phụ cận nếu muốn bộ mã mình sạch sẽ, xinh tươi và sáng ngời, thì cứ lội đến gần chúng và chỉ ra ám hiệu bằng một cung cách nào đó

là được chúng đón tiếp ân cần ngay, chẳng cần phải được nằn nì mất thời giờ. Bọn cá chuyên viên vội lội đến khách hàng và bắt đầu làm việc liền. Nhiều khi mấy người khách hàng bỗng nhiên hóa ra đờ đẫn. Mấy cái vi không thấy cựa quậy và cái đuôi cũng không còn quạt nữa. Rồi, cả người như chìm dần dần xuống đáy, thân mình nghiêng một bên. Bọn *cá đầu to* (*) bèn hoạt động tích cực để gỡ hết các ký sinh và các bợn nhơ trên người khách. Gặp cá lớn, chúng còn dám lội cả vào trong họng để gỡ cả thịt, cả bã mắc kẹt ở các kẽ răng ! Chuyện quá sức tưởng tượng !

Khi thân chủ đã uốn éo thân mình hay đã cựa quậy thì chuyên viên hiểu rằng công tác đã được hoàn tất. Cá đầu to bèn vội vàng trở về hang.

Bọn *cá đầu xanh* (Thalassoma bifasciatum) hồi thiếu thời thì làm sửa sắc đẹp. Bấy giờ thì mấy gã khoác ngoài lớp da màu vàng, hai bên sườn chạy những sọc đen. Đến khi lớn lên thì chúng chẳng lo lắng gì đến việc chăm sóc sắc diện của đồng bào cá cả. Mấy con trưởng thành này thì diện vào một bộ mã tuyệt

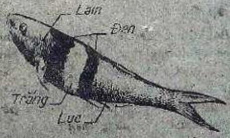

Cá đầu xanh

sắc : vàng, lam, tía, cam, lục như đua nhau ngời sáng trên thân mình một động vật nhỏ bé của biển cả.

Bọn thiếu niên đầu xanh không hành nghề ở một chỗ nhất định. Chúng cứ vòng quanh từng bầy nhỏ. Đây là đoàn chuyên viên cơ động. Bọn cá thân chủ muốn được săn sóc thì phải biểu lộ một dáng điệu đặc biệt và lội đến gần các chuyên viên. Tức thì, bọn này hăng hái bắt tay vào việc.

Có phải các chuyên viên này chỉ sống nhờ vào các ký sinh và các cặn bã đóng trên mình thân chủ mình không ? Thật ra thì có một số sắc tộc chỉ sống về nghề đặc biệt này. Còn bọn đầu xanh, bọn cá Thiên thần của biển cả đều hành nghề một cách nghiệp dư, coi các vật thực lượm trên mình khách hàng như mấy món ăn chơi, mấy món quà vặt, các bữa ăn ngoại lệ.

Như thế là có những người sửa sắc đẹp nhà nghề và có những người sửa sắc đẹp nghiệp dư như các nghệ sĩ.

Có khi cá bọn *cá long đầu* (Labridés), chuyên viên sửa sắc đẹp, lội quanh quẩn phía trên cửa tiệm và ngoe nguẩy một cách đặc biệt. Chúng như đương tham gia một vũ điệu, cái đầu thì vẫn giữ nguyên vị trí, nhưng cái đuôi quạt lẹ làng và mạnh mẽ. Khi chúng thấy một khách hàng mà cũng là một loại cá lớn thường ăn các loài cá nhỏ khác lội đến thì càng nhảy múa với nhịp độ cấp bách hơn nữa. Chúng như vừa muốn tẩu thoát mà cũng vừa muốn đến gần...

(*) Cá đầu to : Gobie, cùng một họ với cá bống ở xứ ta.

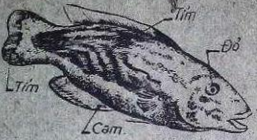

Cá long đầu

Như chúng ta đã biết, dân cư vùng đá ngầm san hô biết rất rành địa chỉ của những mỹ viện, nên thỉnh thoảng vẫn lại để được làm đẹp. Để biểu lộ ý định của mình, thân chủ chỉ cần gục gặc cái đầu và xoè các vi, các kỳ ra, nhưng không chuyển động. Chúng đứng như vậy một lát, gần sát cửa tiệm, trong tư thế đợi chờ, chỉ nhờ vào mấy cái vi ức rung rung nhẹ thôi.

Thấy cung cách đặc biệt ấy, bọn cá long đầu hiểu ngay bèn lội về phía thân chủ và bắt tay vào việc liền: rửa ráy khúc đầu rồi lần lên dọn dẹp khúc đuôi. Các chuyên viên tỏ ra thành thạo tẩy sạch da dẻ khách hàng lắm. Chúng tìm kiếm những con ký sinh và nhất là những con giáp xác nhỏ xíu bám chặt vào mình cá.

Nếu gặp những vết thương, chúng tấn công các miếng da lở lói, và gặm nhấm hết các tế bào chết. Đôi khi có thân chủ khó tánh, không chịu đau chút nào, nên vùng vẫy lia lịa và còn cắn đuổi bọn cá long đầu.

Tuy nhiên, thường gặp phần đông là mấy vị thân chủ hiền lành và kiên nhẫn. Cả bọn cá lớn còn sẵn lòng há miệng rộng ra và mở lớn hai lỗ tai để bọn cá sửa sắc đẹp làm phận sự được chu đáo. Mê say với nghề nghiệp cho đến độ mà chúng chẳng sợ sệt gì, có khi còn chui mình vào cái họng lớn gớm ghê của bọn cá ăn thịt để rửa ráy những mảnh vụn thực phẩm bị kẹt giữa các kẽ răng.

Có khi, chính các chuyên viên quyết định việc xem xét hai hàm răng của thân chủ, như *một nha y sĩ rành nghề*. Cá long đầu dùng mõm gõ vào mình cá lớn như bảo thân chủ nên há họng toác hoác ra. Có thân chủ như thẫn thờ mất trí, thân mình chìm lần xuống đáy. Có khi thân chủ kéo đến đông đảo quá, phải chờ đợi rất lâu hay xếp hàng, nối đuôi để đợi đến phiên mình.

Cảnh tượng ở trước cửa tiệm trông thật ngộ nghĩnh, khi cả một đàn cá đông đảo kéo đến trình diện. Cảnh hoạt náo này thường xảy ra luôn. Trong trường hợp ấy, một phần cá phải kiên nhẫn chờ trước khi đến phiên mình được chăm sóc. Những thân chủ đã được thỏa mãn rồi thì cũng phải đợi gần đó chờ mấy con kia được trang điểm xong mới tập hợp lại thành hàng ngũ chỉnh tề. Bây giờ, tất cả đều cảm thấy thư thái, nhẹ nhõm vì thân thể đã được tẩy trừ hết các con bọ ký sinh khó chịu. Chúng hớn hở lội đi...

Bọn cá long đầu là những người hành nghề có lương tâm, vừa khéo tay, vừa mau mắn. Có nhà sinh học đã nhận thấy một chú long đầu chăm sóc kỹ càng gần 300 thân chủ, không kéo dài quá sáu giờ. *Đó là một kỷ lục đáng khen!*

Các chuyên viên sửa sắc đẹp này giữ một vai trò quan trọng trong đời sống của dân cư ở những vùng đá ngầm san

hô. Để chứng minh điều đó, các nhà ngư học bèn bắt hết bọn cá, tôm «sửa sắc đẹp» trên hai vùng đá ngầm san hô. Kết quả là một phần lớn cá khác buồn bã giã từ địa phương ấy và ra đi để tìm những mỹ viện ở nơi khác.

Một số cá thề còn muốn nấn ná ở lại thì sức khỏe thấy kém sút rõ ràng. Không đầy mười lăm ngày sau, da dẻ và kỳ vi của họ trông thật thiểu não : những vết thương lở lói xuất hiện và họ bị bọn ký sinh cắn rứt, hành hạ đủ điều.

Tất cả đều được giải quyết êm đẹp, khi mà bọn cá long đầu được đưa về chỗ cũ.

Các thân chủ của bọn này thuộc về nhiều sắc tộc khác nhau, Cá lớn có, cá nhỏ có. Có loài chuyên lội ngoài khơi, có loài tìm ăn quanh quẩn ven bờ. Có giống sống lẩn quẩn ở các đá ngầm san hô, có giống hoạt động gần mặt nước. Cả những con cá chình hình thù ghê gớm như rắn lớn. Cả những con cá đuối khổng lồ. Hãy kể thêm một số cá thiên thần, cá giải phẫu viên, cá đao, cá thu, cá ngừ, cá mú biển. Phần đông các thân chủ trên từ biển khơi lội vào từng đàn để được săn sóc và thẩm mỹ rồi lại kéo nhau ra đi, như các du khách tạm thời ghé vào một kinh đô hay một hải cảng tiếng tăm nào đó, rồi phải vội vã đáp tàu hay phi cơ đến một nước khác.

Thật là một điều sơ sót lớn nếu không nói đến sự việc bọn cá chuyên viên cũng thường rỉa ráy cho nhau. Có những cặp vợ chồng, chàng và nàng thay phiên mà chăm sóc người hôn phối một cách mặn nồng ! Có thể nghĩ rằng, bọn cá hành nghề đặc biệt này đã hoạt động lâu rồi vì người ta đã thấy xuất hiện một giống cá khác biết cách bắt chước y hệt hình dáng bên ngoài và điệu bộ, cung cách độc đáo của chúng.

Đó là những tên bịp lậu *Aspidontus Tainiatus* đã đánh lừa được các thân chủ vì bọn này lầm lẫn mà sẵn lòng coi bọn lừa bịp kia như những chuyên viên thực thụ. Ít nhất là lần đầu...

Thật vậy, mấy nhà bán cá kiểng hay các nhân viên làm việc ở các hải học viện có thể lầm lẫn lý lịch của bọn mạo danh trên. Còn bọn cá thường sống vùng đá ngầm san hô thì có thể khám phá ra mau sự tráo trở ấy, nhưng phải trả một giá rất đắt. Bọn mạo danh đã lợi dụng được lúc bỡ ngỡ ban đầu mà cắn, rỉa một được số vảy da và thịt còn lành mạnh.

Thoạt tiên, chúng sử sự đúng bài bản như một tay sửa sắc đẹp thực thụ rành nghề. Đứng chờ ở một địa điểm mà ai cũng thấy, chúng uốn éo cử động để mời mọc khách hàng đến. Không nghi ngờ, mấy con cá đương bị bọn ký sinh ray rứt, hành hạ bèn lội đến gần. Bấy giờ, lanh như một mũi tên xẹt, cá giả mạo phóng lẹ ra, nhào tới và rứt mạnh những mảng da hay mảng vi.

Có lẽ bị lừa đảo nhiều lần, nên dân cư quanh vùng mới học được cách phân biệt ai mạo danh, ai chính tông. Có lẽ bọn xảo trá đó thi hành quỷ kế ấy năm khi mười họa. Nếu không, thì bọn hành nghề thực thụ đã sớm thấy khách hàng của mình lánh xa lần hết.

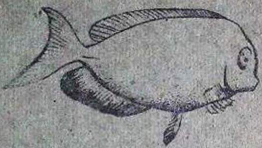

Cá dao cạo

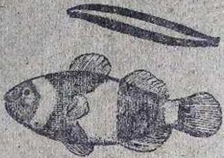

Cá ép miền nhiệt đới

Cá hồng y

Có giống cá hồng y ở vịnh Bengale (thuộc Ấn Độ) thường chăm sóc cho cả bọn cầu gai, giữa những gai nhọn tầm độc. Bọn ruột khoang này mê thích bằng chết, nên lẹ làng hạ những gai nguy hiểm xuống để lộ làn da trần của mình ra, cho các chuyên viên hoàn tất công việc dễ dàng.

Chẳng sợ gì những mũi dao tầm độc kia, bọn cá hồng y cứ phây phây nhảy từ chị cầu gai này, đến chị cầu gai khác suốt ngày. Đến tối nó mới rời các thân chủ trở về hang nghỉ ngơi. Có lẽ sự kết hợp thuận thảo giữa cá và cầu gai ấy đã bắt đầu từ lâu và đã bắt nguồn từ một hiện tượng sống chung thú vị của biển cả. Số là nhiều giống cá hồng y thường mượn thân xác gồ ghề và lởm chởm gai góc của cầu gai mà ẩn náu. Cầu gai lại còn có những kẻ ở trọ khác nữa : nào cá ép miền nhiệt đới, nào cá dao cạo và nhiều con cá nhỏ mỹ miều khác.

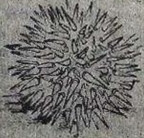

Con cầu gai

Minh Hương

ĐỘNG ĐẤT

LÂM THÀNH MAI

1. ĐỘNG ĐẤT VÀ VI ĐỊA CHẤN

Trái đất chúng ta không bao giờ chịu ở yên. Nó không những bị chấn động bởi tất cả các loại rung chuyển tự nhiên mà còn do sinh hoạt của con người tạo ra nữa. Nào sóng biển đập ầm ầm cả ngày lẫn đêm vào bờ, nào áp suất không khí thay đổi khiến cho mưa ào ào trút xuống đất rồi chảy thành thác ghềnh đổ xuống vực làm vang động khắp núi rừng, gió bão giông tố lay động cây cối và có thể làm chuồi lún nhà cửa cùng đồi núi, những đoàn xe lửa lao vun vút hết tốc lực trên đường sắt, máy cày tấp nập hoạt động trên công trường rộn rịp... Những chấn động đủ các loại ấy được gọi tên là những *vi địa chấn*; dưới hình thức này hay hình thức khác, chúng xảy ra khắp mọi nơi và bất cứ lúc nào.

Những nham thạch nằm sâu hoặc ở tại mặt đất, khi gãy vỡ đều tạo ra *động đất* (còn gọi là *địa chấn*). Những gãy vỡ ấy làm cho đất thình lình rung chuyển trong chốc lát, phát sinh tại một vùng rất giới hạn rồi từ đó mới lan rộng ra khắp mọi phương. Khác biệt chính yếu giữa động đất và vi địa chấn là ở chỗ vi địa chấn thì rung chuyển liên tục còn động đất thì rất bất chợt và chấm dứt một cách khá rõ ràng. Tuy nhiên, khi động đất quá yếu thì chấn động cũng quá nhỏ cho đến đỗi ta khó phân biệt được nó với những vi địa chấn.

Khi nghe nói đến động đất, không mấy ai lại nghĩ đến chấn động quá yếu ớt cho đến đỗi ta không thể nào phân biệt được chúng với những chấn động do một chiếc xe hàng chở nặng hoặc một cơn gió mạnh gây ra. Khi nói đến động đất, ta thường nghĩ ngay đến cảnh tượng tàn phá hãi hùng, nhà cửa đổ nát, mặt đất nứt nẻ sụp lún ; hoặc ít ra là những chấn động khá đủ mạnh để có thể nhận thấy được trong một khu vực rộng lớn. Thật ra, hằng ngày Trái đất đều rung chuyển nhiều lần song với mức độ quá yếu mà chỉ những dụng cụ rất bén nhạy mới có thể dò tìm được mà thôi. Tiến sĩ *Beno Guttenberg*, đã ước lượng hằng năm có đến 150 000 lần động đất khá đủ mạnh để cho những người ở gần bên nhận biết được. Và ông nghĩ rằng tổng số của tất cả lần động đất được máy móc ghi nhận sẽ lên đến ngót một triệu lần mỗi năm nếu ta có đầy đủ dụng cụ tinh vi đặt rải rác khắp thế giới để dò tìm và phát hiện.

Hải cảng Yokohama chìm ngập dưới lớp nước sâu do sóng tsunami lùa vào, mang theo tàu bè trọng tải đến cả ngàn tấn !

Hiện nay có lối 100 lần động đất mỗi năm đủ mạnh để gây tai hại ngay tại nơi chúng phát xuất, nhưng chỉ có một hoặc hai trận động đất khá mãnh liệt để gây ra tai họa trên những khu vực rộng lớn, làm thay đổi địa mạo khiến cho đất đai bị trượt lở tạo ra những đám cháy quan trọng hoặc những ngọn sóng thần *tsunami*.

Từ hai thập niên qua, chúng ta đã chứng kiến một sự gia tăng đáng lo ngại của các trận động đất : ở Alaska, Skoplje, Iran, Orléansville, những đảo thuộc Hy Lạp, Chili, Sicile, Agadir, Java, Éthiopie,... Những thiên tai này làm chết hơn một triệu người !

Trước hết xin ghi lại sơ lược vài trận động đất gây nên cảnh tượng hãi hùng khủng khiếp lạ kỳ.

1. Tại Lisbonne năm 1755

Trận động đất được xem như là « thủy tổ » của loại động đất kinh hồn đã xảy ra tại nước Bồ đào Nha, vào ngày thứ bảy 01-11-1755 và kéo dài trong tám phút. Riêng ở thủ đô Lisbonne, đã có tới 55 000 người chết. Trọn một làng nọ, ở ngoại ô, 10 000 dân cùng toàn thể gia súc và nhà cửa bị chôn sâu trong lòng đất : không một ai sống sót cả !

Trận động đất này làm xúc động mãnh liệt trí tưởng tượng của người đương thời.

2. Tại Assam năm 1897

Ngày thứ bảy 12-6-1897, tại miền *Assam* ở đông bắc Ấn độ và gần chân Hy mã lạp sơn, thuộc lưu vực sông

Thủ đô Lisbonne chìm ngập trong khói lửa ngất trời và đổ nát ngổn ngang.

Brahmapoutre, vang dội tiếng gầm ầm ầm báo hiệu một trận động đất đặc biệt tàn khốc sẽ xảy đến. Liền sau đó, đất bắt đầu rung chuyển và mạnh cho đến đổi không một ai có thể đứng vững được. Mặt đất nổi lên hụp xuống như những đợt sóng trên mặt biển cả; sóng cao 30 centimét và di chuyển với vận tốc khoảng 8 — 20 km/giờ.

Tất cả nhà cửa xây bằng gạch hoặc bằng đá trên một vùng rộng 45 kilomét vuông bị tàn phá. Mặc dầu dân cư sống rất thưa thớt mà vẫn có từ 960 đến 1 542 người chết và mất tích. Nước sông tràn khỏi bờ, tạo ra ao hồ và ghềnh thác; đồi nổng lún xuống, nước và cát theo những kẻ nứt vọt lên và đất xốp rung chuyển mạnh quá khiến cho nhiều nhà bị lún sâu đến tận nóc.

Dọc dài theo « *đường phay* » (đường nứt chính và sâu rộng) đã tạo nên động đất, sự chuyển động chủ yếu theo chiều thẳng đứng. Hai bờ phay cao thấp chênh lệch nhau lối 10 mét. Tuy nhiên cũng có một sự xê dịch theo chiều ngang rộng đến 3 mét. Theo các chuyên gia, chính đó là năng lượng tối đa mà một trận động đất phóng ra. Đất đai chung quanh vùng Assam vẫn tiếp tục rung chuyển không ngừng trong nhiều tháng. Sau trận động đất, những rung chuyển nhỏ yếu vẫn còn tiếp tục xảy ra khiến cho tại một nơi nọ người ta thấy mặt nước chứa trong một chiếc vại vẫn lắc lư suốt một tuần.

3. Tại San Francisco năm 1906

Trận động đất xảy ra tại thành phố *San Francisco* vào ngày thứ tư 04-4-1906 nổi tiếng nhất vì hai lý do : trước hết đó là trận động đất đặc biệt có sức tàn phá quá lớn lao ; thứ hai là chính khởi từ trận thiên tai thảm khốc này mà các nhà địa chấn học và địa chất học mới có thể nêu rõ ràng cái cơ chế thường gặp nhất của những chuyển động này của mặt đất.

Thành phố San Francisco bị phá hủy và không bao giờ biết chính xác số thương vong. Số ước lượng từ 390 đến 700 người xấu số, nhưng vào thời ấy chưa có kiểm tra đầy đủ toàn bộ dân số trong thành phố, và có nhiều tử thi được mai táng vội vã mà không được ghi chép vào sổ sách chính thức.

Mặc dầu ở cách xa đường phay nhiều kilomét, đường sá ở San Francisco vẫn bị nứt nẻ rộng đến cả mét, nhất là tại vùng đất không được đầm nện vững chắc.

Sự thiệt hại lên đến hai tỉ đôla mà lối một phần tư là do đất rung chuyển quá mạnh và ba phần tư còn lại là do hỏa hoạn gây ra. Trong những thành phố tối tân, động đất thường gây nên hỏa hoạn, nhưng ở San Francisco mức tàn phá đặc biệt lớn lao là vì không có sẵn số nước cần thiết để dập tắt ngọn lửa : đất rung chuyển làm vỡ bứt hoàn toàn những ống nước do hai hồ chứa ở mạn nam thành phố cung cấp, khiến toàn bộ hệ thống cấp nước trong khu phố bị tắt nghẽn. Để chặn đứng ngọn lửa, sau cùng đành phải cho nổ sập tất cả mọi kiến trúc nằm trên đường lan của « bà hỏa », nhưng đã để ba ngày trôi qua trước khi sự áp dụng biện pháp chữa cháy này có hiệu quả !

Trận động đất ở San Francisco cần được gọi tên một cách đúng hơn là trận động đất ở *California*, bởi vì nó tàn phá một loạt thành phố, từ *Eureka* ở phía bắc đến *Salinas* ở phía nam, trên một khoảng đường dài gần 500 kilomét.

4. Đường phay ở San Andreas

Nguyên nhân trận động đất ở California là việc nham thạch bị gãy vỡ, tạo nên đường phay *San Andreas* có chiều dài tổng cộng khoảng 1 000 km. Đường phay này từ vịnh California chạy lên phía bắc, đi cách 12 km khu kỹ nghệ thành phố San Francisco (do đó sức tàn phá mới quá dữ dội) rồi đổ ra Thái bình dương tại mũi Arena (cách San Francisco 160 km về hướng tây bắc). Một nhánh khác của đường phay lại cắt xẻ mặt đất tại mũi *Delgada* và cũng tiếp tục đi lên phía bắc cho đến mũi Mendocino (cách Arena 150 km về hướng bắc).

Ngoài đường phay rộng lớn, đây chính là một vùng chằng chịt những kẽ nứt và nham thạch bị xắn gẫy, mà chiều dài thay đổi từ vài decimét đến vài chục mét. Thường thường vùng này biểu hiện dưới dạng một đường trũng sâu mà hai bên bờ là hai dãy giồng thấp lè tè chạy dài uốn khúc quanh co. Nham thạch ở phía Thái bình dương xê dịch đối với nham thạch ở đất liền. Cả hai phía đều di chuyển khi thì thẳng đứng khi thì nằm ngang (cùng chiều hoặc ngược chiều với nhau).

Trong trận động đất này, có chỗ nham thạch chuyển động cách xa đường phay gần đến 250 kilomét. Tại một nơi, đất xê dịch đến 7 mét.

Tại trại chăn nuôi *Skinner*, ở phía bắc San Francisco, đường phay chạy đúng ngay bên dưới một chuồng ngựa, làm vỡ một phần nền móng và lôi đi xa 5 mét. Trước đó, ngay bên dưới mỗi cửa sổ của chuồng ngựa đều có một đống phân; bấy giờ thì mỗi đống phân bị kéo đi cách xa mỗi cửa sổ tương ứng 5 mét. Con đường đi ra cổng vào bị xê dịch 4,5 mét.

Tại một trại chăn nuôi khác, một khe nứt xắn sâu mặt đất. Một con bò cái rớt xuống đáy và bị thương. Các trại chủ dùng đủ mọi cách để đem con vật vô phúc lên khỏi khe nứt nhưng vô hiệu nên đành lấp chôn luôn con vật bất hạnh tại đường phay.

Bức ảnh bi thảm của thành phố San Francisco đang bốc cháy. Dân chúng lánh nạn trên ngọn Đồi Nga.

Thường thường động đất tạo nên những đường nứt nhỏ hẹp và không sâu, nhưng không bao giờ có những hố sâu rộng toác có thể nuốt trửng dân cư, nhà cửa hoặc trọn cả thành phố. Trong toàn bộ lịch sử các trận động đất, sự kiện duy nhất đích thực thuộc loại này chỉ xảy ra trong trận động đất tại vùng *Fukui* ở Nhật hồi năm 1 948 ; một thiếu phụ rớt gọn trong một đường nứt rộng 1 mét, nó khép kín lại lập tức và ép nát kẻ xấu số kia.

II. NHỮNG TRẬN ĐỘNG ĐẤT KHÁC CÙNG LOẠI CALIFORNIA

Các nhà địa chất học nghĩ rằng đã có những sự chuyển động dọc theo đường phay San Andreas từ 25 triệu năm trước vì lúc đó chưa có loài người để nhận thức điều đó song chứng tích của các chuyển động ấy đều được ghi lại trong cấu trúc các nham thạch. California thuở xưa kia chưa được đông đúc dân cư mãi cho đến thời kỳ «đổ xô đi tìm vàng», vào năm 1 848. Chỉ khởi từ lúc đó các trận động đất ở California mới được trực tiếp quan sát và đưa đến những bảng tường trình.

Có hai trận động đất quan trọng khác cũng do các di chuyển dọc theo đường phay San Andreas gây ra.

1. Tại Fort Tejon 1 857

Trận động đất xảy ra vào ngày thứ sáu 09-01-1 857, tại một đồn kỵ binh nằm giữa thành phố *Los Angeles* và San Francisco. Sự di chuyển của mặt đất lúc bấy giờ trải dài phía đông bắc của thành phố *San Bernardino* cho tới Sacramento ; nó chấm dứt tại 240 kilomét phía nam của nơi mà nó sẽ bắt đầu vào năm 1 906. Đường phay cắt đứt làm đôi bức tường rào nhốt trâu và khiến cho nó

Tại đại lộ Golden Gate ở San Francisco : một ngôi nhà đặc biệt bị ngã rạp. Sau đó, lửa bốc cháy từ phía sau và thiêu rụi trọn khu vực này.

uốn cong thành hình chữ S. Đất rung chuyển dọc dài theo con lộ chạy đến *Yuma* trong tiểu bang *Arizona*, nhưng dân chúng quá thưa thớt cho đến độ chỉ có một nạn nhân duy nhất mà thôi.

2. Tại thung lũng Hoàng đế năm 1940

Trận động đất xảy ra ở góc đông nam California, bắt đầu tại phía nam *Salton Sea* (một biển hồ nước mặn ở 80 mét thấp hơn mực nước biển) và tiếp tục chạy dọc theo bờ biển cho đến Mêhicô, trên một cự ly độ 80 kilomét. Đường phay ngắn hơn trong hai trận động đất kia, nhưng sự chuyển động nằm ngang của mặt đất lại đạt gần đến 4,5 mét. Cũng vẫn có một sự di chuyển thẳng đứng hơn 1 mét. Những con đê của con kinh chính yếu để tưới tiêu Thung Lũng sụp đổ và nạn thiếu nước xảy ra lập tức, nhất định sẽ tàn phá trọn mùa màng trong 5 — 10 ngày sắp tới thôi; thế nên phải động viên trưng tập tất cả mọi công ty xí nghiệp ủi đào ban đắp của miền nam California để sửa chữa lập tức con kinh huyết mạch và bảo toàn mùa màng.

3. Ở Messine năm 1908

Cũng như toàn thể bờ biển Địa trung hải, bán đảo *Calabre* (Italia) và đảo *Sicile* là những nơi được định mạng đặc biệt chiếu cố.

Bình minh ngày thứ hai 28-12-1908, thình lình có động đất. Chỉ trong vài giây thôi, thị trấn *Messine* không còn nữa. Nhà cửa không chịu nổi sức đất rung chuyển mãnh liệt; nhà thờ và dinh thự để i sụp đổ cùng một lúc; bốn mươi thành phố khác mà *Reggio* ở Calabre là một, đều bị xóa trên bản đồ.

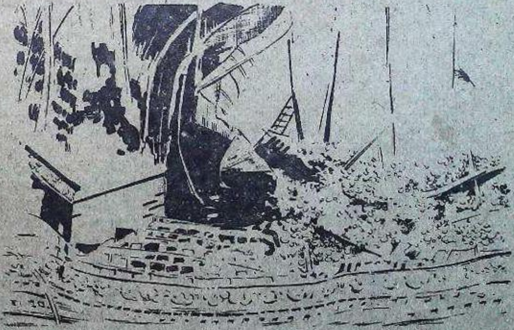

Sáu giờ sau buổi trình diễn chót, nóc nhà hát Majestic sụp đổ (ở đường Market tại San Francisco). Kế đó, lửa lan đến làm tăng thêm sự thiệt hại đã nặng nề.

Động đất còn kéo theo bạn đồng hành là sóng thần khổng lồ để mặc sức ban thảm họa. Số nạn nhân thật khủng khiếp : 160 000 !

4. Tại Giang tô năm 1920

Trận động đất ở Assam đã khiến xảy ra nạn đất chuồi rất qui mô làm di chuyển cả một dãy đồi nông bằng đất xốp trên một khoảng đường dài 30 kilomét. Việc này thường xảy ra trong những vùng có một lớp đất xốp dầy phủ trên mặt tại một triền dốc đứng : đất chuồi kéo đi phần đất xốp xuống chân dốc với tất cả những gì đã mọc trên đó. Diễn biến đáng chú ý nhất trong loại thiên tai này xảy ra trong tỉnh Giang tô ở vào ngày thứ năm 16-12-1920.

Những vùng rộng mênh mông trong tỉnh Giang tô được bao phủ một lớp « hoàng thổ » là loại đất mịn màu vàng nâu mà độ vững chắc nằm giữa đất sét và cát. Ở khí hậu khô khan, hoàng thổ tạo thành những bờ vách đứng và dễ vỡ đổ. Trận động đất đùa đi khối hoàng thổ khổng lồ dài rộng gần 2 kilomét, trong một số trường hợp còn cuốn phăng đi những khúc đường sá và nhà cửa còn nguyên vẹn. Hơn 100 000 tử vong. Ước lượng chính thức được đưa ra cho biết có từ 180 000 đến 200 000 người chết !

5. Tại Tokyo năm 1923

Buổi sáng thứ bảy 01-09-1923, giáo sư *Akitune Imamura* (giảng dạy môn địa chấn tại Đại học Hoàng gia nằm bên ngoài thủ đô), đang ngồi tại bàn làm việc; lối 11 giờ 50 phút, ông nhận thấy một chấn động nhẹ. Ông không lấy làm lo lắng vì đó là một rung chuyển nhỏ, cũng như hằng 7 500 chấn động khác mỗi năm tại nước Nhật ! Vài giây sau đó, tòa nhà bắt đầu rung chuyển, rồi chấn động càng mạnh mẽ thêm lên. Lối 12 giờ 15, giáo sư rời khỏi Đài quan sát để đi vào thủ đô. Đồng hồ khí tượng ở tháp tại Đài đã ngừng đúng 11 giờ 58 phút. Sự chấn động có tác dụng tàn phá kéo dài ngắn hơn một phút. Giáo sư sắp được hay tin rằng phút phù du ấy cũng quá đủ để *Tokyo* bị hủy diệt, và cách đó 32 kilomét về phía nam hải cảng *Yokohama* cùng trọn một vùng đất dài 150 kilomét và rộng 100 kilomét, nghĩa là toàn bộ đồng bằng *Kwanto*, cũng bị tàn phá khốc liệt. Liền sau đó, lửa phát cháy tại 134 nơi khác nhau nằm rải rác trong thủ đô đông hơn 2 triệu dân. Họa vô đơn chí : một cơn lốc cực kỳ dữ dội làm tăng thêm sức tàn phá của thiên tai.

Tôkyô sống trong hỏa ngục cho đến ngày 03-09-1923. Tổn thất sinh mạng quá cao : 93 331 chết, 43 476 mất tích và 103 733 bị thương nặng !

6. Tại Agadir năm 1960

Agadir, thiên đường trên bờ biển *Maroc*. Ngày chủ nhật 28-02-1960, hồi 11 giờ 45 phút, rồi một lần nữa hồi 17 giờ, dân chúng nhận thấy đất rung chuyển không mấy dữ dội. Người ta qui cho đó là do sự hoạt động của một núi lửa nhỏ ngầm dưới đáy biển, ở ngoài khơi, và do đó không chịu quan tâm đến. Rồi thình lình, hồi 4 giờ sáng ngày thứ hai 29, tấn thảm trạng xảy ra : đang khi ngon giấc, gần 15 000 người chết, trong số này có một số khá đông đảo bị chôn sống trong đống gạch ngói vụn mà những toán cấp cứu không tài nào mới ra được

mặc dầu cố hết sức mình và dùng đủ mọi cách. Với khí hậu oi bức ấy, bịnh dịch hạch đe dọa xảy ra mau lẹ cho nên chính phủ Maroc ra lịnh cho quân đội cô lập ngay thành phố bất hạnh. Không cứu sống được một ai : thành phố bị san bằng và sẽ xây cất lại thôi !

7. Tại Skoplje năm 1963

Hồi 05 giờ 17 phút ngày thứ sáu 26-07-1963, một chấn động dữ dội hủy diệt thành phố *Skoplje*, thủ phủ của tiểu bang *Macédoine* ở Nam tư, có 220 000 dân. Trong số nhà cửa, chỉ còn lối 40 ngôi nhà có thể sửa chữa được mà thôi ; thế nên chánh phủ quyết định san bằng để xây cất lại một thành phố mới. Sở dĩ có rất nhiều người thoát chết, đó là nhờ ở Nam tư, giờ làm việc bắt đầu sớm (5 giờ hoặc 5 giờ rưỡi) : họ đã ra khỏi nhà khi động đất xảy ra. Tuy nhiên cũng có gần 1 000 người chết và 3 000 bị thương.

8. Tại Alaska năm 1964

Một trong những trận động đất dữ dội nhất trong lịch sử nhân loại đã làm rung chuyển tiểu bang *Alaska* vào buổi chiều ngày thứ sáu 03-04-1964. Biên độ của chấn động được ước lượng là 8,6 sánh với biên độ 8,25 của trận động đất ở San Francisco năm 1906. Năng lượng phát ra tương đương với 22 tỉ tấn thuốc nổ TNT : 10 triệu lần năng lượng của quả bom A thả xuống *Hiroshima*. Mặc dầu Alaska rất thưa dân cư (mật độ : 0,2 người/km^2) nhưng thiệt hại cũng lên đến 2 tỉ rưỡi đôla !

9. Tại Niigata năm 1964

Thành phố *Niigata* là một hải cảng trên đảo *Honshu* (Nhật), đông 384 000 dân sống về kỹ nghệ luyện kim, lọc dầu và hóa chất, cách Tokyo 315 km về phía bắc tây bắc. Hồi 11 giờ ngày thứ ba 16-06-1964, một trận động đất dữ dội

Dân chúng kéo nhau lánh nạn động đất.

nhatbook.com

xảy ra, phá hủy 30% thành phố, kéo dài trong 78 giờ, gồm có 54 chấn động được máy ghi nhận ; có lần rung chuyển lâu đến 1 giờ rưỡi. Thiệt hại quá ư lớn lao vì ba lý do : chấn động rất mạnh (cường độ đến 7,7), hỏa hoạn xảy ra cùng một lúc tại ba nhà máy lọc dầu, và các đập ngăn nước cùng hệ thống kênh sông bị vỡ đổ khiến cho những khu vực ở mạn thấp của thành phố bị ngập lụt ; còn thêm nhiều đợt sóng tsunami càn quét sạch mọi kiến trúc dọc bờ biển.

III. NHỮNG DAO ĐỘNG MỰC NƯỚC VÀ SÓNG TSUNAMI

Những *« chấn động có sau »** của trận động đất ở Assam làm lắc lư suốt một tuần lễ mặt nước chứa trong một cái vại. Một trận động đất cũng thế, nó có thể xáo trộn hoàn toàn những ao hồ và vũng vịnh kín. Toàn bộ mặt thoáng của nước có một chu kỳ bình thường lúc dao động cốt sao cho, khi nước bị khuấy động thì cần có một khoảng thời gian nào đó để nước « nhảy vọt » từ bờ bên này sang đến bờ bên kia. Nếu ta làm dao động nước chứa trong một bồn tắm thì các ngọn sóng di chuyển từ thành bồn bên này đến bồn bên kia trong một thời gian xác định ; thời gian này tùy thuộc trực tiếp hình dạng của bồn tắm và chiều sâu của lớp nước chứa (đối với một bồn tắm thông thường với một khối nước vừa phải cho một lần tắm thì khoảng thời gian này độ 3 giây tối đa).

Những vũng vịnh... lớn hơn quá nhiều cho nên cần phải có nhiều phút hoặc nhiều giờ để cho một dao động trọn vẹn mới diễn tiến hết. Chu kỳ dao động của những đợt sóng do một trận động đất gây ra chỉ tùy thuộc duy nhất vào độ sâu của biển ; nếu nó cũng giống như chu kỳ thông thường của nước thì sẽ đưa đến kết quả là một sự cộng hưởng, nghĩa là những đợt sóng không ngừng

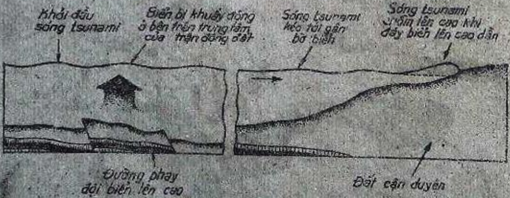

Sóng Tsunami được hình thành như thế nào ?

* Post-Secousse

Động đất thường để lại những thiệt hại lớn lao trên con đường nó vượt qua. Cảnh tượng trên đã xảy ra hồi hạ tuần tháng 5 năm 1960, khi một trận động đất phá hủy thành phố Castro ở miền nam xứ Chili. Mỗi nhà ở vùng ngoại ô đều bị hư hại nặng nề.

lên cao mãi khi mà động đất vẫn kéo dài, rồi sau đó sóng mới yếu dần hoặc giảm đi. Đó là loại kiểu mẫu dao động mà ta gọi tên là *triều giả** hoặc sự *dao động mực nước* *.

Trận động đất ở Lisbonne bắt đầu ngầm dưới biển ngoài khơi bờ biển Bồ Đào Nha ; thế nên một phần năng lượng của nó được dùng để khuấy động biển. Những dao động mực nước mạnh cho đến nỗi chúng lan tới Na Uy và Thụy Điển — ở cách đó gần 3.000 kilomét. Tại hải cảng *Yarmouth* ở nước Anh, cách xa 1.600 kilomét, xuất hiện những ngọn sóng cao 2 mét, và những con đê bảo vệ hai hải cảng *Amsterdam* và *Rotterdam* (Hòa Lan) bị vỡ.

Còn có một kiểu mẫu sóng biển có sức tàn phá kinh khủng đôi khi nối gót theo trận động đất : đó là loại sóng mà thường dân quen gọi lầm là *sóng thần*. Loại này chẳng có một chút liên hệ gì với sóng thần cả, chính một khe nứt ở đáy biển hoặc nạn đất chuồi trong lòng biển cả đã tạo ra loại sóng hiếm có rất đặc biệt này. Chúng ập vào bờ thành một loạt những cơn sóng khổng lồ *cao vài chục mét*, được gọi đúng tên là «*sóng động đất*»◆. Một số chuyên gia, vì cho rằng từ này quá nặng nề, thích dùng từ tiếng Nhật là *tsunami*, có nghĩa là «*sóng thật to ở các hải cảng*».

Một sóng tsunami phân tán ra khắp mọi phương, giống như những đợt sóng tạo ra do một tảng đá rơi xuống mặt nước hồ yên lặng. Một tsunami cao 15 mét tiếp theo sau ngay trận động đất ở Lisbonne. Nó quét sạch thung lũng sông Tage, cuốn đi mất rất nhiều người và gây nên những thiệt hại lớn lao. Tại hải cảng *Tanger* trên bờ biển tây bắc châu Phi đợt sóng cao 15 mét ấy tràn sâu vào bên trong nội địa đến 2.500 kilomét. Nó vẫn còn cao đến 3 mét khi lan đến bờ biển phía nam nước Anh.

Lâm Thành Mai

---

* Seiche * Variation de niveau ◆ Vagues sismiques.

Siamiques

TÌM LẠI CỔ THÀNH TROIE

TẠ CHÍ ĐÔNG HẢI

Họ không phải là những tay đi tìm kho tàng và mặc dù có khi họ tìm được những thứ đáng giá, họ không nghĩ tới chuyện đem ra buôn bán. Vì mục đích của họ cao hơn nhiều. Họ định làm sống lại những nền văn minh xưa cũ đã mất đi và những con người gần như là thần thoại — vua, chúa, giáo sĩ, lính tráng, nghệ sĩ và cả những nghệ nhân nhỏ bé — đã để lại những dấu vết đáng kể trong cuộc sống trần thế.

Đó là lý tưởng của ngành khảo cổ. Họ khai phá quá khứ ; họ giải những ngôn ngữ đã mất ; họ biết cách giải thích những dấu hiệu khó hiểu thành những điều thường tục ; họ định niên đại cho các tượng Ai Cập hay những mảnh gốm Hy Lạp ; họ xác minh một bức tường đổ. Nhưng bên cạnh những hiểu biết lý thuyết, họ còn cần phải có nhãn quan thực tế, những cánh tay rắn chắc và trí óc luôn luôn sẵn sàng. Họ phải đương đầu một cách vững chãi, kiên trì với nóng nực, ẩm ướt, với sâu bọ, với muôn nghìn trở ngại trong những chuyến du khảo, trong cuộc sống tạm bợ ở lều trại. Họ phải biết cất lều, đóng yên lừa ngựa, chui vào hầm nước, xẻ đường mòn qua rừng rậm...

Để làm dịu cơn khát hiểu biết, họ lăn xả vào những chuyến mạo hiểm kỳ thú và bất ngờ. Người này đào bới cát nóng sa mạc, chui vào trong những ngôi mộ chôn kín từ 3 000 năm và tìm thấy một kho vật có thể trang bị cho cả một viện bảo tàng. Kẻ khác, trang phục người nhái, thám hiểm một giếng thánh, mang lên những báu vật toàn bằng vàng ngọc. Người thứ ba, vạch cây lá, qua lau lách, xẻ đường mòn xuyên rừng rậm để đưa ra ánh sáng những thành phố bị bỏ quên hàng bao thế kỷ. Người thứ tư san bằng một ngọn đồi và tìm thấy một cung điện chôn vùi trong sa mạc. Người thứ năm, ở trong thư viện, nghiên cứu những mảnh đất sét và ngạc nhiên khám phá ra chuyện Hồng thủy. Và, người thứ sáu vạch được sự bí mật của những hành lang trong một kim tự tháp.

Chính những con người ấy không khó chịu chút nào trước những xác ướp, những bộ xương, những sọ người làm vật tế thần, những áo quan, hộc quách và các ngôi mộ cổ. Công việc của họ là làm sống lại những bóng ma thời xưa, những nền văn minh đã chết, đã chìm vào quên lãng.

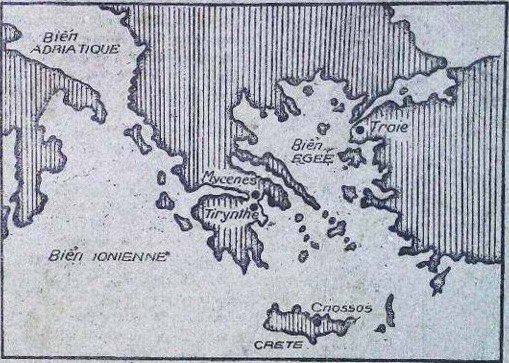

Hình vẽ vị trí thành Troie.

GIẤC MƠ THỜI TRẺ

Trong một vài lúc của nghề nghiệp, nhà khảo cổ nào cũng cảm thấy sự buồn nản về những cố gắng phù du của mình. Thế rồi, họ chợt nhớ tới Heinrich Schliemann 1822 — 1890 và lấy lại can đảm ; cái gương lãng mạn ly kỳ của con người tìm ra thành Troie đủ làm hồi sinh tất cả những niềm hy vọng của họ.

Từ lúc còn rất nhỏ, Schliemann chỉ mơ tưởng đến công việc đào bới. Trong ngôi làng nhỏ của nước Đức, Ankershagen, nơi cậu bé sống trong những năm 1825-30, vào những tối mùa đông dài dằng dặc, người ta thường vui kể chuyện chôn của ở những vùng lân cận. Cha của Schliemann là một vị mục sư nghèo phải nuôi cả một gia đình đông con ; cậu bé đầy tưởng tượng này hy vọng sẽ giúp đỡ cha mình bằng cách tìm được kho vàng dấu kín đâu đó, trong một ngôi tháp đổ nát hay trên một ngọn đồi. Nhưng khi cậu bé Schliemann lên bảy thì cha cậu lại kể cho nghe câu chuyện chiến tranh thành Troie, và từ đó các câu chuyện cổ tích trong làng chỉ còn là mối bận tâm thứ yếu của cậu.

Cậu bé với tâm hồn yêu thích chuyện ly kỳ bí mật đâm ra khoái chuyện thần thoại Hy Lạp, lắng nghe say mê các sự tích dũng sĩ Hector, và Achille, vua Priam và Agamenmon, người đẹp Hélène và Andromaque.

Priam, vua cuối cùng của Troie, cha của Hector, Pâris, Cassandre

Cậu biết được vì vua của các thần là Zeus, vì sợ quyền lực của con người càng ngày càng lớn mạnh đã quyết định dùng một cuộc chiến đẫm máu để làm giảm bớt số lượng của họ; cậu biết rằng Zeus đã bày ra cuộc tranh cãi nổi danh giữa Héra, Athena và Aphrodite về một trái táo bằng vàng để cho những người trần thế ngưỡng mộ các nàng quay ra kình chống nhau. Cậu biết được rằng Pâris, con của Priam, vua thành Troie, đã không tôn trọng luật lưu trú, cướp lấy nàng Hélène có những lọn tóc đẹp, vợ của Ménélas. Ông này, kéo theo tất cả những thủ lĩnh achéen có liên hệ đến định mệnh của ông ta, đi tìm Hélène về; sau những cuộc chuẩn bị dai dẳng, cả ngàn chiến thuyền giương buồm hướng về thành Troie xa xôi và vây thành ấy trong 10 năm, cho đến ngày Ulysse nghĩ ra cái mưu dùng con ngựa gỗ để lừa quân địch và thành Troie lọt vào tay quân Hy Lạp; họ đốt cháy thành phố, cứu những người vợ của Priam và Hector và cả người đẹp Hélène; nhưng trên đường về, Agamemnon, vị thủ lãnh của dân achéen bị ám sát ở thành Mycènes trong khi Ulysse phải lang thang tới 10 năm, thoát khỏi số phận chết chóc đen tối của bạn bè trên thuyền, để cuối cùng bước chân lên bờ xứ Ithaque, gặp lại Pénélope, người vợ trung thành, ngày đêm mong ngóng nơi tòa lâu đài xưa.

Các truyện kể đó và nhất là các trích dẫn từ tập Iliade mà cha cậu đã đọc cho cậu nghe đập mạnh vào trí tưởng tượng của cậu bé Schliemann. Cậu nghe không buồn chán, không mệt mỏi cuộc tranh chấp giữa Achille và Agamemnon về nàng nô lệ Briséis rồi Achille lui về lều mình trong bẹ ngày không chịu chiến đấu nữa; cậu nghe chuyện tại sao sau khi Hector giết người bạn thân Patrocle của Achille,

Achille người anh hùng nổi danh nhất trong trận phá thành Troie, đã chiến thắng Hector và bị chết vì một mũi tên của Pâris bắn vào gót chân.

chàng ta đã nổi cơn điên đi tìm giết Hector, đứa con của vua Priam, kéo lê xác hắn sau chiến xa của mình ; cậu nghe chuyện ông già Priam khóc lóc cầu xin Achille trả lại xác con mình và đã khiến người anh hùng phải xúc động.

Nhưng cái đã làm xúc động nhất con người khảo cổ tương lai là thành Troie, nơi đã xảy ra bao nhiêu biến cố lại phải biến mất mãi mãi trên mặt đất đến nỗi không ai biết thành phố này ngày xưa đã xây cất ở nơi đâu.

Mùa giáng sinh năm đó, mục sư Schliemann đã cho con một món quà quan trọng nhất trong thời niên thiếu đó là quyển «Lịch sử Thế giới» của Jerrer. Schliemann chú ý đến bản hình trong quyển sách vẽ cảnh thành Troie bốc lửa, với các bức tường thành cao dày và cửa Scée vĩ đại, với một vị anh hùng thành Troie vai cõng cha, tay dắt con chạy thoát ra ngoài.

Một ảo tưởng của thời trẻ có khi quyết định được nguyện ước của một người : chắc chắn rằng đó là trường hợp của Heinrich Schliemann. «Nếu bức thành to như vậy đã có thì nó không thể nào tuyệt tích được. Các di tích «ắt phải còn đâu đó» Cậu bé nghĩ như vậy và lập kế hoạch để một ngày nào đó ra đi tìm thành Troie. Lúc đó cậu chỉ mới có 8 tuổi, nhưng con đường của cậu đã vạch ra, sự cho toàn ý nguyện đó sẽ quy định cả cuộc đời cậu.

Trong khi chờ đợi, cậu phải sống và giúp cha nuôi sống gia đình. Năm 14 tuổi, Schliemann bỏ học để vào thương trường. Trong hơn 5 năm, cậu vẫn còn là một nhân viên bán hàng, như quên hẳn những câu chuyện xưa giữa đống cá tôm, đường, mỡ và những hàng bếp núc khác.

Rồi một ngày kia, để cho sự phiêu lưu lôi cuốn, Schliemann xin làm thủy thủ tập sự trên chuyến tàu đi Vénézuéla. Tàu lại bị chìm ở đảo Texel và Schliemann vào nhà thương trong túi không còn một xu nhỏ.

Xin làm việc tại văn phòng ở Amsterdam, chàng thanh niên Schliemann bắt đầu học sinh ngữ theo phương pháp riêng của mình. Trong 2 năm, anh nắm vững được tiếng Anh, Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và cả tiếng Nga nữa... Cùng lúc, anh rất khéo léo trong việc làm ăn và tiến dần lên những địa vị cao dần trong cơ sở đã thu dụng anh. Năm 25 tuổi anh mở một hiệu buôn riêng. Anh đi du lịch, mở ngân hàng ở Mỹ, tìm vàng ở Nga. Tuy nhiên, anh không quên ý định in trí từ ngày thấy hình ảnh thành Troie trong quyển «Lịch sử Thế giới» và dành thì giờ rảnh để học tiếng Hy Lạp bây giờ và thời xưa. Anh chờ đợi thời cơ thuận tiện và im lặng sửa soạn ngày đi tìm những bức trường thành đã chặn đứng bọn Archéen trong 10 năm mà bây giờ đã chìm dưới đống bụi của thời gian. Năm 46 tuổi, khi gia tài đã vững, ông bỏ mọi việc, bỏ thế giới tài chính, đi tìm mộng ước của tuổi thơ.

GIẤC MỘNG THÀNH TỰU

Schliemann không phải người độc nhất muốn khai quật thành Troie. Từ rất lâu, nhiều nhà bác học trên thế giới đã xét các vấn đề Homère đặt ra. Hàng trăm nhà nghiên cứu nghiêm túc nhất đã viết hàng trăm quyển sách, đưa ra vô số luận thuyết, nhưng cuộc tranh cãi cứ liên miên không dứt. Vài người tin rằng thành Troie có thật và kiên nhẫn tìm di tích của thành phố. Nhưng đa số lại cho thuyết đó là sai. Họ chỉ thấy sách Homère hoàn toàn là chuyện bịa. «Các thần và anh hùng của Homère là nhân vật lịch sử cũng như các nhân vật của các chuyện đời xưa. Agamemnon, Achille, Priam, Hector là chuyện truyền kỳ, cũng như chuyện thành Troie vậy!»

Nguyên do có chuyện lung tung như vậy vì bất cứ ai giở quyển Iliade đọc và so sánh với những hiểu biết của mình về người Hy Lạp đầu tiên thì thấy ngay. Thật vậy, Iliade nói về những biến cố thuộc thời tiền sử của Hy Lạp trong khi những phong tục, tập quán, y phục, vật dụng kể trong đó lại thuộc nền văn minh cao. Chúng ta biết rằng khi người Hy Lạp đầu tiên bước vào lịch sử thì họ là những con người đơn giản, thô lỗ. Họ không có thành phố vũ trang, không lâu đài, không một thủy đội hùng mạnh, không một vì vua cương nghị. Thế mà làm sao trong cái thời xa xưa ấy, thời của những biến cố lùi thật xa vào trong thời gian, lại có thể nói chuyện những thành trì chống lại hàng mười năm bao vây, nói về một đội tàu chiến hàng ngàn chiếc, và những của cải chiếu sáng như ánh mặt trăng, mặt trời? Hy Lạp có một thời đại suy sụp chăng? Sự hào nhoáng mà Homère đã tả có phải sau đó lại bị cuốn hút vào một màn đêm man dã chăng?

Cách giải thích dễ dãi cho rằng Homère đã có óc tưởng tượng dồi dào và ngông cuồng. Làm sao có thể tin rằng dân Hy Lạp ban đầu có một nền văn hóa cao, giàu có, rồi sau đó trở về thời kỳ man

dã, để rồi lại văn minh lần nữa? Nhưng người đọc cẩn thận Homère sẽ không lúc nào cảm thấy mình lạc vào một thế giới tưởng tượng. Đó là một thế giới thực mà mỗi chi tiết hình như là chính xác. Nếu không quan sát thì làm sao thi sĩ có thể tả được trong chi tiết những vũ khí kim loại của các anh hùng Hy Lạp, những mũ trụ bóng loáng có chóp lông nhiều màu, những áo giáp có khảm, những xà cạp có đeo vật bằng bạc? Việc diễn tả tấm thuẫn của Achille không phải là chuyện tưởng tượng. Con người hát dạo đó tả tỉ mỉ những hình ảnh có khảm các kim loại khác nhau làm nên hình sắc sống động, tất phải thấy tận mắt tấm thuẫn giống như vậy rồi!

Những mâu thuẫn ấy làm các nhà bác học phải phân vân. Những điều chống nhau đầy rẫy và những tương đồng cũng thật nhiều. Nhưng tất cả không đem lại một lối thoát nào cả.

Về phần Schliemann, không có luận cứ nào làm lay chuyển sự quyết xác của ông. Đối với ông, thành Troie có từ lúc cha ông kể chuyện xưa về nó. Đến năm 46 tuổi ông vẫn giữ được lòng tin của ngày thơ ấu. Vấn đề duy nhất là đoán xem chỗ nào có thể nhiều may mắn nhất để tìm ra thành phố ấy.

Những người tin vào thuyết có thành Troie sụp đổ đã đưa ra giả thuyết rằng người ta có thể tìm nó ở đâu đó trên bờ biển Tiểu Á, gần ngôi làng Bunarbashi. Thực vậy, Homère cho biết rằng gần Troie có hai con suối bắt nguồn, một suối nước nóng và một suối nước lạnh; thế mà người ta cũng đã nói rằng ở gần Bunarbashi có hai mạch nước tương tự.

Nhưng khi Schliemann đến miền Cận Đông và thấy tận mắt cánh đồng Troie bao la thì chỉ thoáng qua ông biết ngay rằng thành phố của Priam không ở vào chỗ của làng Bunarbashi. Ngôi làng

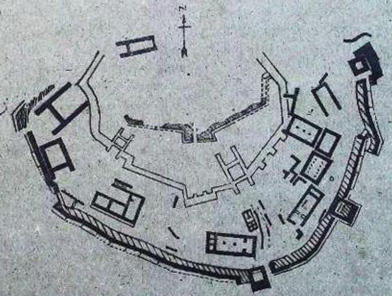

Hoành đồ vệ thành của Troie VI.

ấy quá xa biển. Nếu đó là chỗ của Troie như các nhà bác học đã nói thì làm sao người Hy Lạp rời thuyền đến thành nhiều lần trong một ngày trong khi phải đi bộ 3 giờ mới tới làng? Hơn nữa, ngọn đồi ở đây quá nhỏ không thể cất được lâu đài vĩ đại của Priam chứa đến 62 phòng, không thể chứa được đồn lũy, triều đình của Hector và Pâris và cái cổng lớn mà người Hy Lạp đã kéo con ngựa khổng lồ bằng gỗ vào trong thành phố.

Để có thể hiểu rõ, ông đi tìm các ngọn suối và ông tìm được không phải chỉ 3 ngọn mà đến... 34 ngọn suối, tất cả đều là suối nước lạnh. Điều đó khiến ông quyết định đi tìm hướng khác: ở giữa một cao nguyên rộng, phẳng hơn, cách biển một giờ đường, có một đồi đất nhỏ tên là Hissarlik. Schliemann linh cảm thấy mình tìm đúng chỗ rồi. Các nhà bác học dẫu có đưa lý lẽ riêng gì thì Schliemann cũng thấy vùng này hấp dẫn mình hết sức. Các ngọn đồi này có thể chứa một ngôi thành đẹp để làm chứ! Tất cả gợi nên hình ảnh cái vệ thành (acropole) của Priam.

Một lý lẽ quan trọng xác nhận cảm giác đầu tiên của ông, do tính chất bên ngoài của đồi đất. Các sử gia cho biết vào thế kỷ thứ sáu trước công nguyên có một dân tộc chiếm Hissarlik và đặt tên thành phố là Novum Ilium, thành Ilion — mới. Có phải họ đã chọn tên đó để nhớ tới thành Ilion danh tiếng cũ của người Troie? Chắc chắn đó là lòng tin tưởng của người xưa vì cái tên Ilion đã lôi cuốn về đây thật nhiều vua chúa. Xerxès, vua Ba Tư thời 485 đến 465 trước Công nguyên, đã tế thần ở đây đến ngàn con bò, đại đế Alexandre đã tặng vũ khí của ông cho ngôi đền của thành phố, đại đế Constantin muốn lập kinh đô ở đây, Hoàng đế Julien đã đi thăm các đền thờ. Phải chăng họ đều là nạn nhân của cùng một sai lầm?

Schliemann không nghĩ như vậy. Ông tìm đến nhà cầm quyền Thổ để xin phép đào bới. Tháng 4 năm 1870, ông long trọng khởi công. Thành phố của người La Mã hư nát nằm cách mặt đất vài centimet. Họ không phải là những người độc nhất tán thưởng cái giá trị bảo vệ của ngôi thành thiên nhiên này. Bên dưới Ilion mới có nhiều phế tích khác nữa; thành phố này kế tục thành phố khác, nhưng người ta chưa xác định được đám dân cư ở đây. Schliemann không kìm giữ được sự vui mừng đã viết từ Hissarlik: «Tôi đã tìm thấy những phế tích lâu đài, đền thờ trên các bức trường thành xưa hơn nhiều và ở độ sâu 5 mét tôi gặp được những bức tường dày 2 mét và một cơ quan đáng chú ý. Hai thước rưỡi sâu hơn, tôi lại thấy chúng được dựng trên những bức tường dày 2,8 mét. Có thể là những bức tường của lâu đài Priam hay tường của điện Minerve».

Nhưng ông chỉ mới tới giai đoạn đầu của bài toán khó. Càng đào sâu vấn đề càng rắc rối và Schliemann tưởng đi khai quật được thành Troie lại tìm thấy thật nhiều thành Troie. Cái đồi Hissarlik là cả một quặng mỏ những di chỉ khảo cổ. Không phải chỉ có một thành phố mà một chuỗi những thành phố. Vì các nền văn minh đã tiếp nối nhau trên ngọn đồi này sau khi san bằng dấu vết của thời đại trước.

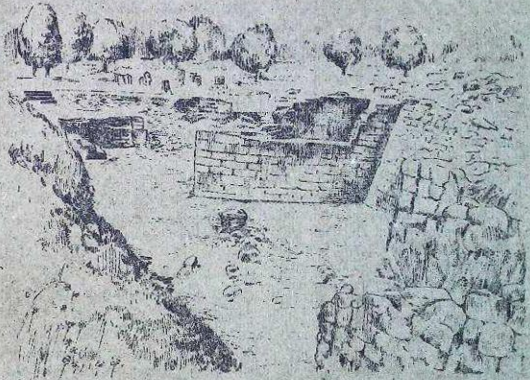

Thành lũy nam của Troie.

Rõ ràng là, dù có những phế tích, dù có sự hoang tàn, những người mới đến cũng không bỏ Hissarlik. Việc giải thích thật dễ dàng : có hàng thế kỷ ngăn cách giữa thành phố bị phá hủy cũ với những người mới tới. Trong khi đó có hàng thước đất bụi đã bôi xóa quá khứ. Bài học lửa gươm buồn nản đã đi vào quên lãng cùng tên tuổi của dân tộc thất thế. Thế rồi những bức tường mới dựng lên trên những cái cũ cho đến lúc đến lượt nó lại bị phá hoại và san bằng.

Ngày lại ngày, kết quả khai quật càng nhiều thích thú. Khi thì người ta gặp một ngôi đền Athena, rồi lại những vũ khí lạ, những tượng đúc gọt sơ sài, những ly cốc kiểu chưa biết đến lúc bấy giờ. Tìm ra một thành phố bị chôn lấp thật nhiều say mê ! Nhưng đem ra ánh sáng cái thành phố Homère ca ngợi với nhân loại suốt 3 000 năm, đó là một thành công không gì hơn được. Và khi người ta biết được qua bao tìm kiếm công phu và kiên trì rằng ngọn đồi đã chứa đến 7, rồi 9 thành phố chồng chất lên nhau qua thời gian thì người ta không khỏi ngạc nhiên sững sờ !

Hissarlik trở thành điểm chú mục của các nhà bác học toàn thế giới. Và không phải chỉ những nhà bác học. Những

người có học ở Âu tây, những người đã học đọc bằng quyền Iliade của Homère, quyền sách gối đầu giường trí thức tây phương qua nhiều thế hệ, cùng nhau nồng nhiệt đón tiếp tin khám phá của Schliemann.

Trong những ngôi thành chồng chất ở Hissarlik thì ngôi nào là của Priam? Đó là vấn đề Schliemann phải giải quyết. Phế tích mực trên hết chắc chắn là của Ilion mới. Ở tầng dưới cùng thì có những con người tiền sử chưa biết đồ đồng, chỉ có dụng cụ và vũ khí bằng đá... Giữa hai mực đó thì bài toán thật khó giải. Và Schliemann đã sai lầm.... Ông cho rằng thành phố thứ 2 từ tầng dưới nhất trở lên, tầng đất có đồ đá là thành phố ông phải tìm. Ở đó, sau khi khởi công ba năm, ông đã tìm được những bức tường dày có cổng lớn. Bên trong là phế tích một cung điện chứa nhiều vật đáng giá. Trường thành có nhiều dấu hiệu đốt cháy, ông cho là bằng chứng vững nhất. Ông gọi cái «mégaron» — văn phòng chính là — «lâu đài của Priam» và cái cổng là «Cửa Scée». Tuy vậy sơ đồ và quy mô không đáp ứng được điều ông chờ đợi. Thành Troie ấy nhỏ quá đối với những biến động kể trong Iliade. Nhưng Schliemann giải thích sự khác biệt ấy: ông đã cho rằng Homère đã theo cảm hứng thi thơ mà phóng đại sự thật ra.

Sau bao năm đào bới tận lực 250 000 mét khối đất đá với sự giúp sức từ 100 đến 150 công nhân, Schliemann đã khai quật phân nửa thành phố, gom góp những thứ có thể trang bị đủ một viện bảo tàng với các đồ cổ quý hiếm lạ lùng, nhưng không tìm thấy một gam vàng.

Nhưng trước hôm quyết định từ giã Hissarlik (15-6-1873) thì khi làm việc dưới hơn 9 mét đất, ông đã tìm thấy dọc theo bức tường của «Lâu đài vua Priam» một cái chậu đồng nằm dưới một lớp tro dày, chứa những vật trang sức giá trị không kể hết được: 2 vương miện bằng vàng — một cái gồm 90 vòng hợp lại — 12 271 chiếc nhẫn, 4 070 tấm lắc, 16 bức tượng nhỏ, 24 vòng vàng, nào hoa tai, nút, kim vàng, tất cả 3 700 vật bằng vàng, lại có vài cái hũ nhỏ, một bằng vàng, một bằng electrum (hợp kim 3 phần vàng, một phần bạc), một bằng bạc và có cả một cái chai bằng vàng. Đó là «kho tàng của Priam».

Đến chết Schliemann vẫn tin là ông đã tìm được các bức tường của thành Troie: của cải, lâu đài, cánh cửa Scée...

Phải đến ba năm sau khi ông chết, lý giải của Schliemann mới bị phản bác. Người ta cho rằng thành phố thứ 6 từ dưới lên mới thật là Troie. Schliemann đã bỏ qua vết tích này vì người La Mã đã xây ngay trên thành đó thành Ilium của mình. Thành phố thứ 6 gần như hoàn toàn mất hẳn chỉ còn lại một góc nhà và một đoạn trường thành tưởng lầm là của người Macédoine. Người kế tục ông là Dorpfeld đã tìm ra vết tích đó. Nhưng nhà khảo cổ Blegen đã chứng minh xác đáng hơn rằng thành phố mang số hiệu VII-A mới là thành phố Homère ca ngợi.

Dù sao công lao làm sống lại thế giới thành Troie cũng phải được đưa về cho nhà khảo cổ Heinrich Schliemann.

Tạ Chí Đông Hải

(Trích Les Grandes Découvertes de l'Archéologie của Anne Terry White)

CẦN GÌ CÓ MẮT

IGOR AKIMOUCHKINE

I. CÓ THỂ NÀO NHÌN THẤY NHIỆT HAY KHÔNG ?

Những nhà vạn vật học đều luôn luôn lấy làm ngạc nhiên về thị lực mạnh mẽ của loài chim *họ cú mèo*. Giống mãnh cầm sống về đêm nầy săn bắt những thú gậm nhấm nhỏ con và sát hại được hằng mấy chục mạng mỗi đêm. Có lẽ loài cú mèo cũng ra tay giống như những loài vật mà chúng tôi có đề cập đến trong bài «động vật có máy radar», và chúng cũng săn mồi nhờ một giác quan kỳ diệu nào đó hay không?

Theo một số nhà bác học, *chim cú mèo thấy được... nhiệt phát ra từ cơ thể của nạn nhân mình*. Thật vậy có thể là cặp mắt của chim cú mèo có khả năng nhận thức được những tia hồng ngoại, nghĩa là loại tia sáng có tác dụng nhiệt mà loài người hoàn toàn không cảm thụ được.

Một chùm tia sáng, khi vượt qua một lăng kính, bị phân tích thành những tia sáng có những *bước sóng* dài ngắn và *tần số* lớn nhỏ khác nhau, mắt người chỉ thấy được những vùng có màu sắc của *quang phổ*, đi lần lượt qua bảy *màu* là *tím, chàm, lam, lục, vàng, cam* và *đỏ*. Những chùm tia sáng được đề cập đến cũng còn gồm có những vùng không trông thấy được: những vùng của *tia cực tím* và *tia hồng ngoại*. Sự hiện tồn các loại tia sáng nầy có thể được phát giác bằng những kiểu sắp xếp đặt khác nhau (*phim ảnh* đối với tia cực tím và *nhiệt kế siêu nhạy* đối với tia hồng ngoại). Người ta khẳng định rằng *các loại tia sáng nầy có tác dụng nhiệt và do bất cứ vật gì được đốt nóng tỏa ra*.

Con chuột lắt bé tí teo hoặc con chim óc cau nhỏ nhất, miễn là còn sống tức là có thân nhiệt, đều có phát ra tia hồng ngoại, và một giống thú ăn thịt nào mà có sẵn một kiểu *«nhiệt kế»* cảm thụ được đối với loại tia sáng có tác dụng nhiệt thì đương nhiên phải có khả năng khám phá ra chỗ ẩn trú của những con mồi của nó vậy.

Các cuộc thí nghiệm đối với loài *chim cú mèo* lại cho biết những kết quả trái ngược nhau. Trong khi một số nhà bác học tuyên bố đã thành công trong việc chứng minh giả thuyết cho rằng *loài mãnh cầm nầy có một thị giác «về nhiệt»* thì một số các vị khác chứng minh ngược lại. Thế nên vấn đề cần phải được sưu

Cú mèo

Mực ma

nghiên kỹ càng hơn (người ta đã nhận thấy quả thật *riêng giống cú mèo có thấy được tia hồng ngoại, song giống chim ưt lại không*).

Tuy vậy, khả năng nhìn thấy được tia hồng ngoại được phát hiện ở nhiều loại thú khác chẳng hạn như giống *mực ma* và giống *rùa*!

Sau nhiều loạt thí nghiệm với giống *rùa sống dưới nước* thuộc ba loài khác nhau (trong đó có loài rùa sống ở *bưng lầy* châu Âu), nhà sưu nghiên người Ba lan *Wojtusiak* chứng minh rằng rùa cảm thụ được những tia sáng có bước sóng dài trong quang phổ của mặt trời và người ta có thể tập cho chúng quen nhận thức dần *những bức xạ hồng ngoại như là tín hiệu của thị giác.*

Về phần *mực ma*, một số nòi chuyên sống tại những vực thẳm ở đại dương, ngoài cặp mắt thông thường ra, lại còn có loại *con mắt «kiến nhiệt»**, nghĩa là cảm thụ được những bức xạ hồng ngoại. *Những con mắt này nằm rải rác trên khắp mặt dưới của phần đuôi, dưới dạng những chấm nhỏ màu sậm.* Nhìn qua kính hiển vi, những cơ quan này cũng có cấu trúc giống như cặp mắt thông thường, nhưng chúng còn có thêm *một bộ phận lọc chỉ để lọt qua các tia hồng ngoại mà thôi.* Chiếc lọc kỳ diệu này nằm ở phía trước cái thấu kính khúc xạ là thủy tinh thể. Phần này hướng chùm tia hội tụ của những tia nhiệt rọi vào cái bộ phận có chức năng nhận thức loại tia sáng ấy.

Những cơ quan dùng để phát giác nhiệt với một cấu trúc khác vừa được nghiên cứu ở loài rắn. Đó là một phát kiến đáng được bình luận tỉ mỉ chi tiết hơn.

* Yeux thermoscopiques.

Yeux thermosconiques

II. BỘ MÁY DÒ TÌM NHIỆT CỦA LOÀI RẮN

Người ta thỉnh thoảng gặp tại miền đông Liên Xô, từ những miền đất thấp ở những vùng hạ lưu sông *Volga* chạy dọc theo bờ biển *Caspienne* và từ những hoang nguyên Trung Á cho đến miền *Transbaikalie* và đến miền rừng *taiga* mênh mông bát ngát ở *Oussouri*, những con rắn nhỏ có nọc độc, gọi tên là **ancistrodon**, mà trên đầu chúng được bao phủ bởi những miếng mỏng nhỏ làm bằng chất sừng thay vì những vảy nhỏ.

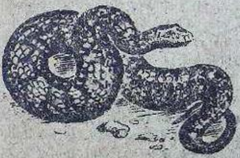

Ancistrodon

Những ai có quan sát thật gần con rắn nầy đều xác nhận rằng *dường như nó có tới bốn lỗ mũi*. Thật ra mỗi bên đầu (khoảng từ cái lỗ mũi thật sự đến con mắt) có một cái *lỗ sâu* và *khá lớn* (lớn hơn cả cái lỗ mũi nữa)! Rắn *ancistrodon* cùng một họ với *rắn mai gầm** ở châu Mỹ, mà người dân địa phương đôi khi cũng gọi là loài *rắn có bốn lỗ mũi*, và loại rắn mai gầm nầy cũng có những cái hốc kỳ quái đó ở trên đầu.

Tất cả các giống rắn có bốn lỗ mũi đều được xếp hạng vào một họ duy nhất: *họ rắn mai gầm***. Người ta gặp họ độc xà nầy ở châu Mỹ (cả Nam lẫn Bắc) cũng như ở châu Á. Cùng có cấu trúc giống với *họ rắn lục*• nhưng họ nầy khác đi là vì có ở trên đầu *những cái hốc kỳ lạ* nói trên.

Đã hơn hai thế kỷ trôi qua, các nhà bác học đã dốc bao tâm trí để tìm giải đáp cho bài toán quá hốc búa nầy do tạo hóa đặt ra, nhằm thử làm sáng tỏ cái vai trò của những cái hốc ấy trong đời sống của loài rắn. Biết bao giả thuyết được nêu ra về việc nầy!

Lần lượt người ta đã giả thiết: đó là những cơ quan của khứu giác hoặc xúc giác, hoặc là bộ phận khuếch đại âm thanh, rồi là tuyến tiết ra một chất nhờn trơn cho mống mắt, hay là cái máy thâu nhận có nhiệm vụ bắt các dao động yếu ớt của không khí (giống như một loại với *đường bên* của loài cá vậy) và sau cùng là chiếc máy bơm đầy dùng để đưa đến miệng số lượng khí oxigen mà người ta cho rằng cần thiết cho việc sản xuất nọc độc của rắn.

Cách nay độ bốn mươi năm, nhiều cuộc thí nghiệm tỉ mỉ, do các nhà cơ thể học thực hiện, cho thấy rằng những cái

---

* Serpent à sonnettes = crotale. ** Crotalidae. • Viperidae.

hốc ở trên mặt các giống rắn mai gầm chẳng có liên hệ gì đến lỗ tai hay con mắt, hoặc đến một cơ quan nào khác đã được biết đến, nhưng đó là những *chỗ lõm* trong hàm trên. Từ ngoài vào đến một độ sâu nào đó, mỗi cái hốc đều bị một *màng mỏng* chặn ngang thành hai phòng : phòng ngoài và phòng trong (cũng giống như màng nhĩ của tai ta làm ranh giới cho phần tai ngoài và tai giữa vậy). Phòng ngoài ăn thông ra bên ngoài và về phía trước bằng một *cái lỗ rộng hình phễu* nằm ở khoảng giữa mắt và lỗ mũi (ở kế bên những vảy thính giác) : đó là *cái hốc kỳ lạ ấy*. Về phần cái phòng trong thì *dường như* chẳng có một lối nào ăn thông với đâu cả. Chỉ về sau nầy, người ta mới nhận thức được rằng nó có ăn thông với bên ngoài bằng một cái ống hẹp và dài chạy trở lên phía trên đầu, ở cái khoé trước của mắt, tại một cái lỗ *gần như* hiển vi. Tuy nhiên, trong trường hợp thiết yếu, *cái lỗ rất nhỏ xíu ấy có thể đột nhiên mở lớn ra*. Thế nên, lỗ có *một cơ vòng* (dùng để khép kín lại hoặc mở rộng ra cái lỗ thoát ấy).

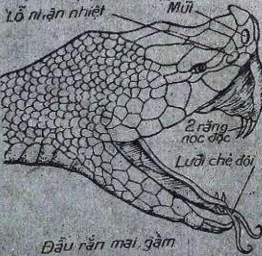

Đầu rắn mai gầm

Cái màng cực kỳ mỏng ấy (độ 25 micron thôi = 0,025 milimét) được chạy chằng chịt cùng khắp bởi một hệ thống dày đặc các phân nhánh thần kinh.

Vậy nhất định đây là cơ quan của một giác quan nào đó. Nhưng là giác quan nào đây ?

Năm 1937, hai nhà bác học **D.Noble** và **A.Schmidt** cho xuất bản một quyển sách quan trọng thông báo những kết quả đạt được sau rất nhiều cuộc thí nghiệm trong nhiều năm trời. Hai tác giả cả quyết rằng mình đã thành công để chứng minh rằng *những hốc kỳ lạ ở trên mặt của rắn là những.. bộ máy dò tìm nhiệt*, dùng để thâu bắt những tia nhiệt và, căn cứ vào chiều hướng của các tia ấy mà xác định vị trí của vật nóng từ đó phát lan ra.

D.Noble và *A.Schmidt* làm nhiều cuộc thí nghiệm với một con rắn mai gầm, mà người ta đã kỹ lưỡng hủy hoại tất cả các giác quan đã được khoa học biết đến. Hai ông đưa lại gần con độc xà một bóng đèn điện được bọc kín trong giấy dầy màu đen. Khi nào bóng đèn nguội thì con rắn chẳng tỏ vẻ gì là chú ý đến cả. Nhưng khi bóng đèn trở nên nóng thì nó nhận thức ngay tức khắc. Nó ngóc đầu lên và rình chờ cơ hội. Đến khi người ta đưa bóng đèn tới gần nó thêm nữa thì nó tung cổ tới và nhanh như chớp, một tiếng «bốc» vang lên vì nó vừa mổ mạnh ngay «con mồi» âm hiểm mặc dầu nó không còn khả năng trông thấy gì nữa cả !

Hai ông còn xác định rằng rắn có thể phát hiện sự hiện diện các đồ vật nóng, dầu cho nhiệt độ của các thứ nầy chỉ

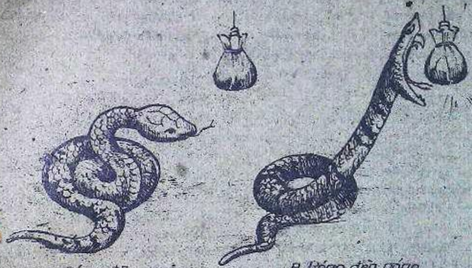

Rắn mai gầm phóng cổ tới mổ bóng đèn nóng.

cao hơn của không khí chung quanh có 0,2°C thôi (với điều kiện là phải đem vật đến gần sát bên mỏ nó). Còn đối với những vật nóng hơn thì nó có thể phát hiện ở cự ly ba mươi lăm centimét.

Trong phòng lạnh, chiếc « máy dò tìm nhiệt » sống này còn hoạt động rất chính xác hơn nữa. Ngoài ra, *dường như « máy » còn được dự trù cho việc săn bắt ban đêm tăm tối.* Nhờ « máy », rắn săn lùng những loài thú hữu nhũ nhỏ bé có máu nóng và cả loài chim chóc nữa. Vậy không phải là do *cái mùi* hoặc *tiếng động* mà *chính là cái nhiệt của cơ thể con vật đã « phản bội » nạn nhân!* Rắn có *thị giác* và *khứu giác kém cỏi*, còn *thính giác rất là tồi tệ*. Song nó được bù đắp lại nỗi thua thiệt ấy bằng cái giác quan đó rất là đặc biệt do bộ máy dò tìm nhiệt của nó cấu thành?

Trong những cuộc thí nghiệm của Noble và Schmidt, sự dò tìm chiếc bóng đèn nóng do rắn được chứng minh bằng sự kiện là con vật phóng tới mổ ngay. Nhưng dĩ nhiên rắn đã nhận thức được vật đi đến gần trước khi nó mổ vật ấy. Thế nên, ta còn phải tìm ra những dấu hiệu khác giúp ta thẩm lượng được chính xác hơn tính tinh nhuệ của giác quan dò tìm nhiệt của rắn.

Năm 1952, những nhà sinh lý học **T.Bullock** và **R.Couls** dốc hết tâm trí vào những cuộc thí nghiệm tinh vi chính xác hơn. Hai ông không xem phản ứng của rắn là dấu hiệu của sự dò tìm một vật nóng do con bò sát thực hiện, mà chỉ chú trọng đến sự thay đổi của những luồng chạy trên dây thần kinh dẫn đến hai hốc ở mặt rắn.

Người ta biết rằng *mọi sự kích thích cơ thể của loài vật (và của cả con người nữa) đều tạo ra trong các bắp thịt và các dây thần kinh những luồng điện,*

được gọi tên là luồng thần kinh*. Điện thế của các dòng điện này rất nhỏ bé và thường thường *không quá vài phần trăm volt*, nhưng người ta vẫn phát hiện được rất dễ dàng nhờ những máy đo điện rất tinh vi.

T.Bullock và *R.Couls* làm cho một con rắn mê đi bằng cách tiêm cho nó một liều lượng nào đó chất nhựa độc *curare***. Rồi hai ông mới hớt bỏ đi những bắp thịt và những mô khác bám chung quanh một trong những dây thần kinh phân nhánh đến màng mỏng tại một hốc trên mặt con rắn, kéo chằng dây thần kinh này ra ngoài và câu nó vào một *máy đo luồng thần kinh*. Kế đó, hai ông mới cho tác dụng đến hai hốc ở tại mặt rắn nhiều loại tác nhân khác nhau, như tia sáng (không có bức xạ hồng ngoại), các chất xạ hương, các tiếng động nhỏ to đủ cỡ, các chấn động, kể luôn việc châm chích thân mình con vật. Dây thần kinh vẫn không phản ứng : người ta không phát hiện được ở đó một luồng thần kinh nào cả.

Thế mà khi người ta từ từ đưa lại gần đầu rắn *một vật nóng* dầu đó chỉ là bàn tay thôi (trong cự ly ba mươi centimét cũng đủ lắm rồi) thì dây thần kinh bị kích thích ngay và *máy đo ghi nhận liền một luồng thần kinh*.

Nếu ta cho *tia hồng ngoại* chiếu vào đầu rắn thì dây thần kinh lại còn bị kích thích *mạnh liệt* hơn nữa. Phản ứng yếu nhất xảy ra khi dây thần kinh được chiếu bằng những loại tia sáng có *bước sóng dài độ 1 micron*. Khi bước sóng được tăng dần cho *dài thêm* thì sự kích thích của dây thần kinh lại cũng *tăng theo thêm*. *Phản ứng mạnh nhất được gây ra bởi những tia hồng ngoại có bước sóng dài trong khoảng từ 100 đến 15*

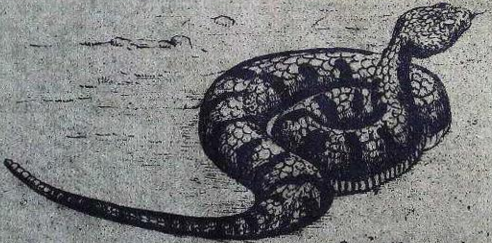

Con rắn mai gầm

---

* Influx nerveux.

** Xem bài « Dĩ độc trị độc » trong quyển « Bí mật kim tự tháp », Văn nghệ An Giang xuất bản 1982.

micron, nghĩa là những tia mang được nhiệt năng mãnh liệt nhất, do cơ thể của một *động vật có máu nóng* phát ra.

Hơn thế nữa, người ta còn nhận thấy rằng máy dò tìm nhiệt của họ rắn mai gầm phát giác được sự hiện hữu của các đồ vật không những có nhiệt độ *cao hơn* (tức là *nóng hơn*) mà lại còn có nhiệt độ *thấp hơn* (tức là *lạnh hơn*) của không khí chung quanh, điều quan trọng là *nhiệt độ của các đồ vật ấy chỉ cần cao hơn hoặc thấp hơn tối hai phần mười độ Celsius sánh với khí quyển chung quanh.*

Lỗ hình phễu của hai hốc ở trên mặt con rắn hướng xiêng về phía trước. Vậy vùng không gian nằm trong phạm vi lục soát của « máy dò tìm » nằm ở phía trước đầu rắn. Sánh với mặt phẳng ngang chứa hốc kỳ lạ ấy thì vùng không gian này có *hình nón cụt dẹp* choáng một khu vực rộng 45° ở bên *trên* và 35° ở bên *dưới*, hoạt-động-trường ở bên *phải* và bên *trái* của *trục dài suốt đầu rắn nằm trong một góc* 10°.

Nguyên tắc vật lý làm nền tảng cho cơ chế dò tìm nhiệt của loài rắn *hoàn toàn khác hẳn* với nguyên tắc của loài mực ma.

Dường như những « con mắt kiến nhiệt » của con mực ma nhận thấy được một vật bức xạ nhiệt là nhờ những phản ứng *quang hóa*. Có lẽ đây là quá trình tương tự với quá trình xảy ra tại *võng mô* của mắt người hoặc *trên phim ảnh* lúc thâu nhận ánh sáng. Năng lượng được cơ quan hấp thụ dẫn đến một *sự tái kết hợp những phần tử quang cảm** (trong trường hợp của loài mực ma là *nhiệt cảm***), *khi tác dụng đến dây thần kinh, sẽ làm nảy sinh ở bộ óc cái hình ảnh của vật được quang sát.*

Sự chuyển vận của « máy dò tìm nhiệt » ở rắn mai gầm lại khác hẳn đi, vì đây là một loại *tế bào nhiệt điện* ø

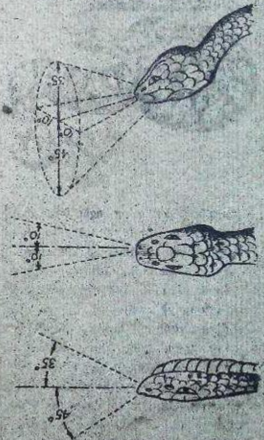

Phạm vi hoạt động của « cơ quan hồng ngoại » ở rắn mai gầm.

* Photosensible. ** Thermosensible. ø Cellule thermoelectrique

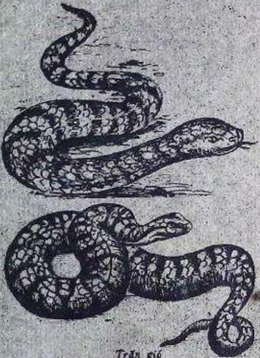

Trăn gió

Trăn nước

Màng cực kỳ mỏng ngăn cách hai phòng của cái hốc ở tại mặt rắn chịu ảnh hưởng của hai nhiệt độ khác nhau. Phòng trong ăn thông với môi trường bên ngoài bằng cái ống nhỏ hẹp mà lỗ thoát mở ra về hướng đối nghịch với hoạt-động-trường của máy dò tìm. Nhiệt độ ở bên trong phòng (trong được giữ cho bằng với nhiệt độ của không khí chung quanh vậy. Về phần phòng ngoài, lỗ thoát rộng lớn của nó (dùng để thâu bắt nhiệt) được hướng về phía vật cần phải dò tìm. Sự tỏa nhiệt do vật này phát lan ra làm cho mặt ngoài của màng mỏng phải nóng lên. *Chính sự khác biệt nhiệt độ giữa mặt trong và mặt ngoài của màng mỏng* (các dây thần kinh tiếp nhận một lượt cả hai nhiệt độ đó) *làm nẩy sanh trong bộ óc cái cảm giác về vật đang tỏa ra nhiệt năng đó vậy.*

Người ta cũng phát hiện ra những cơ quan dò tìm nhiệt ở *loài trăn* (dưới dạng là những hốc nhỏ li ti trên môi của con bò sát không nọc độc này). Ở *họ rắn lục* thuộc nòi *pseudocerates persicus* và vài nòi khác, những hốc trũng nhỏ rí nằm bên trên lỗ mũi tất nhiên cũng giữ một vai trò như vậy thôi.

Trần-Thượng Thủ

Dịch từ quyển « Kouda 1 Kak ? » của Igor Akimouchkine (bản Pháp văn — trang 329 — 337) N.X.B Mir — Moskva 1968.

Ngọc trai

PHAN MINH PHỤNG

Khi bạn ngắm những viên ngọc trai lấp lánh trên cổ xinh đẹp của một mỹ nhân, bạn có nghĩ rằng để đem những bảo vật đó từ dưới đáy biển lên, bao nhiêu người đã đùa đỡn với hàng ngàn hiểm nguy và cả với tử thần?

Đây là một lâu đài pha-lê đầy những ảo cảnh. Một lâu đài bao la đầy những màu sắc phản chiếu do ánh sáng từ một thế giới khác, và những loại kỳ hoa dị thảo. Một lâu đài có những sinh vật nhỏ bé lọc thạch san hô — sống bên trong những thân cây đã hóa thạch. Một lâu đài đầy những loại cá bơi lội nhởn nhơ mới trông tưởng như là vàng, bạc hay ngọc bích, một lâu đài — chúng tôi muốn nói đáy biển — không phải đã được làm để cho con người ở và ngay giữa lâu đài kỳ ảo đó, chúng ta thấy một người...

Anh ta đã từ trên mặt nước lặn thẳng xuống và bám vào một tảng đá. Bằng những động tác nhanh nhẹn, anh gỡ khoảng một chục con sò bám chặt vào đá. Rồi anh vội vã trồi lên mặt nước. Lên đến mặt nước, đuối sức vì những cố gắng vừa rồi, anh hít thở không khí một cách khoan khoái. Tim anh đập như muốn phá vỡ lồng ngực, hai tai anh ù. Anh tiến đến chiếc thuyền, nơi anh đã phóng xuống nước khi nãy, một loại thuyền có những cánh buồm màu sét, và trao cho các bạn của anh đang cúi xuống phía anh, cái bao nhỏ đựng những con sò quý báu mà anh đã lấy được. Anh bám chặt vào mạn thuyền, lấy tay chùi mắt cho khô, lấy lại hơi thở bình thường rồi bất thình lình anh lại biến mất dưới nước sâu.

Trên chiếc thuyền nhỏ, các bạn anh trút những con sò ướt sũng vào một cái giỏ lớn, rồi mở chúng ra từng con một. Bỗng nhiên, một người trong bọn họ kêu lên một tiếng. Một tiếng kêu mà các bạn của anh đều hiểu ý nghĩa. Anh đưa cho các bạn anh xem một vật tròn sắc trắng, sáng, lấp lánh và lớn bằng cỡ hạt đậu. Đó là một viên ngọc trai, lấp lánh ngũ sắc dưới ánh sáng mặt trời.

Có thể là viên ngọc nhỏ bé này chưa hoàn toàn. Nhưng nó tượng trưng cho sự thành tựu của những khó nhọc ghê gớm của những người đã kiếm được nó. Da của họ đã bị muối biển làm sạm đen và bị thiêu đốt bởi mặt trời của vùng nhiệt

đới. Họ đã thách đố những con thuồng luồng, cá mập và những loại quái vật thèm mồi khác. Một số người, dưới sức ép ghê gớm của đáy biển đã bị bể phổi hay màng nhĩ. Hầu hết những người hành nghề này lâu đều trở thành đui mù vì bị bệnh sưng giác mô hay bị đau mắt đỏ do tác dụng của muối biển. Một số khác bị quật ngã bởi một cơn đau tim vì đã cố gắng quá sức. Những viên ngọc trai mà họ đã gỡ từ những tảng đá dưới đáy biển lên có đủ để đền bù bao nhiêu khổ cực và hiểm nguy đó không? Một câu hỏi mà ít ai dám trả lời...

Cá mập là kẻ thù nguy hiểm của thợ mò ngọc trai. Khi trên mặt biển một vệt máu đỏ hiện ra ta biết ngay là một thợ lặn đã bị nạn.

Xuống tới đáy biển, tháo bỏ cục đá đã giúp mình lặn mau, người thợ vội vã gỡ cho thật nhiều sò ốc. Đôi khi sức ép của nước làm bể màng nhĩ lỗ tai của họ.

Tuy nhiên, dầu có nói gì chăng nữa, chúng ta phải công nhận rằng những viên ngọc nhỏ tròn và trong suốt này, từ ngàn xưa cho tới bây giờ, chẳng những đã được ưa chuộng và đánh giá rất cao mà còn gây ra nơi chúng ta một sự kính trọng gần như là mê tín. Nhưng có ai ngờ là những viên ngọc được bao người ham muốn như vậy lại chỉ là kết quả một sự xáo trộn cơ thể nơi đó các giống sò hến?

NGỌC TRAI ĐƯỢC THÀNH HÌNH NHƯ THẾ NÀO?

Trong số những giống sò hến, giống sản xuất nhiều ngọc trai nhất, gọi là sò

Sò ăn thịt và con ngọc trai.

«trân châu», sống trên những tảng đá chìm sâu từ 30 đến 40m dưới đáy những biển vùng nhiệt đới, con vật bám chặt vào mặt đá nhờ một cơ quan đặc biệt có những sợi dây tua ra gọi là *ti túc*.

Một cái hạch đặc biệt trong con sò tiết ra chất xà cừ. Chất này càng ngày càng lớn dần, kéo theo sự tăng trưởng nhuyễn mạc của sò. Sự tăng trưởng này thay đổi tùy theo giống sò trân châu, mặt ngoài của vỏ sò thì nhám, người ta gọi nó là «Périostacre», mặt trong, trái lại, thì trơn láng và trong suốt: đó chính là xà cừ. Nó tiếp giáp với bì tù chức của ti túc.

Khi một vật lạ lọt vào trong con sò và chen vào những mô mềm của ti túc, ti túc liền phản ứng bằng cách tiết ra một số lượng chất xà cừ rất lớn để bao vây hoàn toàn vật đó. Do đó, nếu vật lạ này hình cầu, một viên ngọc trai hoàn toàn tròn sẽ được thành hình, nếu không, viên ngọc trai sẽ có hình trái lê.

Thường thường, những viên ngọc trai đều có một màu trắng thật đặc biệt biến những tia sáng nhỏ nhất thành một ánh bạc lấp lánh. Tuy nhiên cũng vẫn có những viên ngọc trai màu hường, vàng, đen, xanh dương và cả màu xanh lục nữa. Nhưng những viên ngọc trai này rất hiếm.

Những loại sò ốc khác có thể sinh ngọc.

Màu sắc của viên ngọc trai tùy thuộc vào vật lạ đã gây ra những diễn biến mà chúng tôi vừa mô tả ở trên. Nếu vật ký sinh thành màu trắng khi nó khô, viên ngọc trai sẽ có màu trắng. Nếu là một hạt cát hay một cọng rêu, màu sắc của nó sẽ xuyên qua những lớp giữa chất xà cừ để hiện ra trên lớp mặt.

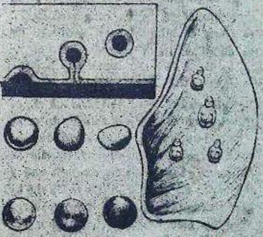

Quá trình hình thành một viên ngọc

Như chúng ta thấy, những viên ngọc trai không phải là những loại đá quí chính tông. Chúng khác biệt với những loại này bởi một sự cấu tạo vật lý và bởi nguồn gốc của chúng. Những loại đá quí như lam ngọc, kim cương, hồng ngọc đã được thành hình cách đây hàng trăm ngàn năm trong những lớp trên của thạch quyển. Trái lại, ngọc trai do một sinh vật tạo ra và, với thời gian, nó mất dần ánh sáng của nó. Nó trở nên đục, người ta gọi là nó chết.

Sò trân châu không phải là loại sò duy nhất có khả năng tạo ra ngọc trai. Chúng ta còn phải kể những giống sò Pinna hay Jambonneau, Nautilus, Halyotide Sabol hay Turbo. Ngoài ra, trong số những loại sò nước ngọt, chúng ta phải kể giống Anodonte (ở ao đầm) và giống Uniomargaritifera.

Những giống sò được dọn trên bàn ăn của chúng ta cũng cùng giống với sò trân châu. Nhưng chúng cho ta một thứ ngọc trai với những màu sắc ít hấp dẫn hơn nhiều.

Giống sò trân châu chính tông là giống Pintadina có rất nhiều trong vịnh Ba Tư và trong eo biển Manaar, giữa Ấn Độ và đảo Tích Lan.

MÒ NGỌC TRAI

Ngày nay cách mò ngọc trai mà chúng tôi vừa mô tả ở trên hãy còn được áp dụng. Tuy nhiên ít người có đủ sức khỏe và can đảm để chịu đựng lâu dài những cố gắng và đương đầu với những hiểm nguy mà nó đòi hỏi. Từ nhiều thế kỷ nay, những thổ dân đã dùng một phương pháp làm giảm bớt những mệt nhọc của họ. Để lặn xuống cho nhanh, họ cột vào người một hòn đá được nối liền với chiếc thuyền bằng một sợi dây « cáp ». Cũng chính sợi dây « cáp » này đã giúp cho họ trồi lên mặt nước một cách nhanh chóng hơn nếu bất ngờ họ bị mệt hay gặp một sự nguy hiểm nào. Mặc dầu thế, nghề mò ngọc trai vẫn là một nghề bạc bẽo. Xin nói thêm là người ta chỉ mò được ngọc trai giữa khoảng tháng 6 và tháng 9 (tức là trong 4 tháng). Và trong suốt khoảng thời gian này những người mò ngọc trai phải lặn từ 30 đến 40 lần mỗi ngày.

Sau khi đã lấy ngọc trai ra, vỏ sò được đổ vào một cái hồ lớn đầy nước sôi, để rửa sạch. Sau đó chúng được chở đến những nhà máy để chế biến thành những vật trang hoàng hay những nút áo.

Trong một số quốc gia, sự mò ngọc trai đã khai thác như một kỹ nghệ thật sự tương tự như sự tìm kiếm những kim cương, khi nhiều chiếc tàu được dùng để tìm ngọc trai trong cùng một khu vực, những con sò được mở ra ngay trên bãi biển bởi một nhóm chuyên viên, dưới sự canh gác cẩn mật của những giám thị có mang vũ khí. Ngay từ cuối thế kỷ trước, để khỏi tiêu diệt một nguồn tài nguyên quan trọng, người ta đã chia một vùng dài 30 km đầy giống sò Pintadina, ở phía bắc đảo Tích Lan, ra làm 7 khu vực và người ta sẽ khai thác tuần tự từng khu vực một, để cho những con sò trong các khu vực khác có đủ thì giờ sinh sản và phát triển. Ngày nay, những người mò ngọc trai thường bận bộ đồ lặn, nhờ đó họ ít mệt hơn và gặt hái được nhiều kết quả tốt hơn. Họ có thể ở lâu hơn dưới nước, chọn những con sò tốt và mang lên được nhiều sò hơn.

Từ những bờ biển thuộc Châu Phi hay Châu Đại Dương, những viên ngọc trai được gom về những trung tâm lớn ở Mỹ Châu và Âu Châu. Và Ba Lê được xem như là đầu não của hệ thống khổng lồ này. Tại thủ đô này, người ta ấn định giá cả của các loại ngọc trai cho cả thế giới.

NGỌC TRAI TỪ NHỮNG CON SÒ DO NGƯỜI NUÔI

Trong thập niên chót của thế kỷ thứ 19, xuất hiện ở Âu Châu những viên

ngọc trai đầu tiên lấy từ những con sò được người nuôi. Liền đó, giá cả của những viên ngọc trai tự nhiên bị hạ thấp một cách thảm hại. Nhưng dần dần những giá cả này đã trở lại bình thường như xưa. Bởi vì người ta đã biết phân biệt những loại ngọc trai « nuôi » với những loại ngọc trai tự nhiên nhờ những phương pháp tinh tế và trước hết, là nhờ dùng quang tuyến.

Sáng kiến tạo ra những viên ngọc trai « nuôi » là của một người Nhật Bản rất tinh tế, tên Kochiki Mikimoto, một con người có bề ngoài nhỏ bé trầm lặng. Sáng kiến này thoạt trông thì rất giản dị, cũng như bao nhiêu sáng kiến phát minh khác. Ông Mikimoto có nhiều kinh nghiệm quí báu về nghề tìm sò và ngọc trai. Ông biết rằng ngọc trai được hình thành do sự xâm nhập của một vật lạ vào nhuyễn mạc của con sò. Từ đó, ông đã nghĩ rằng nếu ông có thể bắt chước

Nghề nuôi sò ốc sinh ngọc đã phát triển ở Nhật Bản. Đây là quang cảnh vùng nuôi sò ốc sinh ngọc của Mikimoto. Tại đây người ta nuôi tới 10 triệu con sò ốc.

đúng theo cách thức của thiên nhiên, ông cũng có thể tự chế tạo ra những viên ngọc trai được.

Những cô « gái biển » trong ngành nuôi sò ốc sinh ngọc.

Lúc đầu ông chỉ đạt những viên ngọc trai không hoàn toàn, sau đó, ông sực nhớ rằng vật lạ cần phải được đưa vào ngay bên trong cơ thể con sò. Và ngày trọng đại đối với Mikimoto đã đến khi ông mở vỏ những con sò của ông ra và nhận thấy trong mỗi con sò một viên ngọc trai hoàn toàn trong suốt và sáng lấp lánh trông giống hệt như những viên ngọc trai đẹp nhất ở những hiệu kim hoàn nổi tiếng nhất.

Với tính nhẫn nại của người Đông phương, ông Mikimoto đã để ra nhiều năm dài để hoàn chỉnh phương pháp của ông. Ông để lẫn lộn với nhau những viên ngọc trai do ông tạo ra với những viên ngọc trai tự nhiên, rồi ông mời những chuyên viên về ngọc trai đến phân biệt những viên ngọc đó. Không một ai phân biệt được. Mikimoto như thế đã thành công hoàn toàn. Trong suốt nhiều năm, ngành kỹ nghệ ngọc trai

nuôi của Nhật Bản do chính Mikimoto lãnh đạo đã giữ rất kỹ những bí mật nhà nghề của mình. Nhưng hiện thời, và mặc dầu Mikimoto chỉ mới chết năm 1954 thôi, những phương pháp của nó không còn là một bí mật nữa: người ta lấy một mẩu sò trân châu từ một con sò sống, và có chứa đựng một chất xa cừ giống như một cái túi nhỏ rồi ghép (thắp) mẩu đó vào một con sò cùng giống. Sự ghép này có thể so sánh với một cuộc giải phẫu thật sự, và phải được thi hành một cách rất thận trọng, không được phá hư cái túi xà cừ nhỏ trên mẩu sò đã được lấy ra, cũng như những mô mỏng manh của con sò trên đó sự ghép đã được thực hiện. Cả hai con sò đều phải hoàn toàn lành mạnh, và phải thật cẩn thận đừng làm những mô bị nhiễm trùng. Kế tiếp người ta bỏ những con sò đó vào trong những cái lồng bằng kim khí, rồi dìm chúng xuống biển đến một độ sâu thích hợp cho sự hình thành của một viên ngọc trai tốt nhất.

Những người đàn bà Nhật Bản đang đặt vào sò ốc cái bọc nhỏ chứa ngọc.

Trong suốt khoảng thời gian cần thiết cho sự hình thành này (độ 6 hay 7 năm) những lồng kim khí này được những người nữ thợ lặn còn được gọi là «con gái của biển» chăm sóc, quét dọn và kiểm soát. Họ mang một cái mặt nạ dùng

Quang cảnh chăm sóc lồng nuôi sò cho ngọc.

Ngọc trai được cân rồi lựa bằng một sàng mẫu

Đồ trang sức làm bằng ngọc.

để thám hiểm dưới đáy biển vào rồi lặn xuống biển quét dọn sạch những rong rêu bám vào lồng và cứ hai tháng một lần, người ta đem những lồng này lên mặt nước để rửa sạch chúng.

Trong thời gian 5 hay 7 năm, tùy theo loại ngọc trai lớn hay nhỏ mà người ta muốn có, những cái lồng này được đem lên mặt biển, lần này là để mở những con sò ra. Theo kỹ thuật này, người ta có thể sản xuất được những loại ngọc trai cỡ 20mm đường kính cỡ lớn nhất

Nữ công nhân Nhật Bản đang lấy ngọc trai ra.

của những loại ngọc trai tự nhiên. Những loại ngọc trai «nuôi» này hoàn toàn không thua gì những loại ngọc trai đẹp nhất của những con sò được gỡ ra từ những tảng đá dưới đáy biển.

Tuy nhiên, không phải tất cả những con sò được ghép như vậy đều cho ta ngọc trai. Có một số bị chết, vì bị những con bạch tuộc ăn, vì tác dụng của một ký sinh vật hay của những luồng nước biển lạnh. Mikimoto đã lập ra một khu vực nuôi sò rất lớn và được tổ chức rất hoàn hảo. Có cả một đội phi cơ chuyên bay lượn trên đại dương với nhiệm vụ phát hiện những đợt sóng hay những dòng nước có thể gây thiệt hại cho những con sò nuôi trong lồng.

Có lẽ một ngày nào đó, người ta sẽ chỉ thấy những viên ngọc trai «nuôi» lấp lánh trên cổ xinh đẹp phụ nữ. Có thể là chúng không quý bằng những viên ngọc trai tự nhiên nhưng chắc chắn là chúng đẹp không thua, con người sẽ ít khó nhọc hơn trong việc tạo ra chúng.

Phan Minh Phụng
(Theo *Tout Connaître*)

LANĐAO

Một trong những nhà Vật Lý vĩ đại nhất thế kỷ

NGUYỄN QUANG THÂN

TAI NẠN Ô TÔ BI THẢM

Ngày 7 tháng 1 năm 1962. Có thể nói đó là một ngày đau buồn cho nền vật lý hiện đại. Băng tuyết phủ đầy đất và đường sá, những khu rừng ngoại thành Mátxcơva một lớp băng dày, trơn nhẵn và ướt át đọng lại từ năm cũ, càng dày thêm trong những ngày đầu năm mới lạnh giá. Chiếc xe Vônga màu sữa rời khu nhà của các nhà bác học nằm trong một rừng thông, nổ máy chạy về viện nghiên cứu Đúpna. Trong xe là những khuôn mặt sáng ngời, vui vẻ. Trên con đường phủ băng, chiếc xe vượt qua những chiếc xe chở khách, chở hàng trên đường. Đến đầu lộ Đinơtrốpxkii, người lái xe chợt phát hiện một chiếc xe tải ngược chiều, chạy như điên. Ông hốt hoảng nhận thấy phải hãm xe lại để tránh khối sắt thép đồ sộ đang lướt tới. Phải thắng gấp. Đường dày băng tuyết, trơn như mỡ. Chiếc xe Vônga quay một vòng trên băng, không tuân theo tay lái. Nó nằm ngang, gần choán hết mặt đường. Chiếc xe tải đâm sầm vào đầu nó.

Thế là tai nạn khủng khiếp đã xảy ra. Người ngồi ghế trước bên cạnh tài xế bị ép chặt vào kính cửa. Máu từ thái dương, từ hai tai ông chảy ra, đen tím lại. Khuôn mặt ông trắng bệch như bằng sáp. 11 giờ 10 phút, nạn nhân được xe cấp cứu chở tới bệnh viện số 50 vùng Timiradép thuộc nội thành Mátxcơva. Người ta khiêng nạn nhân vào phòng cấp cứu, một cái xác nửa chết nửa sống, mất máu, mặt xám ngoét. Bác sĩ phòng trực ghi vào bệnh án đầu tiên những dòng chữ đang làm tay ông run rẩy: «Dập não, một vết dập ở trán, thái dương. Sọ và đáy sọ bị vỡ. Lồng ngực bẹp dúm. Phổi thương tổn. Bảy xương sườn và xương chậu phải bị gãy. Trạng thái choáng».

Chốc lát, toàn Mátxcơva hay tin tai nạn. Chuông điện thoại réo liên hồi. Từ văn phòng hội đồng bộ trưởng, từ Viện Hàn lâm khoa học, từ những người dân thường thủ đô và còn nữa, từ những phân xã của các hãng thông tin nước ngoài, người ta nói tiếng Nga và các thứ tiếng khác, hỏi thăm tình trạng sức khỏe và niềm hy vọng le lói của cuộc sống người bị nạn.

Điều may mắn làm sao là ngay từ phút đầu tiên nạn nhân đã được đưa đến bàn mổ của giáo sư bác sĩ ngoại khoa Secgây Nhicôlaiêvích Phêđôrốp, người vẫn được ca ngợi là có khả năng, như Zêsus, làm sống lại những con người đã nằm trong tay Thần chết. Người thầy thuốc nổi tiếng toàn Liên Xô ấy làm việc khẩn trương trong sự hồi hộp vì hiểu rõ mình đang cứu sống một con người như thế nào. Ông không cho phép mình run tay nhất là, ông biết rõ, ngay bên cạnh phòng mổ và khắp nơi trên đất nước Xô Viết, mọi người đang chờ đ[illegible]i, đang đòi hỏi ông cứu được mạng sống cho nạn nhân. Một con người có trí tuệ tuyệt vời đang rơi vào tình trạng vô tri, vô cảm. Sau này người ta thống kê được 87 nhà bác học thay nhau túc trực ở phòng bên.

Sau ba ngày vật lộn, tim nạn nhân bắt đầu đập đều nhưng yếu ớt đập rồi ngừng, lúc có lúc không. Rõ ràng ông đang trong cơn hấp hối. Phêđôrốp cho truyền máu và tiêm Nôrađơrênalin vào động mạch.

Ngày 12 tháng 1, vào lúc 5 giờ sáng, người bị nạn ngừng thở. Trong khi chờ đợi những biện pháp cao nhất của ngành y tế, các nhà vật lý nổi tiếng đang trực bên cạnh dò biết được nơi có một chiếc máy phổi nhân tạo có tên là Engxtrem. Người ta chạy ra đường, đưa tay chặn lại một chiếc xe tải lớn. Rồi chiếc máy được chở đến kịp thời. Những người khiêng chiếc máy lên xe, xuống xe đó là ai? Có hơn mười Viện sĩ Hàn lâm khoa học Liên Xô, họ không thể chờ công nhân và tự tay mình làm việc đó để tranh thủ từng giờ từng phút. Giáo sư Viện sĩ Piốt Kapitxa, viện trưởng Viện nghiên cứu các vấn đề vật lý, gửi những bức điện khẩn cho bạn bè của ông ở một số nước châu Âu. Thế là những thứ thuốc đặc hiệu được gởi đến bằng những chuyến máy bay tốc hành. Thuốc từ Anh, từ Bỉ và Pháp, từ Praha. Chuyến máy bay cuối cùng Luân đôn-Mátxcơva chậm lại một giờ để đợi thuốc. Người gửi là những bác học nổi tiếng toàn thế giới. Ở sân bay Mátxcơva nhiều nhà vật lý Liên Xô túc trực để nhận những gói thuốc đó và phóng nhanh ô tô về bệnh viện 50 vùng Timiradép... Nạn nhân thở bằng phổi nhân tạo trong 40 ngày.

Một tháng rưỡi sau tai nạn, người bị nạn được cứu sống nhưng vẫn vô tri. Chủ tịch Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô kêu gọi một cuộc hội chẩn quốc tế gồm những giáo sư y học nổi tiếng. Nhà giải phẫu kiệt xuất Oaiđơle Penphinđơ người Canađa, được phép của chính phủ Liên Xô bay đến Mátxcơva không cần hộ chiếu nhập cảnh. Sau khi chẩn bệnh, ông đồng ý với những biện pháp đã tiến hành và nhận xét: «Nạn nhân được cứu sống chỉ là nhờ ở sự chăm sóc và điều trị dũng cảm».

Ngày 8 tháng 4, ba tháng sau tai nạn, người bệnh tỉnh hẳn và ông bắt đầu nói với cô y tá hai tiếng nhỏ «cám ơn». Ông đã hoàn toàn được cứu sống. Những bác sĩ chăm sóc ông nói đùa:

— Ông sẽ phải cám ơn bác sĩ 33 phần trăm, các nhà vật lý 33 phần trăm, cơ thể mình 33 phần trăm (vì không uống rượu và hút thuốc) và chỉ cám ơn Thượng Đế 1 phần trăm còn lại.»

Landao Lép Đaviđôvích (1908 — 1968), một trong những nhà vật lý vĩ đại nhất thế kỷ

Người bị nạn đó là ai mà gây ra sự xúc động lớn lao như vậy?

Ngày 1 tháng 11 năm 1962, nạn nhân trong khi đang nằm tĩnh dưỡng ở bệnh viện Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô được tin nhận giải thưởng Lênin và ngày sau đó một bức điện sau đây:

Mátxcơva Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô.

Kính gửi giáo sư Landao Lép Đaviđôvích.

Ngày 1 tháng 11 năm 1962. Viện Hàn lâm khoa học Vương quốc Thụy Điển đã quyết định tặng Ngài giải Nôben về vật lý vì những tác phẩm có tính tiên phong trong lĩnh vực lý thuyết môi trường ngưng tụ, đặc biệt là Hêli lỏng. Trong một thư riêng gửi đến sau, chúng tôi sẽ thông báo thêm các chi tiết. Êrích Putber, thư ký thường trực.

Bây giờ thì chúng ta đã biết nạn nhân của cuộc đụng ô tô bi thảm đó là ai. Lép Landao. Vâng đúng vậy. Lép Landao, Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô, tên tuổi mà Viện sĩ Mikhannhian A.I đánh giá là «ngang hàng với các nhà bác học lớn nhất thời đại chúng ta. Đó cũng là con người tuyệt vời, yêu đời, hồ hởi và rất tốt bụng» Người mà tờ tạp chí Mỹ Fortune số tháng 2 năm 1957 đã coi là «một trong mười nhà vật lý lý thuyết lỗi lạc nhất thế giới, người có lẽ đã có những đóng góp to lớn hơn bất cứ ai trong số những người hiện còn sống, trong nhiều vấn đề lý thuyết rộng lớn».

Ông xứng đáng được chăm sóc của Đảng và Nhà nước Liên Xô, của các nhà vật lý Liên Xô cũng như những bác học có tên tuổi thế giới trong những ngày mạng sống treo trên sợi tóc.

Ngày 18 tháng 12 ông nói: «tôi đã thua thiệt một năm trời trong bệnh viện, nhưng trong khoảng thời gian đó tôi biết được rằng mọi người tốt nhiều hơn là tôi tưởng».

Đúng như vậy. *Mọi người tốt với ông vì suốt đời ông tốt với mọi người.* Đó là một nhà bác học lớn, nhưng cũng là một con người lớn trong thế kỷ chúng ta. Có lẽ cuộc sống của ông, những mạch sống không ngừng tuôn chảy trong huyết quản ông, khoa học vật lý, thơ ca hội họa, lịch sử nước Nga mà ông vô cùng yêu mến, đặc biệt một tình yêu say đắm và không dứt đã làm ông có thể đứng vững trong một năm trời hiểm nghèo và bi thảm sau vụ tai nạn, biến cố đã rút ngắn khá nhiều năm đời ông.

SỰ NGHIỆP KHOA HỌC

Lép Landao sinh ngày 22 tháng 1 năm 1908, con một kỹ sư trưởng trong ngành dầu mỏ Bacu và một bác sĩ đỡ đẻ. Cũng như Anhxtanh đã từng bị chê là một cậu học sinh trung học kém năng khiếu và lười biếng, Lép đã phải một lần đúp vì đã không chịu trả lời một câu hỏi của giáo sư văn học Nga. Khi được hỏi về ý đồ của Lermôntốp trong tiểu thuyết *Người anh hùng thời đại chúng ta*, Lép rằng, câu hỏi đó chỉ được trả lời bởi chính Lermôntốp mà thôi. Cái tính hơi bướng nhưng thẳng thắn và trung thực đó đã chắp cánh cho Landao bay cao vào những tìm tòi mới trong ngành vật lý hiện đại, nhưng cũng gây khó khăn cho ông không ít.

Một lần, ông tỏ ý nghi ngờ những lý thuyết của Iôphê, một nhà bác học uy tín đương thời về tính chất bền điện của màng mỏng và đã bị chính Iôphê lúc đó là giám đốc Viện vật lý kỹ thuật Lêningơrát tỏ ý mời ông rời khỏi Viện của mình.

Lần thứ hai, khi ông bị giám đốc trường đại học Kháccốp chất vấn ông tại sao một giáo sư vật lý như ông lại có thể hỏi bài sinh viên với những câu như « Ai đã viết Épghênhi Ônhêghin? v.v... » thì ông đã trả lời thẳng thừng: « Trong cuộc đời tôi chưa hề nghe thấy lời nói nào ngu xuẩn hơn thế ». Ông không chịu rút lại câu nhận xét của mình và thế là buộc phải thôi chức giáo sư ở trường đó. Lần này ông gặp may hơn, vì sau đó, với tư cách một giáo sư vật lý đã nổi tiếng, ông được Viện sĩ Kapitxa mời đến làm việc ở « Viện các vấn đề vật lý Kapitxa » và ở đó ông cùng với Kapitxa đã có một tình bạn keo sơn, cảm động. Từ viện này, những đóng góp to lớn của ông cho ngành vật lý lý thuyết Liên Xô và toàn nhân loại đã ra đời.

Nhưng ta hãy gác lại chuyện đó và tiếp tục theo dõi quá trình hình thành tài năng của nhà bác học năng động và yêu đời đó.

Năm 1922, Landao vào học trường Đại học tổng hợp Bacu. Ba năm sau đó, ông cho công bố công trình đầu tiên trên Tạp chí Vật lý: « Về lý thuyết quang phổ các phân tử 2 nguyên tử ». Trong công trình này cậu sinh viên năm thứ tư đã phát triển những tư tưởng tiên tiến nhất của Haidenbéc và Sơrođinhghe, những nhà vật lý tiên phong của cơ học lượng tử.

Năm 18 tuổi, Landao đã « kinh ngạc vô biên vì sự đẹp đẽ của lý thuyết tương đối rộng của Anhxtanh » và có lẽ sự kinh ngạc đó đã thúc đẩy chàng thanh niên mà tài ba nở rộ khá sớm này hoàn thành được một công trình quan trọng. Chàng Landao trẻ tuổi được mời dự để đọc nó trước hội nghị các nhà Vật lý toàn Liên Xô. Đó là báo cáo nhan đề « Về vấn đề quan hệ giữa cơ học cổ điển và cơ học sóng ».

Hai năm sau, tại Đại hội các nhà Vật lý lần thứ 6 ở Mátxcơva có mặt các nhà bác học tiền bối của Liên Xô như Lêbêđép, Rôgiođexvenxki Phốc và nhiều nhà bác học hàng đầu của nước ngoài như Ninxơn Bo, Giogiơ Erađơ Darwin v.v... Chàng thanh niên Landao cùng với bạn mình là Ivanencô đã trình bày trước hội nghị bản báo cáo: « Nguyên lý nhân quả trong

vật lý học hiện đại» Hội nghị quan trọng này đối với Landao có ý nghĩa sâu sắc vì nhờ nó mà anh có thể tiếp xúc với những đầu óc lỗi lạc mà trước đây anh chỉ còn biết «kính nhi viễn chi» mà thôi. Đặc biệt anh đã làm quen với Ninxơn Bo một trong những vị thủy tổ của cơ học lượng tử, người thầy, người bạn Đan Mạch sẽ có ảnh hưởng khá lớn đến tài năng của nhà bác học Landao tương lai. Hơn nữa, cuộc họp đã để lại những kỷ niệm đáng nhớ. Sau khi bế mạc, chàng Landao sôi nổi yêu đời, với 5 rúp cuối cùng trong túi đã cùng các bạn vượt qua dãy Cápca đi bộ đến thành phố Batum.

Tháng 10 năm 1928, những biểu hiện tài năng của Landao đã khá rõ. Nhà nước Liên Xô đã cử ra học tập ở nước ngoài. Một sự kiện lớn lao mà sau này Landao không thể nào quên được cho đến những giây phút cuối cùng của đời mình: Beclin, trong một buổi chiều tháng 10 lạnh giá, anh đã được gặp Anbe Anhxtanh sau khi cho tuyên bố thuyết tương đối hẹp và sau đó thuyết tương đối mở rộng. Anhxtanh đã trở thành một Tônxtôi trong khoa học, một nhân vật thần kỳ, niềm ngưỡng mộ của những nhà khoa học trẻ tuổi châu Âu và toàn thế giới. Nhưng Landao với 21 tuổi đời với tính thẳng thắn và lòng trung thực, không hề run nhột trước nhà khoa học vĩ đại. Landao mạnh dạn trình bày với núi Thái sơn của khoa vật lý, nguyên lý bất định, nguyên lý cơ bản của khoa học lượng tử. Hồi đó Anhxtanh đang chìm sâu vào những suy tư về *trường thống nhất*, bắt đầu có biểu hiện bảo thủ và kết quả là ông đã tiếp đón ân cần, chuyện trò vui vẻ, nhưng không để chàng Landao bướng bỉnh chinh phục. Tuy thất bại nhưng Landao vẫn thấy mình thâu nhận được một điều gì to tát quá sức tưởng tượng. Sau này, trong những ngày cuối đời trên giường bệnh, chính học trò của Landao vẫn bỡ ngỡ về niềm hạnh phúc lớn lao ấy của ông và gặn hỏi: «Có phải chính thầy đã được gặp Anhxtanh thật phải không?»

Những ngày ở nước ngoài của Landao đúng là những cuộc săn lùng kiến thức không biết mệt mỏi. Landao rời Beclin đi tìm Mắc Booc một nhà vật lý nổi tiếng bấy giờ, rồi lại từ biệt Boóc đến Laixích để gặp Haidenbec, một trong những nhà vật lý tiên phong của nhiều thế kỷ, tác giả cơ học ma trận, từng nhận giải Nôben. Rồi anh lại từ Laixích đi Đan Mạch tháng 12 năm 1929, một ngày băng tuyết, người ta thấy chàng Landao xuất hiện ở số nhà 15 phố Blecdamevây. Viện vật lý lý thuyết của Ninxơn Bo, một trong những nhà vật lý lỗi lạc đương thời, người đã từng nói một câu khá nổi tiếng: «Cách giải quyết có thể lỗi thời nhưng vấn đề thì luôn luôn tồn tại».

Những ngày ở nước ngoài chấm dứt nhanh chóng. Lòng nhớ nhung Tổ quốc Liên Xô và gia đình day dứt Landao. Anh nóng lòng về nước để phục vụ Tổ quốc vĩ đại.

Tạp chí vật lý số 64 năm 1930 công bố công trình của Landao về *tính nghịch lý của kim loại*. Sau công trình này, có nhà bác học đã nói đùa: «Khéo rồi tất cả chúng ta đều được nuôi dưỡng bằng những đồ ăn thừa trên bàn của Landao».

Về nước, Lêningơrát thân yêu, mẹ Liubốp dịu dàng, Tổ quốc xã hội chủ nghĩa... Rồi cuộc gây gổ với Iôphê... Lại phải rời Lêningơrát để về Kháccốp. Ở đây Lanđao vẫn vui vẻ, yêu đời nhưng không hề khoan nhượng với những gì ông cho là xấu. Nhà khoa học ấy trong giờ lên lớp vẫn đi một đôi dép lê không tất với chiếc quần vải thô thùng thình, nhưng trong khoa học và học tập thì hãy coi chừng! Có năm, Lanđao chỉ cho một sinh viên năm thứ ba lên lớp! Rồi lại đến cuộc đấu khẩu với Giám đốc trường Đại học Kháccốp... Cuối cùng là Viện nghiên cứu vật lý lý thuyết của Kapitxa, nơi làm việc đẹp đẽ và ấm lòng nhất trong đời của Lanđao!

Với Viện nghiên cứu của Kapitxa, Lanđao đã không ngừng chinh phục những đỉnh núi mới. Bởi vì, tuy nghiên cứu lý thuyết vật lý nhưng cũng như Kapitxa, Lanđao hết sức coi trọng thực nghiệm mà Viện Kapitxa lại là nơi có phương tiện thực nghiệm tuyệt vời! Chính nhờ vậy mà năm 1934, 26 tuổi đời, Lanđao đã nhận bằng tiến sĩ khoa học toán lý. Một năm sau, anh được phong giáo sư. Từ cương vị này anh không hề dừng lại trên con đường mình đã chọn, không mệt mỏi và chân tình giúp đỡ, đào tạo các sinh viên trẻ trong những xêmine luôn luôn có tiếng cười hồn nhiên, cởi mở cùng với sự nghiêm túc khoa học.

1937. Năm Lanđao công bố hai công trình về *lý thuyết chuyển pha* và một công trình không kém quan trọng khác: «*Về lý thuyết thống kê của hạt nhân*».

Rồi đến năm 1938, Lanđao đã cùng Rume xây dựng *lý thuyết về mưa điện tử trong các tia vũ trụ*. Đây là công trình tiếp tục những tư tưởng siêu việt của Cacxon và Ôppenhaimơ, nhưng là một sự tiếp tục *tinh tế và trực tiếp* như nhiều nhà khoa học cùng thời đã đánh giá.

Và Lanđao bắt đầu nghiên cứu hiện tượng *siêu chảy, khám phá bí mật của heli lỏng*. Sau này, chính nhờ công trình có tính tiên phong này mà Lanđao đã được tặng giải thưởng Nôben một cách xứng đáng.

Chiến tranh vệ quốc vĩ đại xảy ra. Đi theo Viện Kapitxa sơ tán về Kazan, Lanđao đã cùng nhiều nhà bác học khác toàn tâm toàn ý phục vụ chiến thắng nhằm giải phóng phần đất đai rộng lớn của Tổ quốc khỏi gót giày xâm lược của phát xít Đức. Cho đến bây giờ vẫn còn là một bí mật, nhưng người ta có quyền nghĩ rằng chính Lanđao đã góp phần quan trọng tham gia chế tạo tên lửa Kachiusa một thời đã là thứ vũ khí khủng khiếp làm phát xít Đức rất kinh sợ. Hỏi ông về chuyện này, Lanđao chỉ mỉm cười một cách dễ thương.

Theo tạp chí Fortune của Mỹ thì Lanđao «là một nhà bác học có uy tín lớn trong lĩnh vực vật lý năng lượng cao, nhiệt độ thấp, chất rắn và ngay cả thủy động lực học. Sau chiến tranh người ta mới biết rằng năm 1941 Lanđao đã công bố lý thuyết các hiện tượng thủy động học. Lý thuyết này nước Anh sẽ nghiên cứu vào hai năm sau đó có được coi là công trình duy nhất, được giữ bí mật tuyệt đối.»

Mười bốn năm từ 1943 đến 1957, Lanđao giảng dạy khoa vật lý nhiệt độ thấp tại trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Mátxcơva. Trong thời gian đó ông không ngừng tấn công hết pháo đài vật lý này đến pháo đài vật lý khác.

1945 Lanđao cho công bố hàng loạt công trình về *lý thuyết nổ của các chất nổ*. Sự nghiệp quốc phòng của đất nước chịu ơn ông nhiều về những công trình này.

1946. Không ngừng tóm tắt những thành tựu mới của vật lý hiện đại. Lanđao hoàn chỉnh lý thuyết về sự giao động của các Platma điện tử. Người ta bắt đầu sử dụng thuật ngữ « Sự tắt dần Lanđao ». Nung nóng Platma để đạt được các phản ứng nhiệt hạch có điều khiển. Nhưng muốn nung nóng Platma người ta cần sử dụng « sự tắt dần Lanđao ». Dĩ nhiên công trình này của ông có ý nghĩa không chối cãi được đối với sự ra đời của bom nguyên tử và sau đó bom khinh khí Liên Xô cũng như sự nghiệp sử dụng năng lực nguyên tử vào mục đích hòa bình. Cũng trong năm 1946 này Lanđao được bầu làm Viện sĩ chính thức Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô và nhận giải thưởng quốc gia do các công trình về lý thuyết chuyển pha và lý thuyết siêu chảy. Sự kiện này đủ để nói lên giá trị của các công trình của Lanđao đối với đất nước mình đang khôi phục sau chiến tranh và chống lại sự thách thức mới của những lực lượng đế quốc hắc ám. Bốn năm sau Lanđao xây dựng *lý thuyết chuẩn vi mô của hiện tượng siêu dẫn*. Lý thuyết này bắt đầu với Lanđao và

Ghindơbe, sau đó được học trò của ông là Abricôxốp và Góocốp hoàn thiện, phương tây bắt đầu nói đến lý thuyết GLAG (ghindơbe, — Lanđao — Abricôxốp — Góocốp).

Đất nước không phụ công người con trung thành của mình. Năm 1949 một mốc vinh quang của Lanđao. Ông được tặng huân chương Lênin. Bốn năm sau, nhận giải thưởng quốc gia hạng nhất và danh hiệu anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa Liên Xô. Như bản tuyên dương đã ghi nhận, ông được những phần thưởng cao quý này là « do những công lao vô cùng to lớn đối với nhà nước trong việc thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt của chính phủ ». Những nhiệm vụ đặc biệt gì đến nay chúng ta chỉ có thể ước đoán vì Lanđao là một người ghét tính khoe khoang mà công việc ông làm lại thuộc loại bí mật.

Rồi sau đó là những công trình mới của Landao được lần lượt công bố trong đó có những thứ hàng đầu như *lý thuyết các chất lỏng lượng tử. Lý thuyết chất lỏng Phecmi* (1956) *Những giao động của chất lỏng Phecmi* (1957) *Bàn về lý thuyết chất lỏng Phecmi* (1958). Ngoài ra trong các công trình cùng thực hiện với Khalatnhicốp, Abricôxốp, Landao « đã vạch rõ sự vô căn cứ của lý thuyết trường lượng điện tử hiện đại và ông dũng cảm đặt vấn đề thay đổi cách mô tả các hạt». Trong những công trình có tính tiên phong Landao đã tìm ra định luật mới về tính đối xứng gọi là định luật bảo toàn tính chẵn lẻ liên hợp. Sự đối xứng giữa bên phải và bên trái không thể tồn tại một mình mà chỉ có thể kết hợp với sự đối xứng giữa các hạt và các phản hạt.

Nhưng có lẽ tên tuổi Landao được công nhận một cách rực rỡ nhất là trong hội nghị quốc tế vật lý năng lượng cao được tổ chức ở Kiev năm 1957. Trước đó toàn bộ công trình của Landao đã được in vào 9 tập và được dịch ra các thứ tiếng chủ yếu. Ở hội nghị này Landao đã đọc một công trình quan trọng có tính mở đường mà ngay trong hội nghị người ta — những nhà vật lý lớn nhất thời đó — đã gọi là cương lĩnh KIEV của Landao. Vecne Haidenbec thì hồ hởi nói : « Tôi hoan nghênh tinh thần cách mạng của cương lĩnh Landao ».

Vinh quang không ngừng đến với nhà bác học tài ba và có sức sáng tạo phi thường. Năm 1954 Landao được bầu là Viện Viện sĩ hàn lâm khoa học Đan Mạch. 1956 Viện sĩ Hàn lâm Hà Lan. 1959 hội viên vật lý Anh và 1960 Viện sĩ Viện hàn lâm Hoàng gia Anh cùng năm đó, Viện sĩ Viện Hàn lâm quốc gia Mỹ. 1962 nhận giải Nôben và giải thưởng Lênin.

Lãnh giải Nobel

Tự điển bách khoa hiện đại Larousse năm 1976 đã chú thích dưới một chân dung rất đẹp của ông, « đây là một trong những nhà vật lý vĩ đại nhất thế kỷ ».

Thật không dễ gì trong cuộc đời ngắn ngủi 60 năm của một con người mà lại có thể cống hiến cho sự nghiệp vật lý phục vụ hạnh phúc loài người nhiều đến thế. Điều kỳ diệu nào đã đưa đến sự nghiệp lớn lao nhường vậy của một con người? Câu hỏi này chỉ có thể được trả lời thích đáng bằng chính cuộc đời của Lep Landao mà thôi. Và chính ông đã nói lên câu trả lời đó vào ngày 1-4-1968 trước khi vĩnh biệt cuộc sống : « kể ra, tôi đã sống không đến nỗi tồi ! »

Nguyễn Quang Thân

(Viết theo Lev Landau của Maia Betxarap bản dịch NXB thanh niên Hà Nội)

Tài liệu tham khảo

— Panorama du XX ... — Larousse

CHUYẾN VỀ
CỦA ULYSSE

TRƯỚC KHI VÀO TRUYỆN

*Sau mười năm chiến đấu, Ulysse và các bạn hữu của ông mới triệt hạ được thành Troie. Bây giờ (**Người cha đẻ của con NGỰA GỖ**) cùng binh sĩ của mình xuống 12 chiếc thuyền, về xứ. Đường từ thành Troie về Hy Lạp rất gần nhưng ông phải đi trong mười năm mới về tới thành Ithaque để sum họp cùng người vợ chung thủy Pénélope và đứa con anh tuấn Télémaque.*

★

Một buổi chiều trên bờ thành Ithaque, Ulysse và một cận thần, «hai người đàn ông ngồi im lặng như thế thật lâu, mắt đăm đăm nhìn về phía chân trời xa thẳm»...

Ulysse hồi tưởng lại chuyện về đầy gian khổ trong biển Địa Trung Hải đó.

— Tuyệt vời ! Thế là xong, ta trở về Ithaque, Ulysse nhé !

Trải qua bão tố, có lúc phải chiến đấu với người Cicone, có lúc bị người dác nhân giam cầm, có lúc phải tự trói mình mới thoát khỏi tiếng ca cám dỗ của loài Sirène... Khi từ giã người đẹp Calypso, chiếc bè nhỏ đã về gần tới quê nhà, nhưng ông vẫn chưa thoát khỏi cơn giận dữ của Thần Biển Cả. Sau đó nhờ nàng Nausicao giúp đỡ, ông mới có dịp «hôn lại nắm đất quê hương».

Trong lốt người ăn mày, Ulysse trở về căn phòng cũ, lòng bồi hồi biết bao khi gặp lại người vợ hiền mà không dám tiết lộ. Và, ngày ông diệt xong bọn «cường hào ác bá» *cũng là ngày ông* «nghe lại được hương thơm quen thuộc trên mái tóc nàng Pénélope...»

Ulysse vẫn đang mơ màng trên bờ thành Ithaque.

— «Ngài là người nổi bật lên trên tất cả mọi người Hy Lạp...» *Lời khen ngợi đó của người cận thần đã đưa Ulysse trở về thực tại. Ông nói :*

— «Bây giờ Télémaque đã đủ khả năng cai trị đất nước, cho nên tôi vẫn muốn biết thêm nữa...»

Thế rồi Ulysse lại rời thành Ithaque, vượt qua khỏi thạch trụ **HERCULE** *với ước nguyện :* «nếu chân trời có chấm dứt thì chính ông sẽ thấy nó chấm dứt như thế nào»

Ulysse đang đợi bạn ở trang 52...

CHUYỆN VỀ CỦA ULYSSE

Lời: LÝ THÁI THUẬN — tranh: CHÍNH PHONG

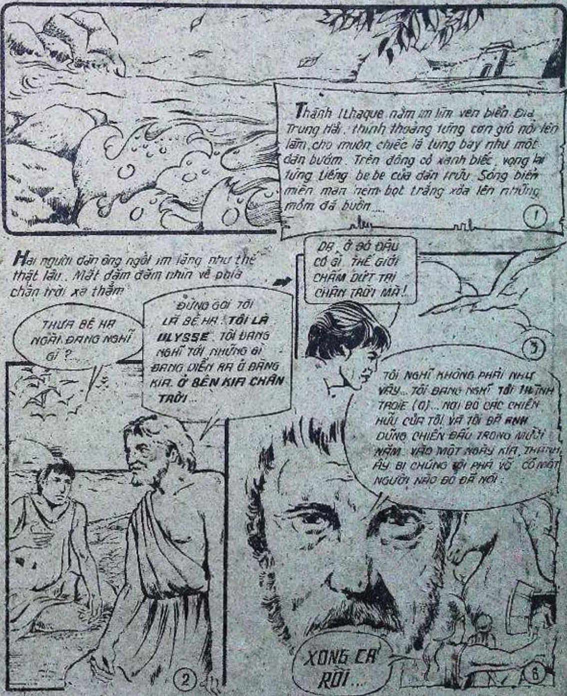

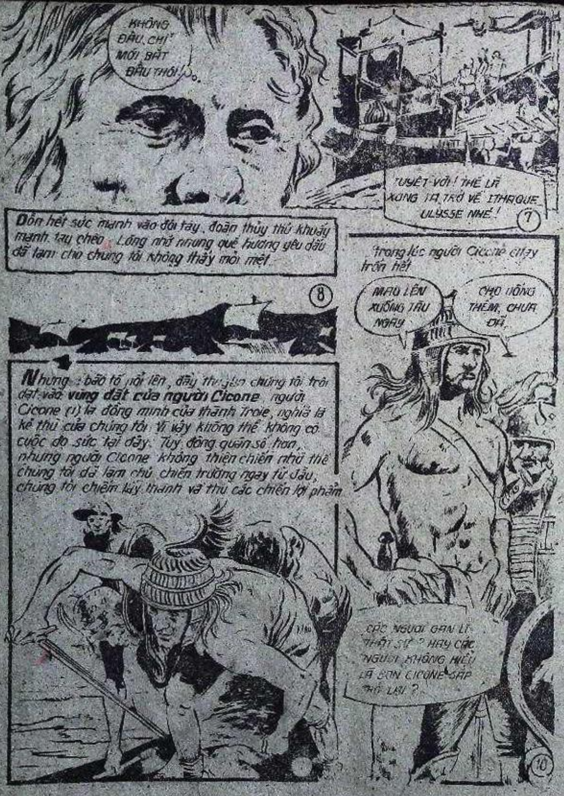
KHÔNG ĐÂU, CHỈ MỚI BẮT ĐẦU THÔI...
TUYỆT VỜI! THẾ LÀ XONG TA TRỞ VỀ ITHAQUE ULYSSE NHÉ!
7
Dồn hết sức mạnh vào đôi tay, đoàn thủy thủ khuấy mạnh tay chèo. Lòng nhớ nhung quê hương yêu dấu đã làm cho chúng tôi không thấy mỏi mệt.
8
Nhưng bão tố nổi lên, đẩy thugjen chúng tôi trôi dạt vào **vùng đất của người Cicone**, người Cicone (1) là đồng minh của thành Troie, nghĩa là kẻ thù của chúng tôi. Vì vậy không thể không có cuộc đọ sức tại đây. Tuy đông quân số hơn, nhưng người Cicone không thiện chiến như thế chúng tôi đã làm chủ chiến trường ngay từ đầu, chúng tôi chiếm lấy thành và thu các chiến lợi phẩm
Trong lúc người Cicone chạy trốn hết
MAU LÊN XUỐNG TÀU NGAY
CHỜ ĐÔNG THÊM, CHƯA ĐỦ.
CÁC NGƯƠI GAN LÌ THẬT SỰ? HAY CÁC NGƯƠI KHÔNG HIỂU LÀ BỌN CICONE SẮP TRỞ LẠI?
10

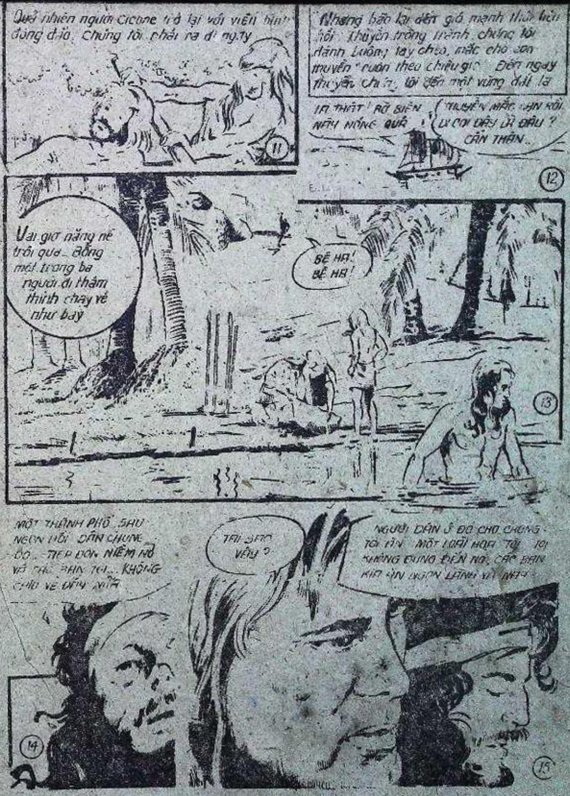
Quả nhiên người Ciclone trở lại với viện binh đông đảo. Chúng tôi phải ra đi ngay
Nhưng bão lại đến gió mạnh thổi hàng hồi. Thuyền trông mảnh, chúng tôi đành buông tay chèo, mặc cho con thuyền trôi theo chiều gió. Đến ngày thuyền chìm, tôi đến một vùng đất lạ
LẠ THẬT! BỜ BIỂN NÀY NÔNG QUÁ
THUYỀN MẮC CẠN RỒI. NƠI ĐÂY LÀ ĐÂU? CẨN THẬN...
Vài giờ nặng nề trôi qua... Bỗng một trong ba người đi thám thính chạy về như bay
BỆ HẠ! BỆ HẠ!
MỘT THÀNH PHỐ SAU NGỌN ĐỒI. DÂN CHÚNG ĐÓ... TIẾP ĐÓN NIỀM NỞ VÀ CHO BỌN TÔI... KHÔNG CHO VỀ ĐÂY NỮA
TẠI SAO VẬY?
NGƯỜI DÂN Ở ĐÓ CHO CHÚNG TÔI ĂN MỘT LOẠI HOA TÔI KHÔNG ĐỤNG ĐẾN NÓ, CÁC BẠN KIA ĂN NGON LÀNH VÀ NAY...
11
12
13
14
15

MƯỜI NGƯỜI ĐI THEO TA. TẤT CẢ Ở ĐÓ, SẴN SÀNG NHỔ NEO
16
Chúng tôi gặp lại hai bạn đồng hành
CHÀO ANH ULYSSE, MỜI ANH NGỒI.
HOA NÀY RẤT THƠM. MỜI BỆ HẠ DÙNG THỬ
17
ĐÂY LÀ HOA SEN, LƯƠNG THỰC CỦA CHÚNG TÔI ĐÓ. DÙNG ĐI, KHÔNG ĐỘC ĐÂU
TÔI KHÔNG QUEN DÙNG HOA NÀY
18
TA CHƯA BIẾT GÌ VỀ HOA ĐÓ. TẠI SAO CÁC NGƯƠI HAM MÊ NÓ DỮ VẬY? TRÓI NÓ LẠI, LÊN ĐƯỜNG. MAU MAU RỜI KHỎI XỨ LOTOPHAGE(2) NÀY NGAY
Tôi xin phép đưa hai người lính của tôi về thuyền
CHÚNG TÔI KHÔNG MUỐN VỀ ITHAQUE NỮA
19
HOA SEN THƠM. HOA SEN CHO CHÚNG TÔI. HÃY ĐỂ...
20

BỆ HẠ ĐI HƯỚNG NÀO?
TIẾN THẲNG!
Thuyền yên lặng ra khơi dưới bầu trời đen kịt.
Nhiều ngày sau, chúng tôi cập thuyền vào một bến vắng...
Sáng sớm.
ĐẤT LIỀN, có cái để ăn...
BẦY DÊ KÌA! ...
... NHÌN KÌA.
VẬY LÀ CÓ THỊT TƯƠI RỒI!...
Với rượu vang lấy được của người Cicone, chúng tôi ăn uống no nê: Nào thịt, nào cá, nào tôm... Đó là những ngày hạnh phúc của chúng tôi....
Một hôm...
...tôi cùng 12 người nữa đi thám hiểm vùng đất này. Chúng tôi mang theo một bầu rượu mạnh rất ngon
TA CỐ TÌM XEM AI LÀ CHỦ VÙNG ĐẤT NÀY
Chẳng bao lâu, chúng tôi vào cái hang rất lớn của người Cyclope (3) họ cao như một cây cổ thụ, tiếng nói vang rền như sấm, đặc biệt chỉ có một con mắt. Người Cyclope hung dữ cùng cực, ăn cả thịt người
QUÂN ĂN CƯỚP, CHÚNG BÂY SAO DÁM VÀO HANG CỦA TA?
Chúng tôi định chiến đấu nhưng gã đã đưa đôi tay to lớn dị thường ra bắt lấy hai người lính của tôi và ném vào đá

...rồi ăn ngon lành
Trong đêm đó, tôi và các bạn tôi còn lại sầu thảm vô cùng
PHẢI CHI NÓ ĐI THÌ MÌNH MỚI THOÁT ĐƯỢC
28
Sáng hôm sau, gã độc nhãn lùa bầy dê ra đồng và dùng một khối đá khổng lồ bít kín cửa hang lại
BỌN MÀY Ở ĐÓ ĐỢI TAO VỀ ĂN THÊM HAI ĐỨA NỮA
29
Chúng tôi không chờ đợi, chỉ nghĩ tới cách thoát thân mà thôi, chúng tôi nhờ một cây ô liu trong hang, róc hết cành lá và vạt nhọn một đầu thân cây, dấu kín trong góc hang, hồi hộp ngồi chờ
30
Chiều đến, tên khổng lồ giết thêm hai người trong bọn chúng tôi. Trong lúc hắn ngồi ăn, tôi bước tới dâng rượu, chúc sức khỏe và hỏi thăm tên hắn. Hắn tỏ vẻ hài lòng và uống liên miên
TA LÀ POLYPHEME CON CỦA THẦN POSEIDON (THẦN BIỂN CẢ)
31

Hắn hỏi tên tôi và hứa rằng . sẽ ăn tôi sau chót, nghĩa là tôi còn sống được năm ngày nữa.
MẦY TÊN LÀ GÌ ?
TÔI TÊN LÀ "KHÔNG CÓ AI"
32
BỊ PHỤC RƯỢU POLYPHÈME SAY MÈM, NẰM NHƯ CHẾT, TẤT CẢ CHÍN ANH EM TÔI LIỀN ĐỐT ĐỎ MỘT ĐẦU CÂY Ô-LIU VÀ ĐÂM MÙ MẮT POLYPHÈME
Á!..
33

Tiếng rú thất thanh của hắn đã đánh thức toàn thể các tên Cyclope khác sống gần đó. Cả bọn chạy tới cửa hang hỏi lớn
POLYPHÈME! AI HẠI MÀY ĐÓ?
34

Polyphème vừa bưng mắt vừa đáp.
"KHÔNG CÓ AI" HẠI TAO.
35

Các tên Cyclope vừa ngửi được mùi rượu còn phảng phất vừa nghe câu trả lời kỳ lạ như vậy bèn bảo nhau
"KHÔNG CÓ AI" LÀM GÌ NÓ CẢ MÀ NÓ BỊ ĐUI RÕ RÀNG THẦN ZEUS PHẠT NÓ.
36

THÔI, CHÚNG TA VỀ "KHÔNG CÓ AI" HẠI HẮN ĐÂU
37

Thế là cả bọn kéo nhau về, bỏ mặc cho tên Polyphème bất hạnh đang oằn oại đau đớn trong hang.
38

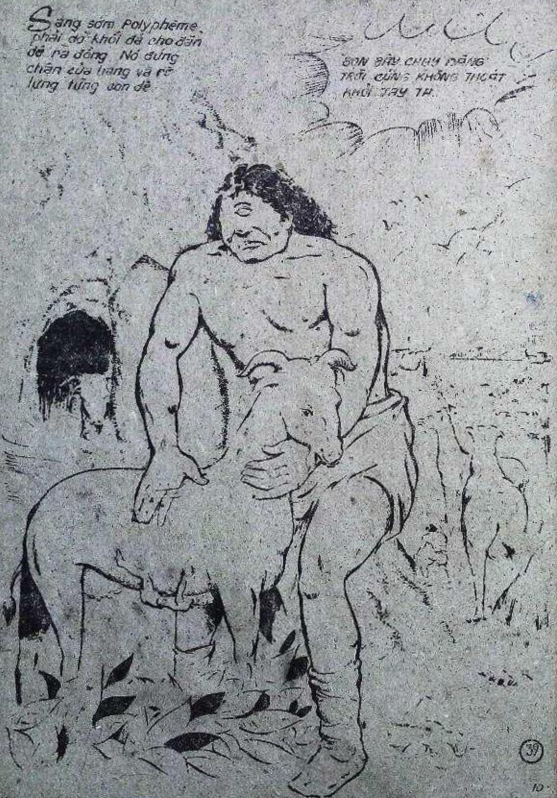
Sáng sớm Polyphème phải dỡ khối đá cho đàn dê ra đồng. Nó đứng chân cửa hang và rờ lưng từng con dê
BỌN BÂY CHẠY ĐẰNG TRỜI CŨNG KHÔNG THOÁT KHỎI TAY TA.
39

Khi biết chắc trên lưng những con vật đó không có ai, nó mới cho ra.
40
Nhưng Polyphème không hiểu rằng mỗi người trong đoàn chúng tôi đều **bám ở dưới bụng của các con dê** khổng lồ ấy. Nhờ thế chúng tôi mới được an lành ra khỏi hang. Nhưng tôi đã phạm một lỗi lầm quan trọng, số là vì quá thương bốn người đã chết nên đâm ra tức giận và sau khi ra khỏi hang, tôi có lên tiếng chế nhạo Polyphème.
HỪ
41
Hắn lồng lộn đuổi theo tôi tới bờ biển, ném những viên đá khổng lồ về phía thuyền tôi và gầm rú những lời chửi rủa thậm tệ. Hắn kêu gọi cha hắn hãy trả thù cho hắn
CHA ƠI! CHA HÃY GIẾT HẾT BỌN CHÚNG ĐỂ TRẢ THÙ CHO CON.
42

Chúng tôi lại lên đường. Buồn thay! Khi rời khỏi vùng đất kinh hoàng này thì chúng tôi lại trở thành tù nhân của biển cả bao la.
43

Thuyền hướng mũi về đất Hy lạp. Nhưng thuyền lại đi lạc vào một đảo
NHÌN KÌA! MỘT THÀNH PHỐ...
...ĐẸP VÀ THỊNH VƯỢNG. TRÔNG HỌ RẤT VĂN MINH. Ở ĐÂY CHÚNG TA CẬP BẾN MÀ KHÔNG SỢ GẶP NGUY HIỂM.
44

Đó là đảo của EOLE (4) một vị thần gió quảng đại và hiếu khách
ULYSSE! ULYSSE ĐẠI NHÂN! PHẢI NGÀI ĐÓ KHÔNG? ĐẾN ĐÂY BẠN THÂN MẾN!
Chúng tôi ở lại đất của EOLE rất lâu. Tôi kể cho Eole nghe cuộc chiến đấu tại thành Troie
45

Rồi vào lúc cần ra khơi ÉOLE chỉ cho tôi lộ trình phải theo để về tới Ithaque
TÔI XIN TUÂN THEO LỜI NGÀI, NGÀI ÉOLE A!..
TÔI CÒN GIÚP ĐẠI NHÂN NHIỀU NỮA. HÃY CẦM LẤY TÚI VẢI NÀY VÀ ĐỪNG MỞ RA. ĐỪNG BAO GIỜ MỞ RA TRƯỚC KHI VỀ ĐẾN QUÊ NHÀ XIN NGÀI HÃY NHỚ KỸ ĐIỀU ĐÓ
46
TẠI SAO VẬY? CÁI GÌ Ở TRONG NÀY?
GIÓ, ĐỦ MỌI LOẠI GIÓ NẰM TRONG TÚI ĐÓ CHỈ THIẾU CÓ MỘT LOẠI GIÓ HIU HIU MÀ CHÍNH NÓ SẼ ĐƯA NGÀI VỀ TỚI QUÊ NHÀ ULYSSE A! NGÀI CHỚ CÓ CƯỜI TÔI. CÒN QUÁ NHIỀU VIỆC MÀ NGÀI KHÔNG THỂ NÀO HIỂU ĐƯỢC. THÔI NGÀI HÃY LÊN ĐƯỜNG..
47
ÉOLE LÀ MỘT NGƯỜI HUYỀN HOẶC. ANH CÓ NGHE ÔNG ẤY NÓI KHÔNG? ÔNG ĐÃ NHỐT GIÓ VÀO TRONG TÚI VẢI.
48
TÔI MỆT QUÁ RỒI, NÊN KHÔNG CÒN MUỐN CƯỜI VỀ MỘT CÂU CHUYỆN NÀO ĐÓ ANH EURYLOCHUS A!
Chín ngày và chín đêm trôi qua, thuyền chúng tôi đi êm ái trong những cơn gió hiu hiu, phải chăng Éole đã thật sự nhốt hết các cơn gió mạnh vào trong túi vải và chỉ chừa lại có loại gió nhẹ này thôi. Tôi cầm lái mơ đến ánh lửa ấm nơi quê nhà, ánh lửa thân thương của người vợ thủy chung nhóm lên trong giờ cơm, như đã hiện ra trong tầm mắt.
49
A! HOÀNG THƯỢNG ĐÃ NGỦ RỒI
SUỴT! CÁI TÚI NÀY THỬ...
GIÓ Ở TRONG ĐÓ?! LÀM GÌ CÓ! CÓ THỂ LÀ VÀNG LẮM ĐÓ..
TA MỞ THỬ RA XEM.
50

Khi dây vừa được tháo ra, lập tức mọi thứ gió hung tàn liền tháo cũi sổ lồng, cuồng phong bão tố nổi lên, con thuyền nghiêng ngửa dữ dội
THẦN EOLE XIN HÃY CỨU CHÚNG TÔI..
CÁC NGƯƠI CHỚ CÓ CẦU XIN SỰ GIÚP ĐỠ CỦA NHỮNG NGƯỜI MÀ CÁC NGƯƠI ĐÃ KHÔNG NGHE THEO LỜI HỌ, HÃY CHÈO MAU LÊN!
51
Cơn bão đưa chúng tôi tới một bến cảng cao và dốc thẳng đứng. 11 chiếc thuyền trong đoàn thuyền chúng tôi tiến sâu vào bến cảng thiên nhiên này
SAO TỤI NÓ ĐI SÂU DỮ VẬY? AI RA LỆNH?
NHƯNG HỌ MỆT ĐỪ ...BẾN CẢNG NÀY
...QUÁ CHẬT HẸP NÊN TÔI LO QUÁ. TỐT HƠN NÊN ĐẬU Ở NGOÀI, ĐỪNG VÀO TRONG ĐÓ..
BA NGƯỜI ĐI THĂM THÍNH COI HIỆN GIỜ CHÚNG TA ĐANG Ở ĐÂU PHẢI TÌM CHO RA LƯƠNG THỰC NHÉ!
52
Ba người đàn ông đi sâu vào trong núi, gặp một thiếu nữ đang ở đó
THƯA CÔ ĐÂY LÀ XỨ NÀO VẬY?
53
ĐẤT CỦA NGƯỜI DÂN LESTRYGON (5) CHA TÔI TRỊ VÌ XỨ NÀY, Ở ĐẰNG KIA LÀ NHÀ CỦA CHA TÔI.
Tất cả kéo về phía thành ấy. Chúng tôi muốn mua lương thực chớ không có ý định nào khác..
54
Nhưng khi chúng tôi lọt vào cửa thành thì
BÁO ĐỘNG! CÓ KẺ LẠ XÂM NHẬP VÀO THÀNH: KẺ THÙ TỪ BIỂN TỚI
...chỉ trong chớp mắt người Lestrygon xuất hiện khắp nơi, quyết chiến đấu với chúng tôi...
ĐÓNG KÍN CỬA THÀNH VÀ GIẾT HẾT THẢY..
CHẠY ĐÂU CHO KHỎI TAY TA

BỆ HẠ! NGƯỜI LESTRYGON TẤN CÔNG CHÚNG TÔI. HỌ QUÁ ĐÔNG..
56
CHÈO THUYỀN RA NGAY MAU LÊN..
MỘT SỐ THUYỀN CỦA CHÚNG TÔI BỊ RƠI VÀO BẪY..
57
Được lợi thế từ trên núi cao, người Lestrygon tấn công dữ dội: 11 chiếc thuyền đã bị đắm, toàn bộ thủy thủ và binh lính trên đó đều chết hết..
58
CHÚNG TA ĐI THÔI, ĐỪNG Ở ĐÂY NỮA.
ĐI ĐÂU BÂY GIỜ? TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC? TIẾN VỀ THÀNH ITHAQUE NHƯNG CHÚNG TÔI CÓ CẢM GIÁC NHƯ ĐI LANG THANG MÃI VÀ CHẲNG BAO GIỜ THẤY LẠI QUÊ HƯƠNG.
59
BỆ HẠ! THỦY THỦ ĐOÀN ĐÃ QUÁ MỆT VÀ ĐẦY SỢ HÃI
PHẢI! CHÚNG TA CẦN TÌM RA NƯỚC NGỌT VÀ LƯƠNG THỰC. EURYLOCHUS ANH CÙNG 20 NGƯỜI ĐI THĂM THÍNH, HẾT SỨC CẨN THẬN NHÉ...
XIN VÂNG!
60

Cả đoàn đi sâu vào rừng. Một lát sau
NHÌN KÌA! MỘT CĂN NHÀ
NHƯNG ĐÓ LÀ ĐÀN CHÓ SÓI VÀ SƯ TỬ
COI CHỪNG! CHUẨN BỊ!
Tất cả đều theo ý muốn của nữ hoàng Circé (6)
Nhưng bầy thú hiền lành và thân thiện với người như những con chó nhà.
LẠ THẬT! CHÚNG ĐƯỢC HUẤN LUYỆN CHO THUẦN TÍNH.
RÕ RÀNG CÁC ANH ĐANG ĐÓI VÀ KHÁT, HÃY VÀO ĐI.

TÔI ĐỢI CÁC ANH TỪ LÂU, TẤT CẢ ĐANG CHỜ CÁC ANH.
Tất cả mọi người đều vào nhà, riêng Eurylochus đứng ở ngoài sân canh gác
BAN-NÃY CHÚNG CƯỜI CỢT, THÍCH THÚ, BÂY GIỜ SAO YÊN LẶNG NHƯ TỜ. TA PHẢI TỚI XEM SỰ THỂ RA SAO?
Eurylochus tiến lại gần
TRỜI ƠI
Những con heo! Những con vật dơ bẩn! Nhưng lại là những bạn đồng hành của tôi. Mụ Circé đang dương dương tự đắc sau khi đã biến họ thành loài vật
Hết sức kinh hoảng, Eurylochus chạy trối chết, về báo tin cho tôi
BỊ BIẾN THÀNH HEO À? ANH ĐIÊN CHƯA?
THƯA BỆ HẠ, NẾU NGÀI KHÔNG TIN, NGÀI CỨ ĐẾN ĐÓ.
Chúng tôi tới nơi và nhận ra rằng Eurylochus đã nói thật. Nơi đây tôi thấy một bầy heo đang bị nhốt trong chuồng ruộng
Các bạn đồng hành của anh đang ngủ cả rồi. Mời anh tới phòng ăn

CHÚNG TA NÂNG LY MỪNG CHO BUỔI HỘI NGỘ HÔM NAY
CÁM ƠN CIRCÉ TÔI ĐANG ĐÓI VÀ KHÁT...
Ồ! ANH ĐÃ BIẾT TÊN TÔI. VẬY HÃY UỐNG MỪNG CHO HẠNH PHÚC CỦA CHÚNG TA
71
CIRCÉ! MỘT LÀ CÔ THẢ CÁC BẠN CỦA CHÚNG TÔI RA, HAI LÀ TÔI GIẾT CHẾT CÔ!..
72
KHÔNG KHÔNG
73
NHƯNG ANH LÀ AI? KHÔNG BAO GIỜ CÓ MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG NÀO LẠI ĐỐI ĐÃI VỚI TÔI NHƯ THẾ. ANH LÀ ULYSSE CHĂNG? NGƯỜI TA NÓI VỚI TÔI RẰNG ULYSSE SẼ DỪNG CHÂN TẠI ĐÂY TRONG CHUYẾN TRỞ VỀ TỪ THÀNH TROIE.
PHẢI! TÔI LÀ ULYSSE.
74

CIRCÉ thu lại pháp thuật của nàng tôi
sống với nàng trọn một năm. Các bạn hữu
của tôi và tôi không sao quên được cái căn
cứ tiếp tế lương thực này.
Ồ!
75
76
Khi chúng tôi xuống biển thì ở đó biển vẫn còn sóng lặng, gió êm. Từ trên bờ, ta ào nàng bay nhẹ trong gió như vẫy tay tiễn chào. Nàng đứng bất động, mắt đẫm lệ, nhìn theo bóng thuyền tôi xa dần...
77
Lênh đênh trên sóng nước thanh bình, con thuyền tiến nhanh về phía thành Ithaque
MANG SÁP LẠI CHO TÔI ANH EURYLOCHUS, TÔI BỊT CHẶT CÁC LỖ TAI CỦA ANH LẠI
DẠ?
CỨ TUÂN LỊNH.
78
TUY NHIÊN TÔI MUỐN NGHE CHÚNG NÓI. KHI TÔI BỊT XONG LỖ TAI CỦA ANH, ANH HÃY TRÓI CHẶT TÔI VÀO CỘT BUỒM LỚN. MÀ KHI TÔI KÊU ANH CỞI TRÓI CHO TÔI, THÌ ANH HÃY SIẾT CHẶT DÂY THÊM NỮA. ANH RÕ CHƯA?
79
THƯA HIỂU
80
Chúng tôi sắp tới đảo SIRÈNE (7) Circé dặn tôi rằng: "AI MÀ NGHE TIẾNG CA CỦA NÓ, ĐẾN GẦN NÓ, SẼ BỊ NÓ MÊ HOẶC VÀ SẼ CHẾT VÌ NÓ"
Xong xuôi chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình, một làn sương mù mỏng bao phủ lấy chúng tôi.
81

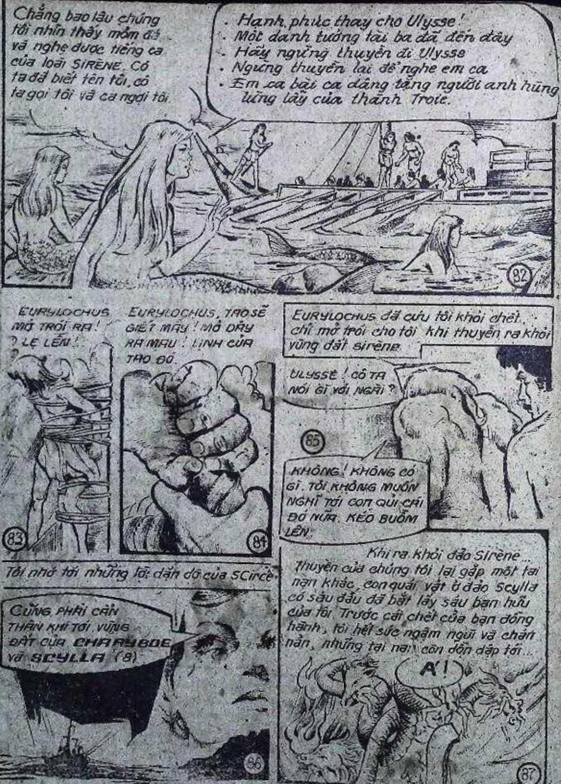
Chẳng bao lâu chúng tôi nhìn thấy mỏm đá và nghe được tiếng ca của loài SIRÈNE. Có ta đã biết tên tôi, cô ta gọi tôi và ca ngợi tôi.
. Hạnh phúc thay cho Ulysse!
. Một danh tướng tài ba đã đến đây
. Hãy ngừng thuyền đi Ulysse
. Ngừng thuyền lại để nghe em ca
. Em ca bài ca dâng tặng người anh hùng lừng lẫy của thành Troie.
82
EURYLOCHUS MỞ TRÓI RA! ? LẸ LÊN!
83
EURYLOCHUS, TAO SẼ GIẾT MÀY! MỞ DÂY RA MAU! LỊNH CỦA TAO ĐÓ.
84
EURYLOCHUS đã cứu tôi khỏi chết.. chỉ mở trói cho tôi khi thuyền ra khỏi vùng đất sirène
ULYSSE! CÔ TA NÓI GÌ VỚI NGÀI?
85
KHÔNG! KHÔNG CÓ GÌ. TÔI KHÔNG MUỐN NGHĨ TỚI CON QUỈ CÁI ĐÓ NỮA. KÉO BUỒM LÊN.
Tôi nhớ tới những lời dặn dò của SCircè
CŨNG PHẢI CẨN THẬN KHI TỚI VÙNG ĐẤT CỦA CHARYBDE và SCYLLA (8)
86
Khi ra khỏi đảo Sirène... Thuyền của chúng tôi lại gặp một tai nạn khác, con quái vật ở đảo Scylla có sáu đầu đã bắt lấy sáu bạn hữu của tôi. Trước cái chết của bạn đồng hành, tôi hết sức ngậm ngùi và chán nản, nhưng tai nạn còn dồn dập tới...
A'!
87

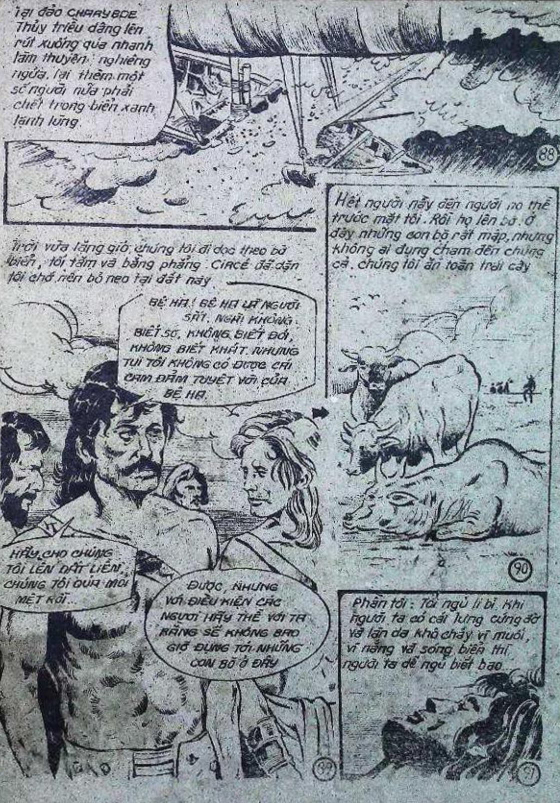
Tại đảo CHARYBDE Thủy triều dâng lên rút xuống qúa nhanh làm thuyền nghiêng ngửa. lại thêm một số người nữa phải chết trong biển xanh lạnh lùng.
88
Trời vừa lặng gió chúng tôi đi dọc theo bờ biển, tối tăm và bằng phẳng. CIRCÉ đã dặn tôi chớ nên bỏ neo tại đất này
BỆ HẠ! BỆ HẠ LÀ NGƯỜI SẮT. NGÀI KHÔNG BIẾT SỢ, KHÔNG BIẾT ĐÓI, KHÔNG BIẾT KHÁT. NHƯNG TỤI TÔI KHÔNG CÓ ĐƯỢC CÁI CAN ĐẢM TUYỆT VỜI CỦA BỆ HẠ.
HÃY CHO CHÚNG TÔI LÊN ĐẤT LIỀN, CHÚNG TÔI QÚA MỎI MỆT RỒI...
ĐƯỢC, NHƯNG VỚI ĐIỀU KIỆN CÁC NGƯƠI HÃY THỀ VỚI TA RẰNG SẼ KHÔNG BAO GIỜ ĐỤNG TỚI NHỮNG CON BÒ Ở ĐÂY
89
Hết người nầy đến người no thể trước mặt tôi. Rồi họ lên bờ. Ở đây những con bò rất mập, nhưng không ai dụng chạm đến chúng cả. chúng tôi ăn toàn trái cây
90
Phần tôi: Tôi ngủ li bì. Khi người ta có cái lưng cứng đờ và lớp da khô cháy vì muối, vì nắng và sóng biển thì người ta dễ ngủ biết bao...
91

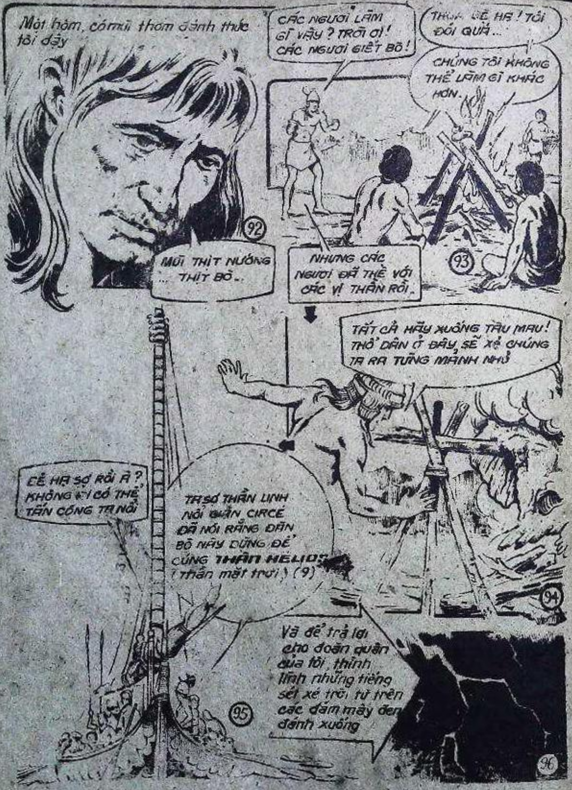
Một hôm, có mùi thơm đánh thức tôi dậy
MÙI THỊT NƯỚNG ... THỊT BÒ..
92
CÁC NGƯƠI LÀM GÌ VẬY? TRỜI ƠI! CÁC NGƯƠI GIẾT BÒ!
THƯA BỆ HẠ! TÔI ĐÓI QUÁ...
CHÚNG TÔI KHÔNG THỂ LÀM GÌ KHÁC HƠN.
NHƯNG CÁC NGƯƠI ĐÃ THỀ VỚI CÁC VỊ THẦN RỒI.
93
TẤT CẢ HÃY XUỐNG TÀU MAU! THỔ DÂN Ở ĐÂY SẼ XÉ CHÚNG TA RA TỪNG MẢNH NHỎ
94
BỆ HẠ SỢ RỒI À? KHÔNG I CÓ THỂ TẤN CÔNG TA NỔI
TA SỢ THẦN LINH NƠI BÀ CIRCÉ ĐÃ NÓI RẰNG ĐÀN BÒ NÀY DÙNG ĐỂ CÚNG THẦN HELIOS (thần mặt trời) (9)
95
Và để trả lời cho đoàn quân của tôi, thình lình những tiếng sét xé trời từ trên các đám mây đen đánh xuống
96

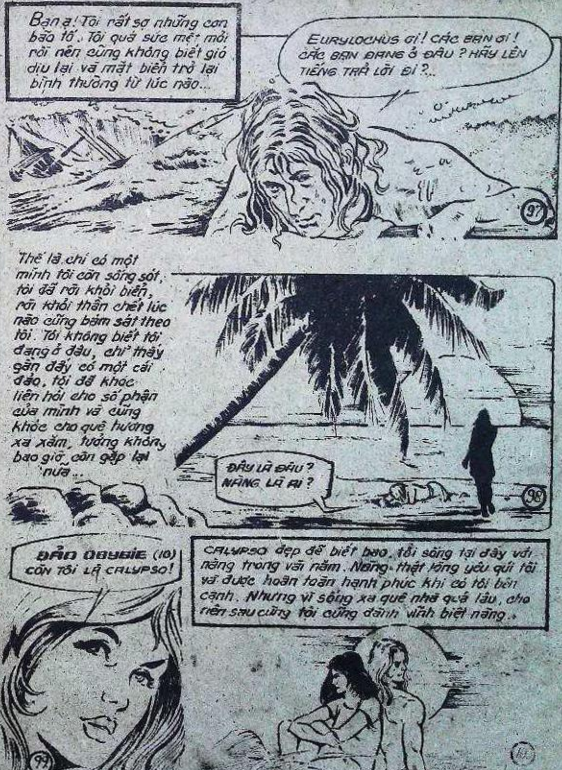
Bạn ạ! Tôi rất sợ những con bão tố. Tôi quá sức mệt mỏi rồi nên cũng không biết gió dịu lại và mặt biển trở lại bình thường từ lúc nào...
EURYLOCHUS ƠI! CÁC BẠN ƠI! CÁC BẠN ĐANG Ở ĐÂU? HÃY LÊN TIẾNG TRẢ LỜI ĐI?..
97
Thế là chỉ có một mình tôi còn sống sót, tôi đã rời khỏi biển, rời khỏi thần chết lúc nào cũng bám sát theo tôi. Tôi không biết tôi đang ở đâu, chỉ thấy gần đây có một cái đảo, tôi đã khóc liên hồi cho số phận của mình và cũng khóc cho quê hương xa xăm, tưởng không bao giờ còn gặp lại nữa...
ĐÂY LÀ ĐÂU? NÀNG LÀ AI?
98
ĐẢO OGYGIE (10) CÒN TÔI LÀ CALYPSO!
CALYPSO đẹp để biết bao, tôi sống tại đây với nàng trong vài năm. Nàng thật lòng yêu quí tôi và được hoàn toàn hạnh phúc khi có tôi bên cạnh. Nhưng vì sống xa quê nhà quá lâu, cho nên sau cùng tôi cũng đành vĩnh biệt nàng.»
99
100

Nàng khóc nhiều mỗi khi bóng chiều xuống trên mặt biển đầy kỷ niệm của một mối tình đầu. Mặt biển thơm thơm mùi của biển, không ngừng đong đưa những lượn sóng u sầu, gợi nhớ một người đã đi xa...
101
Với một chiếc bè lớn, tôi đi trong 18 ngày và 18 đêm, sắp tới đảo của người PHERIEN
(11)
102
Có lúc tôi tự hỏi phải chăng cha của bọn CYCLOPE chưa chịu buông tha tôi, nên tới giờ phút quan trọng này mà bè của tôi lại bị đắm.
103
Tôi cố lội lên bờ và đến nằm trên một lớp lá khô, tinh thần lẫn thể xác mệt nhọc chưa từng thấy
104
Tiếng sóng vỗ rì rào không làm cho tôi chú ý, nắng sớm mai đẹp một màu vàng rực rỡ vẫn không gợi cho tôi một cảm hứng nào. Nhưng tiếng cười của các cô gái đâu đây.
Ai?
105

Tôi để oải bước dần ra thận trọng. Các cô gái đang vui đùa bỗng chạy mất, vẻ hốt hoảng như vừa thấy một con quái vật, chỉ có cô xinh đẹp nhất còn đứng lại đó.
QUÁI NHÂN! CHẠY MAU CHỊ EM ƠI
106
Tôi bước tới không xưng tên thật, chỉ nói rằng mình bị đắm tàu và cầu xin sự giúp đỡ
107
TÔI LÀ NAUCICAA CON CỦA ALCINOUS TRỊ VÌ ĐẤT PHEACIEN CHA TÔI RẤT HIẾU KHÁCH VÀ HÀO HIỆP MỜI ÔNG TỚI THĂM CHA TÔI...
108
109
Chiều đến, với những quần áo mà các bạn của NAUCICAA mang đến, tôi lần đường tới hoàng cung, ngỏ lời xin vào yết kiến vua

* Cử chỉ lễ lòng tôn kính của người Hy lạp xưa.

Như đã được cô gái cung báo trước ALCINOUS không lấy làm lạ về cuộc gặp gỡ chiều nay. Ngài sai dọn rượu thịt ra mời luôn các Hoàng Tử và nhiều khácl: khác. Tiếng ly cụng "cách cách" chen lẫn trong tiếng cười vui làm cho căn phòng ấm thêm hơn, kh buổi tiệc sắp tàn từ trong phía thực khách, một ông già DÉMODOQUE đứng lên, trong tay có sẵn một cây đàn

Tiếng ca lúc trầm hùng như tiếng đoàn quân đang xông vào trận chiến, phá lũy, đoạt thành, lúc buồn như tiếc thương một danh tướng của thành Troie chết trong biển cả trên đường về..
ĐÁNG PHỤC THAY! NGƯỜI HÙNG THÀNH TROIE
113
Ngay từ những lời thơ đầu tiên, tôi đã phải cố dằn cơn cảm xúc, tôi lấy vạt áo che mặt, nhưng cũng không sao nhốt được những tiếng nức nở dâng lên cuồn cuộn.
114
Khi dứt tiếng đàn, vua ALCINOUS đến bên tôi ân tốn hỏi lý do của sự đau khổ tột cùng này
ĐẠI NHÂN CÓ NGƯỜI THÂN CHẾT Ở TRONG THÀNH TROIE? ĐẠI NHÂN TÊN GÌ? QUÊ QUÁN..
115
Sáng hôm sau, ALCINOUS tặng tôi nhiều vàng bạc, cấp thêm một số chiến thuyền với đầy đủ thủy thủ thượng thặng để đưa tôi về nước
116
Tôi và Nausicaa chia tay nhau trong quyến luyến. Tôi hết lời cảm ơn nàng đã giúp đỡ tôi trên bước đường lưu lạc
117

Từ Phéacien về ITHAQUE, nếu sóng lặng gió êm thì đi từ sáng tới hoàng hôn là đến, quá mỏi mệt, tôi ngủ thiếp đi từ lúc xế chiều
TỚI RỒI, ĐẶT NGÀI LÊN BỜ RỒI VỀ NGAY.
118
Khi tỉnh dậy, tôi thấy đồ đạc vẫn còn nguyên, nhưng thuyền đã đi rồi
119
......?! HẮN SỢ THẦN POSEIDON GIẬN KHIẾN CÓ THỂ BỊ VẠ LÂY.
120
Tôi hỏi thăm một " thanh niên mắt xanh " vừa đi tới. Sau khi nghe, tôi bỗng quỳ xuống, đặt lên nắm đất quê hương, những chiếc hôn chân thành
"ĐẤT MẸ ƠI! CON ĐÃ VỀ ĐÂY
ĐẤT CỦA VUA ULYSSE, THÀNH ITHAQUE
121
TÔI LÀ PALLAS ATHÉNA, CON GÁI THẦN ZEUS, TUÂN LỆNH CHA XUỐNG GIÚP GIÙM BỆ HẠ.
122
Athena kể lại rằng, từ khi tôi đi đánh thành Troie " bọn cường hào, ác bá ở đây cấu kết cùng các đảo nhỏ khác, bắt ép Pénélope vợ tôi, phải ưng một trong bọn chúng làm chồng ...

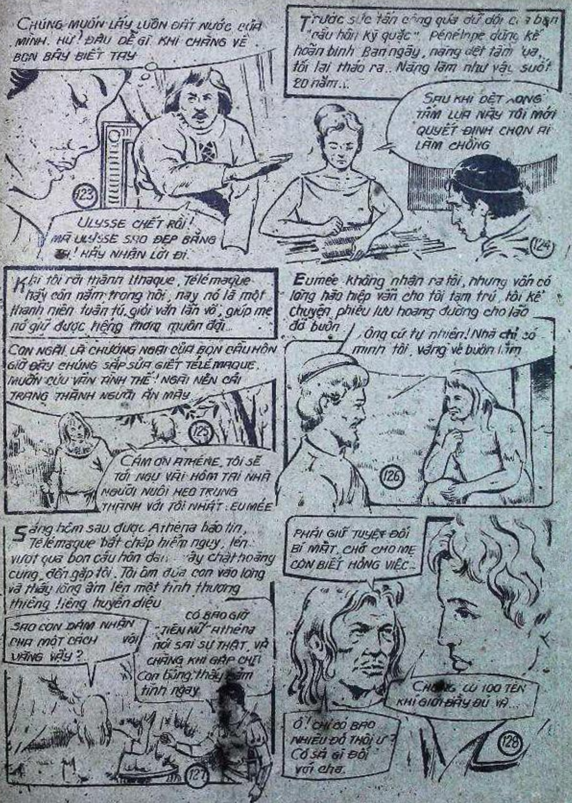
CHÚNG MUỐN LẤY LUÔN ĐẤT NƯỚC CỦA MÌNH. HỪ! ĐÂU DỄ GÌ. KHI CHÀNG VỀ BỌN BÂY BIẾT TAY
ULYSSE CHẾT RỒI! MÀ ULYSSE SAO ĐẸP BẰNG ...! HÃY NHẬN LỜI ĐI.
123
Trước sức tấn công quá dữ dội c... bọn "cầu hôn kỳ quặc", Pénélope dùng kế hoãn binh. Ban ngày, nàng dệt tấm ...ụa, tối lại tháo ra.. Nàng làm như vậy suốt 20 năm...
SAU KHI DỆT ...ONG TẤM LỤA NẦY TÔI MỚI QUYẾT ĐỊNH CHỌN AI LÀM CHỒNG
124
Khi tôi rời thành Ithaque, Télémaque hãy còn nằm trong nôi, nay nó là một thanh niên tuấn tú, giỏi văn lẫn võ, giúp mẹ nó giữ được tiếng thơm muôn đời...
CON NGÀI LÀ CHƯỚNG NGẠI CỦA BỌN CẦU HÔN GIỜ ĐÂY CHÚNG SẮP SỬA GIẾT TÉLÉMAQUE. MUỐN CỨU VÃN TÌNH THẾ! NGÀI NÊN CẢI TRANG THÀNH NGƯỜI ĂN MÀY
CÁM ƠN ATHÉNÉ. TÔI SẼ TỚI NGỤ VÀI HÔM TẠI NHÀ NGƯỜI NUÔI HEO TRUNG THÀNH VỚI TÔI NHẤT: EUMÉE
125
Eumée không nhận ra tôi, nhưng vẫn có lòng hảo hiệp vẫn cho tôi tạm trú, tôi kể chuyện phiêu lưu hoang đường cho lão đỡ buồn
Ông cứ tự nhiên! Nhà chỉ có mình tôi, vắng vẻ buồn lắm
126
Sáng hôm sau được Athéna báo tin, Télémaque bất chấp hiểm nguy, lén vượt qua bọn cầu hôn đa... ...ầy chật hoàng cung, đến gặp tôi. Tôi ôm đứa con vào lòng và thấy lòng ấm lên một tình thương thiêng liêng huyền diệu
SAO CON DÁM NHẬN CHA MỘT CÁCH ... VỚI VÀNG VẬY?
CÓ BAO GIỜ "TIÊN NỮ" ATHÉNA NÓI SAI SỰ THẬT. VÀ CHĂNG KHI GẶP CHA CON BỖNG THẤY ...M TĨNH NGAY
127
PHẢI GIỮ TUYỆT ĐỐI BÍ MẬT, CHỚ CHO MẸ CON BIẾT HỎNG VIỆC...
CH... CÓ 100 TÊN KHÍ GIỚI ĐẦY ĐỦ VÀ...
Ồ! CHỈ CÓ BAO NHIÊU ĐÓ THÔI Ư? CÓ SÁ GÌ ĐỐI VỚI CHA.
128

Hôm sau tôi đến bên thềm nhà cũ. Con chó săn Argus chạy đến bên tôi, ngoắc đuôi mừng rỡ. Tôi lạm mặt lạ. Con vật già nua ấy tắt thở ngay tức khắc khi đã mõn mỏi đợi chờ tôi trong 20 năm ròng rã, mà trong phút giây trùng phùng, lòng trung thành của nó không được thừa nhận...
ARGUS! HÃY HIỂU CHO HOÀN CẢNH HIỆN NAY CỦA TA...
129

Trong phòng, bọn cầu hôn đang sửa soạn ăn tiệc. Một gã ăn mày thật sự lại đến. Bọn cầu hôn nói lớn
A! HAI TÊN ĂN MÀY HÔI HÁM, đánh nhau coi chơi, THẰNG NÀO THẮNG SẼ ĐƯỢC VÀO ĐÂY.
130

Tôi đấm một qủa thôi sơn. Tội nghiệp! Lão ăn mày bất tỉnh, tôi kéo lão ra tuốt ngoài sân, chân lão cào trên đất
Á!..
131
...chưa nguôi hết giận, tôi sồng sộc tiến vào. Bỗng một cái bàn bay nhanh đến, nhưng tôi còn nhanh hơn.
CHO MÀY ĐÓ ĂN ĐI...
132
133
Căn phòng ồ lên những tiếng cười rộ. Tên đầu sỏ ANTINOUS như thấy chưa đủ lực lượng, thẹn thùng và hèn nhát kêu cả bọn đi mất

Một mình tôi cộn lại trong căn phòng cũ. Bao nhiêu kỷ niệm lần lượt hiện về ... Tôi tức tối, muốn nhai hết bọn nhóc con ấy. Bỗng PÉNÉLOPE bước vào.
ÔNG CÓ BIẾT GÌ VỀ NHỮNG NGƯỜI ĐI ĐÁNH THÀNH TROIE KHÔNG? CÓ KHI NÀO ÔNG NGHE NÓI MẤY TIẾNG ULYSSE KHÔNG?
TÔI CÓ GẶP ULYSSE MỘT LẦN. NHƯNG NAY KHÔNG BIẾT ÔNG ẤY RA SAO.
Tôi kể sơ quả vài thói quen "của ULYSSE". Nàng có thiện cảm ngay với tôi, mời tôi vào phòng của bà vú EURYCLÉE để bà này "rửa chân *" cho tôi và tặng tôi một bộ đồ mới
* cử chỉ tôn kính của người Hy lạp xưa
VẾT SẸO HEO RỪNG ĐẠP! TRỜI ƠI.
SUỴT! CHỚ CÓ TIẾT LỘ. NGUY HIỂM CHO BÀ...

Hôm sau bọn hèn nhát kéo lại rất đông, chúng buông lên những lời thóa mạ tôi chưa từng thấy. Tôi vẫn thản nhiên; nhưng TÉLÉMAQUE mặt đỏ bừng
TÊN ĂN MÀY DƠ NHẤT THẾ GIAN NẦY LÀ "THẦY" TÉLÉMAQUE ĐÓ CẦU CHO THẰNG GIÀ ULYSSE VỀ ĐÂY ĐỂ THO BÓP NÁT ĐẦU LUÔN MỘT THỂ
138
Bây giờ PENÉLOPE cũng không còn ngồi yên được nữa. Nàng cùng bầy cung nữ vào phòng tôi lấy cung và ống tên ra
AI BẮN ĐƯỢC MŨI TÊN NẦY VƯỢT QUA 12 VÒNG NHỎ ĐẾN NGAY HỒNG TÂM CỦA TẤM BIA, KẺ ẤY LÀ CHỒNG TÔI...
139
Cả bọn cười hô hố. Nhưng sau đó thộn mặt ra như ông phỗng đá. Chúng kéo không nổi sợi dây cung, thì làm gì có chuyện mũi tên trúng hồng tâm.
SAO NẶNG QUÁ VẬY MẦY?
CÂY CUNG ĐÓ CUNG THIỆT NHẸ LẮM!
140
TÔI XIN THỬ
LÃO ĂN MÀY NGU XUẨN. ĐẠI CA TA KÉO CÒN KHÔNG NỔI HUỐNG CHI LÀ MI.
141
Tôi lấy thế vững vàng và buông tên...
142

Bây giờ tôi lượm cả ống tên lên
TAO CÒN MỤC TIÊU KHÁC NỮA, HÃY XEM ĐÂY.
143
... và rồi từng mũi tên bay đi, từng tên cường hào ác bá ngã xuống. TÉLÉMAQUE, EUMÉE cũng nhảy vào vòng chiến
144
Đêm đến...
HOÀNG HẬU, VẾT SẸO HEO RỪNG ĐẠP, CÂY CUNG, NGƯỜI ĂN MÀY, LÀ... LÀ... BỆ HẠ...
KHÔNG CÓ LÝ, NGƯỜI GIỐNG NGƯỜI MÀ...
145
Tuy nhiên, nàng cũng sáng phòng tôi cắt vấn đủ điều
BẤY NHIÊU ĐÓ CHƯA ĐỦ, PHẢI CÓ THÊM CHỨNG CỚ KHÁC.
145

CÁI GIƯỜNG MÀ BÀ NẰM, CÓ CÁC CHÂN LÀM BẰNG CÂY Ô.LIU. HỒI ĐÓ, TÔI TỰ TAY HẠ MỘT CÂY Ô.LIU VÀ CŨNG TỰ TAY LÀM CÁC CHÂN GIƯỜNG CÓ HÌNH DẠNG ĐÚNG THEO Ý CỦA BÀ. CHUYỆN NÀY CHỈ CÓ "ULYSSE" VÀ "BÀ" BIẾT MÀ THÔI!..
147
Nghe chưa hết câu chuyện về chiếc giường cưới, nàng bỗng khóc nức nở trên vai tôi. Sau 20 năm trời xa cách, bây giờ tôi mới nghe lại được hương thơm quen thuộc trên mái tóc nàng.
148
NGÀI LÀ NGƯỜI NỔI BẬT LÊN TRÊN TẤT CẢ MỌI NGƯỜI HY LẠP. NGÀI ĐI NGANG DỌC TRÊN CÁC BIỂN CẢ MÊNH MÔNG VÀ GÓT CHÂN NGÀI ĐÃ ĐẾN NHIỀU VÙNG ĐẤT MỚI LẠ
149
BÂY GIỜ TÉLÉMAQUE ĐÃ ĐỦ KHẢ NĂNG CAI TRỊ ĐẤT NƯỚC, CHO NÊN TÔI VẪN MUỐN BIẾT THÊM NỮA: BÀI CA NÀO MÀ CON QUỈ CÁI SIRÈNE ĐÃ HÁT LÊN..
...KHIẾN TÔI PHẢI CHẾT, NẾU EURYLOCHUS KHÔNG CÒN TRUNG THÀNH VỚI TÔI. NÓ NÓI VỚI TÔI RẰNG "Ulysse! Chúng tôi biết hết thảy những gì xảy ra trên trái đất" VÀ CÂU HÁT ĐÓ ĐÃ KHẮC SÂU VÀO TRONG TÂM NÃO CỦA TÔI...
150
ANH CÓ HIỂU KHÔNG? CÒN TÔI, TÔI BIẾT ĐƯỢC GÌ? KHÔNG BIẾT GÌ CẢ NHỮNG NGƯỜI SỐNG BẰNG HOA SEN, NGƯỜI CIRCÉ, EOLE. PHẢI CHĂNG LÀ NHỮNG KẺ CÓ KHẢ NĂNG LÀM MÊ HOẶC KẺ KHÁC, TÔI LÀ NẠN NHÂN CỦA HỌ ANH, CỦA SỰ SỢ HÃI? TÔI BIẾT GÌ VỀ NGƯỜI CYCLOPE, NGƯỜI LESTRYGON VÀ NGƯỜI SIRÈNE?
NHƯNG ULYSSE...
KHÔNG! CHỜ MỘT CHÚT
có một việc mà tôi tin là hiểu xác thực.
Hãy nhìn đây...
151

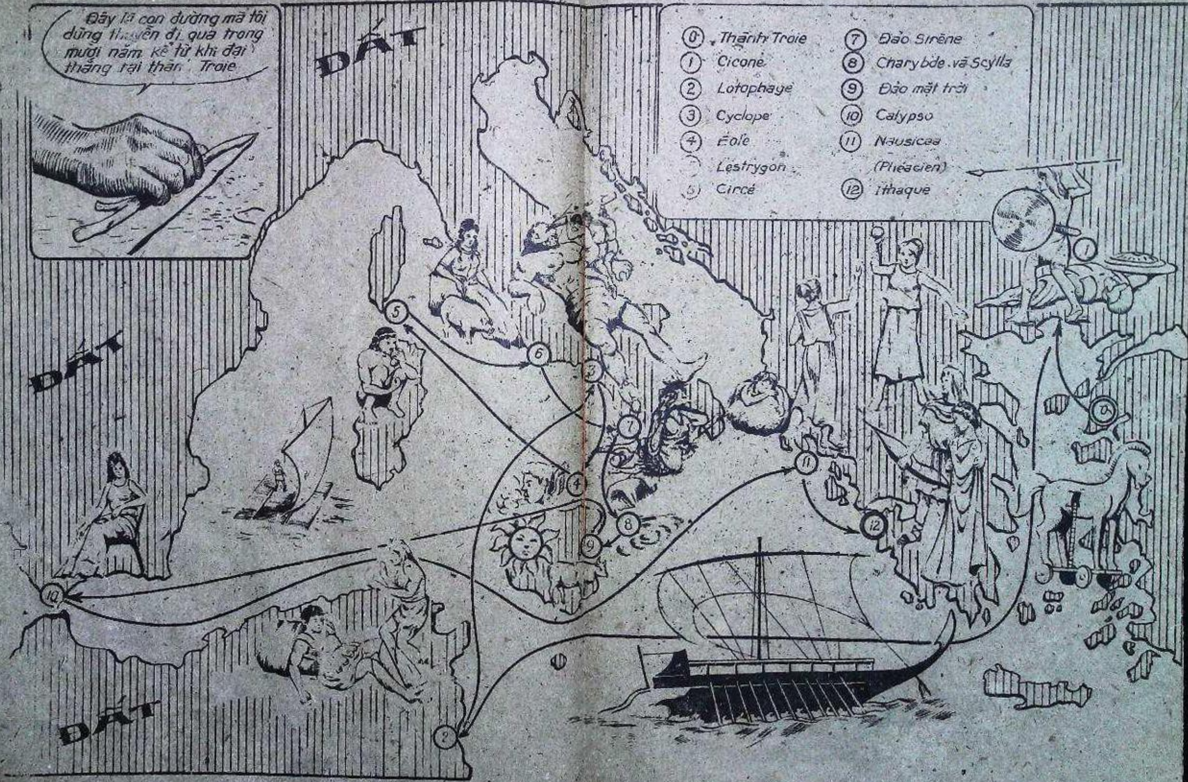

Đây là con đường mà tôi dùng thuyền đi qua trong mười năm kể từ khi đại thắng tại thành Troie
ĐẤT
ĐẤT
ĐẤT
(0) Thành Troie
(1) Cicone
(2) Lotophage
(3) Cyclope
(4) Eole
(5) Lestrygon
(6) Circé
(7) Đảo Sirène
(8) Charybde và Scylla
(9) Đảo mặt trời
(10) Calypso
(11) Nausicea (Phéacien)
(12) Ithaque

CHÍNH LÀ Ở ĐẢO OGYGIE CỦA NÀNG CALYPSO BIỂN ĐÃ HẸP LẠI GIỮA NHỮNG VÁCH ĐÁ CHỚM CHỞ. NGƯỜI TA NÓI RẰNG ĐÓ LÀ NHỮNG THẠCH TRỤ HERCULE
154
CÓ MỘT VIỆC LÀM TÔI SUY NGHĨ HOÀI .. RA KHỎI NHỮNG THẠCH TRỤ HERCULE THÌ SẼ GẶP CÁI GÌ ?
ĐÂU CÓ GÌ, ĐÓ LÀ CHÂN TRỜI, VÀ THẾ GIỚI CHẤM DỨT TẠI ĐÓ MÀ
155
KHÔNG! THẾ GIỚI KHÔNG THỂ CHẬT HẸP NHƯ VẬY VÀ NẾU CHÂN TRỜI CÓ CHẤM DỨT TÔI MUỐN THẤY NÓ CHẤM DỨT NHƯ THẾ NÀO !...
156
Thế rồi Ulysse lại ra khơi, ông rời thành Ithaque để thực hiện chuyến viễn du mới, để vượt qua khỏi các thạch trụ Hercule (eo biển Gibraltar). Một ngày kia.
157
NÀY HỠI CÁC BẠN! HÃY NHÌN VÁCH ĐÁ ĐỨNG SỪNG SỮNG NÀY! NGƯỜI TA NÓI RẰNG Ở NGOÀI KIA TRẢI DÀI RA MỘT THẾ GIỚI KHÔNG CÓ SỰ SỐNG
NÀY HỠI CÁC BẠN HÃY ĐẾN XEM, NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG SINH RA KHÔNG PHẢI ĐỂ SỐNG NHƯ NHỮNG KHỐI ĐÁ KIA MÀ ĐỂ KHÁM PHÁ VÀ HIỂU BIẾT.
ĐỒNG Ý! CHÚNG TÔI SẼ CÙNG ĐI VỚI BỆ HẠ ULYSSE CHÈO LÊN, CHÈO LÊN, CHÈO LÊN...
158

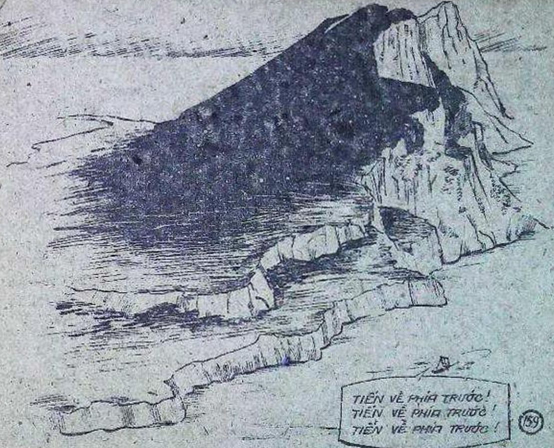
TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC!
TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC!
TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC!
159

lời: LÝ THÁI THUẦN
Tranh: CHINH PHONG
Tài liệu tham khảo
. TOUT CONNAÎTRE
. TOUT L'UNIVERS
. LA DÉCOUVERTE DU MONDE
160
Và rồi từ hôm đó, người ta không thấy bóng dáng ULYSSE đâu nữa...

CON MỐI

TRƯƠNG ĐĂNG BÁCH

Sau buổi lao động mệt nhọc, một nông dân trở về nhà đã gặp những sự việc hết sức lạ lùng sau đây. Ông ta tra chiếc chìa vào ổ khóa ở cánh cửa lớn bằng gỗ sồi và xoay nhẹ tay. Ông ngạc nhiên thấy cánh cửa ngã xuống quá dễ dàng và một lớp bụi màu vàng tung lên; cánh cửa biến mất, trên nền nhà chỉ còn lại vài mảnh gãy vụn và lớp bụi như mạt cưa. Trên tay người nông dân, chiếc chìa khóa đang đeo lủng lẳng cái ổ khóa...

Bước chân vào nhà, quan sát khắp nơi không gì thay đổi cả, người nông dân đến ngồi xuống chiếc ghế dài có bọc nệm để nghỉ. Chiếc ghế sụm xuống, mất thăng bằng, ông vội vịn lên cái bàn trước mặt thì cái bàn lại cũng sụm xuống, ông ngã chúi đụng vào cái tủ đựng ly chén. Thật kỳ lạ và đầy bất ngờ, cái tủ chén cũng bể nát, gỗ rơi ra từng mảnh nhỏ và đổ xuống lớp bụi giống như ở cánh cửa và cái bàn.

Phải cố gắng lắm người nông dân mới đứng dậy được và đến dựa vào cây cột lớn nhất trong nhà để bớt chóng mặt, vì những sự việc vừa nối tiếp xảy ra. Thật bất hạnh cho ông ta, căn nhà cây và lá vặn vẹo, kêu một tiếng rắc rồi sập xuống chôn vùi ông dưới đống bụi đất.

Câu chuyện trên đây có thật và cứ vài ba năm lại xảy ra ở miền Nam Phi Châu. Tại Mỹ Châu và Úc Châu cũng có những trường hợp tương tự như vậy.

Người ta rất dễ tìm ra thủ phạm của tai nạn trên: y ẩn trốn ở những gò đất trong vườn và cách ngôi nhà người nông dân chừng vài trăm mét. Những gò đất ấy là ổ của loài mối, thường thấy ở miền nam xứ Equateur, ở Châu Đại Dương, ở Mỹ Châu, Phi Châu và Úc Châu.

THÀNH PHỐ DƯỚI MẶT ĐẤT

Khi quan sát lối kiến trúc của một ổ mối, điều làm cho ta ngạc nhiên trước nhất là kích thước của các gò đất, từ 7 đến 8 mét. Trong khi đó, những con sâu làm nên nó chỉ cao chừng 5 milimét.

Những «ngôi nhà» có dáng «chọc trời» này đôi khi được làm gần nhau, giống như những cái chòi của một ngôi làng người da đen, nhưng bên dưới thì có những hang ngách thông nhau, cùng ăn sâu xuống đất bằng với chiều cao của phần trên mặt đất.

Chúng ta hãy thử đi vào thành trì này xem. Muốn đến được vách thành người ta phải dùng cái cuốc chim để phá lớp đất ở bên ngoài, bởi chúng ta tưởng đó là một lớp đất thôi nhưng thật ra đó là một lớp « xi măng » cực kỳ cứng. Có vài trường hợp chiếc cuốc chim cũng chẳng ăn thua gì, phải dùng tới chất nổ mới phá được.

Trừ những lỗ tròn nhỏ rải rác ở khắp mặt ngoài của vách ổ dùng để thông hơi, để quan sát trông chừng các kẻ thù đến gần, phần còn lại của mặt ngoài vách được trét láng, đặc cứng để không một kẻ thù nào có thể phá bể để xâm nhập, nhất là giống kiến, kẻ thù đáng sợ nhất của loài mối. Quanh ổ mối, kiến thường đi rảo để tìm ngõ vào ổ mối, nhưng gần như rất ít khi kiến thành công.

Sự sắp xếp bên trong các phòng, sự thiết lập các hành lang trong ổ mối tùy theo mỗi loại mối và khí hậu từng vùng.

Một người Phi Châu đang phá một ổ mối

Thiết diện một ổ mối

Phần bên trong có trần hình vòng cung và khá rộng. Phòng lớn nhất là lò ấp và cũng là lò sưởi trung tâm, lúc nào cũng tỏa ra một sức nóng không đổi, cần thiết cho đời sống trong ổ mối. Qua nhiều hành lang, ta có thể xuống những tầng bên dưới, nơi dự trữ lương thực, gồm có cây mục được nghiền thật nhỏ, hàng ngàn sâu bọ chết khô bị xé tơi, phòng cảnh đói kém bất ngờ. Tầng chót là nơi sinh sống của một « dân tộc » có kỷ luật khá rộng lớn. Giữa gian phòng này là một khối trắng nhợt giống như một khúc dồi dài chừng mười centimét. Chung quanh khối này, những chú mối lính và mối thợ luôn luôn đi đi lại lại. Những chú lính nhỏ có nhiệm vụ giữ gìn trật tự, những chú lính lớn canh gác, đương đầu với những kẻ thù bất ngờ xâm nhập vào bên trong.

Cái khối nhầy trắng nhợt ấy là gì? Đó là nữ hoàng, là nữ thần, là bà mẹ của tộc đoàn mối. Đầu mối chúa như đầu cây kim gút, trong khi thân mình

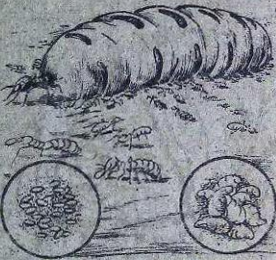

Mối chúa, mối hộ sinh, trứng mối và ấu trùng mối.

Mối thợ đang hàn một lỗ trống

lại quá to lớn; những cái chân nhỏ bé không thể nào giúp cho mối chúa cử động được nên nó nằm bất động giữa vô số những con mối khác có bổn phận phải phục vụ nó: cho ăn, làm vệ sinh thân thể... Mối chúa chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là sinh sản, với nhịp độ một trứng trong một giây. Phía sau mối chúa, những con mối hộ sinh lúc nào cũng túc trực để nhận trứng, săn sóc cẩn thận rồi chuyển đến các phòng ấp. Đức vua của tộc đoàn mối là con mối đực ốm yếu nhút nhát trông rất đáng thương, sống suốt cuộc đời ẩn dật như một nhà tu hành khổ hạnh.

NHỮNG CON MỐI THỢ VÀ MỐI LÍNH

Mối thợ và mối lính chiếm đa số trong ổ mối. *Mối thợ* hay mối lao động là những con vật bé nhỏ không có ngàm dưới, không có áo giáp, thân mềm và mảnh mai, chuyên việc xây cất, là những chuyên viên tô trét vách tài giỏi. Mối thợ tự điều chế lấy một chất keo đặc biệt dính chắc dùng để xây những bức vách, những ngăn của các phòng trong ổ mối; chúng biết nghiền gỗ thành bột rồi chuyên về ổ, biết săn mồi và đào mò.

Những chú *mối lính nhỏ*, không to hơn những chú mối thợ bao nhiêu, có nhiệm vụ ngăn chặn các chú «*mối bếp*» lấy phần ăn của «nữ chúa», điều khiển việc lưu thông ở các ngã tư, trông coi các toán mối thợ làm việc. *Mối lính lớn* thì to gấp ba lần các chú mối khác, đầu có đội một chiếc nón cứng, đôi ngàm nở to, rất khỏe có thể cắt đứt kẻ thù, chân là khí giới tự vệ lợi hại nhưng không giúp mối lính tìm thức ăn hoặc đưa thức ăn lên miệng. Để nuôi sống, mối lính cần phải có những chú *mối thường dân* «mớm» thức ăn cho. Ở loài mối, mối lính có mang thêm ở đầu một ống nhọn chĩa về phía trước để phun chất nhờn đánh bẫy kẻ thù.

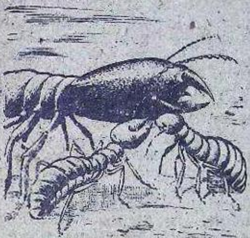

Mối bếp cho mối lính ăn.

BÍ MẬT CỦA NHỮNG CUỘC DI CƯ

Dường như có một sức mạnh huyền bí nào đó chi phối loài mối và chính sức mạnh này đã đưa đẩy loài mối đến ngày hội mùa xuân.

Đàn mối nuôi một số lớn những con mối đực và mối cái có mắt, có cánh dài (nên nhớ là mối lính và mối bếp không thấy được lúc ban ngày). Thoạt tiên những con mối này sống bám, nhưng thật ra nhờ có những chàng và nàng này mới có được hoàng hậu và « quốc vương » tương lai cho ổ mối...

Một sáng mùa xuân, những bức tường dày của pháo đài bỗng mở ra hàng ngàn lỗ, ở mỗi chiếc lỗ đều có một chú mối lính canh gác. Qua một dấu hiệu huyền bí, chú mối lính canh biến đi và một đám mây trắng như hơi nước vụt bay lên trời cao.., cảnh tượng như mộng, chỉ kéo dài trong khoảnh khắc, đám mây ấy rơi xuống nặng nề trên nền đất. Những con chim, con rắn, con mèo, con chó, những giống gặm nhấm, gần như hầu hết các loài sâu bọ, nhất là ong và kiến đổ xô đến đám mối rộng lớn, có khi đến cả hàng ngàn thước vuông, và một cuộc tàn sát khủng khiếp bắt đầu, nạn nhân không tự vệ gì cả... Con người cũng thu nhặt những của bất ngờ này đem chiên hay nướng để... ăn.

Bây giờ chúng ta hãy mang một kính lúp mạnh quan sát hoạt động của những chú mối thợ. Cắt một khúc cây bị mối ăn chúng ta sẽ thấy ngay tại chỗ cắt, xuất hiện những cái đầu của mối lính, những cái hàm rung động sợ hãi. Những chú mối lính này xếp thành hình bán nguyệt trước lỗ hổng để tạo một cái đập sống, giương gai ra như những cái kềm cắt. Phía sau những chú mối lính là các chú mối thợ đang vội vã hàn chỗ cắt bằng một chất lỏng màu vàng lợt. Nhưng trước khi hàn thì một chú mối khác đã đặt vào đó một hạt cát hay một miếng gỗ nhỏ và như thế chỗ cắt tiếp tục được hàn rất nhiều lần cho đến khi không còn một dấu vết gì nguy hiểm.

NHỮNG PHÁ HOẠI CỦA LOÀI MỐI

Như câu chuyện người nông dân được kể ở đầu bài này, chúng ta thấy rằng đối với con người thì loài mối rất tai hại. Mối phá hoại tất cả những vật chất có chất cellulose : vải vóc, quần áo, nhà cửa, bàn ghế... Cái nguy hiểm là chúng chỉ ăn luồn bên trong các vật, bề mặt bên ngoài vẫn nguyên vẹn, coi như không hề hấn gì cả. Không có cái gì ngăn cản bước viễn chinh của con mối. Mối có thể làm thủng cả thủy tinh và thép, người ta bảo rằng đầu óc của loài mối rất quỷ quái. Mối phá hủy những bức tranh, những bản chép tay của kiều dân Anh tại Nam Phi. Mối leo lên tường nhờ một thứ *keo* đặc biệt của

nó. Mối thả tiêu chiếc áo của nhà côn trùng học đang cắm trại để nghiên cứu gần chỗ ở của nó. Mối làm hư đường sắt xe lửa bằng cách đào những đường hầm bên dưới những tà vẹt của đường sắt. Mối cũng thường là các vị khách bí mật của vài tàu thủy... Khi đổ bộ xuống bến tàu, mối đi gieo rắc sự hủy hoại ở một vùng đất xa lạ. Do đó mà Larochelle bị gặm nhấm bởi loại mối nhỏ bé Termus luciferi, gốc ở Batây. Đối với các vật dụng thì mối là kẻ phá hoại đáng sợ, thế nhưng đối với rừng cây thì mối cũng là một sinh vật có ích. Vì nhờ mối mà các cây khô mau bị hủy diệt nhường chỗ cho những cây non khác mọc.

NHỮNG TRẬN ĐÁNH CỦA MỐI

Sự đề phòng cẩn thận quanh nơi sinh sống ẩn khuất của loài mối là do mối quá dễ dàng bị tổn thương trước những cuộc tấn công của kẻ thù. Con mối thì mềm mại, không có gì để tự vệ, lại quá nhỏ bé nên thường khó chống chọi được với loài kiến, có lớp vỏ và cái hàm bén đáng sợ.

Những chiến sĩ của loài mối dù rằng ở đầu có một lớp vỏ như cái mũ che, và ống phóng nước, có những cái càng gai và hàm cứng, chỉ có thể chống chọi với kẻ thù ở ngay trước mặt và ở những nơi mà mối không bị phản công từ bên hông hay ở phía sau, vì mối không có mắt (trừ một số mối có cánh dùng vào việc truyền giống như đã kể ở trên, những con mối này sẽ chết ngay sau khi làm xong nhiệm vụ). Trong khi đó thì con kiến có mắt nhìn thấy được khắp mọi nơi.

Chúng ta hãy nhìn một đàn kiến nhiệt đới đi tuần thám và bắt gặp một khe hở của ổ mối: những con mối thợ lập tức rất nhanh chóng cản đường của những kẻ xâm nhập. Kiến gặp một rào cản làm bằng đầu và hàm của những con mối phòng ngự đầu tiên. Những cái kẹp cắt của những chiến sĩ mối mở ra khép lại một cách cẩu thả, nhưng cũng có thể làm bị thương hoặc cắt đôi kẻ thù ra. Vừa chiến đấu, các chiến sĩ mối vừa phát ra tiếng kêu, tiếng kêu ấy truyền ra một âm thanh rõ và tai người có thể nghe được.

Trong khi các «chiến sĩ» chịu đựng làn sóng quân thù thì những con mối chuyên hàn, những con mối thợ ..., những con mối chuyên về hóa chất gắng bít cái khoảng nứt trống ở phía sau các chiến sĩ ấy. Gần như các chiến sĩ anh hùng phải hy sinh tánh mạng để cứu xứ sở của loài mối, và các chiến sĩ này không thể trở vào ổ và phải chịu chết dưới chân các chiến hào.

TÀI NĂNG CỦA LOÀI MỐI

Dù rằng những côn trùng này sống trong tăm tối, và để có một ý niệm về vận tốc làm việc của loài này, người ta nói là trong một giờ mối có thể bít kín một lỗ hổng rộng 20cm. Đối với chúng ta thì thật là khó hiểu khi thấy rằng hoạt động của mối dường như được điều khiển bởi một tài năng nào đó.

Khi cộng đồng mối quá nhiều, phải bỏ chết đi một số mối thợ hoặc mối lính thì ai đã ra lệnh điều đó? Ai đã chọn lựa các nạn nhân? Khi bị lâm nguy, ai đã điều động cuộc chiến đấu bảo vệ «tổ quốc»? Từ trong trứng nở ra, ai đã quyết định cho những con mối này là thợ, những con mối kia là lính, và những con mối khác thì phải có cánh, là đực là cái, để cho ra đời hai kẻ đứng đầu «Vương quốc» mối?

Tất cả những côn trùng này hoạt động như là những tế bào của cùng một khối óc, một tâm hồn.

Trương Đặng Bách
Theo Tout Connaître

nhatbook.com